



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY

Phát hành vào mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

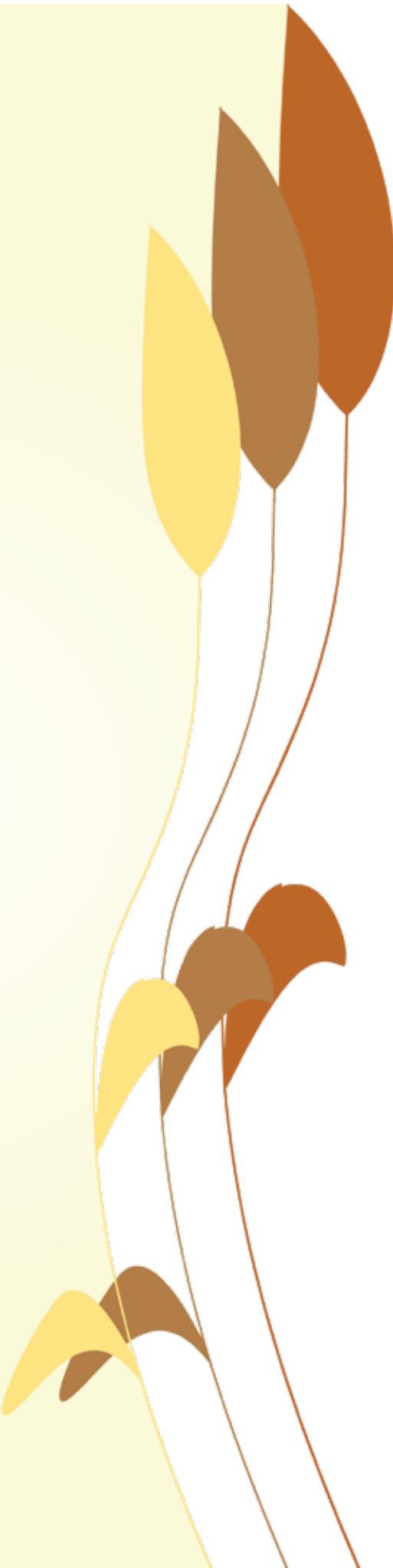
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

Ảnh bìa 1: Tượng Bồ tát đản sanh và 4 chổ động tâm



Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Phật giáo và sự ổn định - Hạnh Chơn
- BTS GHPGVN TP. HCM tổ chức đại giới đàn
- Thông bạch hướng dẫn đại lễ Phật đản
- Thông bạch tổ chức An cư
- Phật giáo Hà Nội - Cẩm Vân
- Phật giáo TP. HCM - H. Diệu

2. KINH TẶNG

- Kinh Bãy Mồi - HT. Thích Minh Châu

3. LUẬT TẶNG

- Nghị định 92/2012 NĐ-CP
- Thọ giới - TK Siêu Minh

4. THIỀN HỌC

- Vấn đáp về thiền Vipassana - HT. Viên Minh

5. LUẬN TẶNG

- Xuất xứ và nội dung bộ Patthana - TK. Pasādo

6. VĂN HÓA

- Lễ tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây - Tịnh Phương
- Ý nghĩa ngày lễ Vesak - Minh Trung
- Vài nét lễ hội đón mừng Năm mới - Nguyễn Văn Sáu
- Vị quốc sư cuối cùng - Kim Tiên Hậu bối
- Chữ Việt Cổ đã được giải mã - theo VTC
- 10 điều lưu ý khi đến Ấn Độ - Nam Trần

7. ĐỐI THOẠI

- Nhà sư vẽ tranh làm từ thiện - Lê Anh Đức

03
05
07
10
12
13

8. SUY NGÂM

- Suy gẫm đầu xuân - Long Hồ

14

9. VĂN THƠ

- Anh xe ôm và bà lão nghèo - Trúc Như
- Chùm thơ Tâm Uyên
- Thuở xưa nơi đây - Thánh Sơn
- Tình yêu có từ nơi đâu - Chánh Pháp Thịnh

19

10. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Tu hoài mà chỉ tới cái bếp - Thích Thiện Đạt
- Pháp độ - ĐĐ Thiện Minh

20

11. VĂN HỌC PALI

- Kệ ngôn của Trưởng lão Subhuti - TT Thiện Phúc
- Cô gái vườn xoài - Hồ Hồng Phước

25

12. CHÙA THÁP

- Độc đáo Tam tạng Thánh điển - Trần Nguyên Hải

28

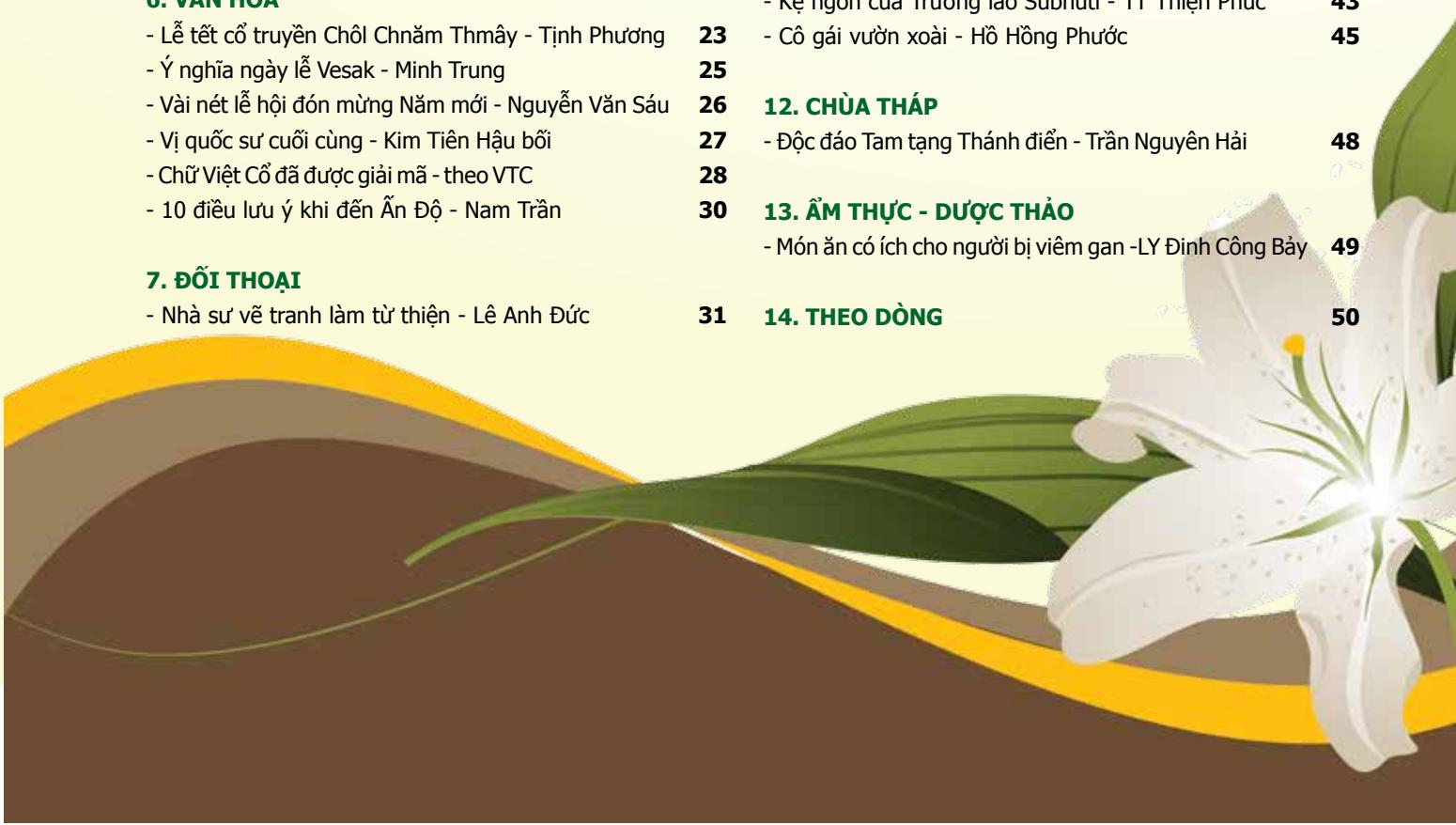
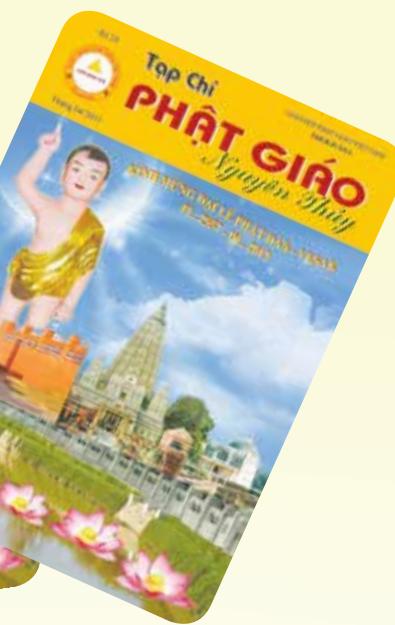
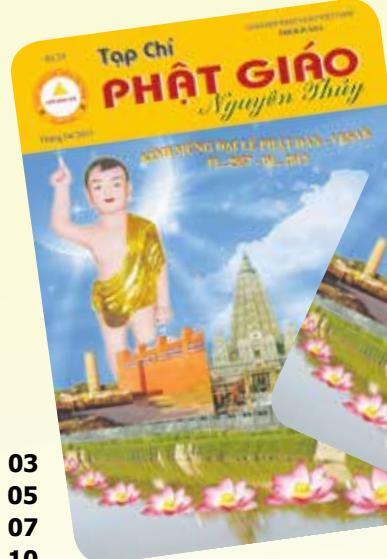
13. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- Món ăn có ích cho người bị viêm gan - LY Định Công Bảy

30

14. THEO DÒNG

50



PHẬT GIÁO VÀ SỰ ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VIỆT NAM



Hạnh Chơn

? phạm vi Nhân thừa, Phật giáo cung cấp nền đạo lý về đạo đức con người khá hoàn chỉnh để xây dựng một xã hội hòa bình, ấm no, hạnh phúc.

Công bằng mà nói, tôn giáo có thể góp phần ổn định nhưng cũng có thể gây nên những bất ổn trong xã hội. Theo lịch sử phát triển tôn giáo tại Việt Nam, các tôn giáo hiện đang sinh hoạt bao gồm một số du nhập từ bên ngoài và một số hình thành ngay trên mảnh đất quê hương. Từ kết quả thống kê dân số năm 2009, hiện có 13 tổ chức tôn giáo được nhà nước công nhận pháp nhân⁽¹⁾.

Là một tôn giáo được du nhập vào Việt Nam từ những thế kỷ trước và sau Tây lịch (từ khoảng thế kỷ thứ II - III trước TL đến thế kỷ II - III sau TL), Phật giáo được hình thành và phát triển đến ngày nay. Suốt thời gian trên dưới 2.000 năm, Phật giáo đã trải qua rất nhiều thăng trầm cùng với sự thăng trầm của lịch sử nước nhà nhưng Phật giáo luôn khẳng định tôn chỉ và lập trường là đồng hành cùng dân tộc. Là một trong số ít tôn giáo chủ trương không sát hại (ahimsa), Phật giáo phản đối chiến tranh, bạo động và các hình thức gây bất ổn xã hội. Trong những trường hợp buộc phải tự vệ để bảo vệ đất nước và bảo vệ Phật giáo, thì Phật giáo không thụ động mà chủ trương đấu tranh bất bạo động, và bước đường cùng là đấu tranh vũ trang qua hình thức “cởi áo cà sa khoác chiến bào”. Sau khi đất nước giành độc lập từ thế kỷ thứ X, Việt Nam đã trải qua nhiều triều đại và chế độ khác nhau, trong đó có nhiều thời kỳ lãnh đạo đất nước là các Phật tử. Bài viết này sẽ chỉ giới hạn trong thời gian nói trên và ba vấn đề chính sẽ được đề cập bao gồm: Phật giáo với việc ổn định xã hội; xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của các Phật tử; và nhu cầu khẳng định vị trí xứng đáng của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay.

Phật giáo với việc ổn định xã hội

Lịch sử Phật giáo từ khi được thành lập đến nay chưa từng xảy ra đấu tranh nội bộ gây bất ổn xã hội, mặc dù Phật giáo vẫn

1. Theo bảng báo cáo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở 1-4-2009.

bị phân chia ra nhiều tông phái như các tôn giáo lớn khác. Sau khi Đức Phật nhập diệt khoảng 100 năm, kỳ kiết tập kinh điển lần thứ hai được triệu tập và trong lần kiết tập này đã có mầm mống phân chia ra hai tông phái lớn là Đại chúng bộ và Thượng tọa bộ. Hai tông phái lớn này sau đó tiếp tục phân chia thành hai mươi bộ phái⁽²⁾. Mặc dù có sự phân hóa rất lớn trong Phật giáo sau Đức Phật nhập diệt nhưng một điều đáng ghi nhận là chưa từng xảy ra bạo lực tranh chấp vị thế lẫn nhau giữa các tông phái. Ngày nay, Phật giáo vẫn tồn tại hai tổ chức lớn là Phật giáo Đại thừa và Phật giáo Nguyên thủy, cùng với Kim cang thừa xuất phát từ Đại thừa. Tất cả các trường phái Phật giáo này, dù có những điểm dị biệt trong khi truyền bá Chánh pháp, vẫn hợp tác và chưa từng có xung đột với nhau. Đó là một bằng chứng cho thấy Phật giáo không gây bất ổn xã hội về mặt nội bộ Phật giáo.

Phật giáo không kỳ thị khi chiếm vị trí ưu thế trong xã hội: Vào những năm đầu độc lập tự chủ, Nhà nước Việt Nam còn non trẻ và cần sự trợ giúp của các tầng lớp nhân dân, nhất là giới trí thức và tướng lãnh. Các nhà sư Việt Nam là những trí thức tài năng và một lòng vì nước nhà nên rất được các triều đại từ Đinh, Lê, Lý, và cả đời Trần trọng dụng⁽³⁾. Trong bốn triều đại liên tiếp, Phật giáo có vị trí quan trọng. Đặc biệt, dưới triều đại Lý và Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo. Cho dù được công nhận vị trí quốc giáo và được hưởng những ưu đãi nhất định, Phật giáo cũng chưa từng kỳ thị với các tôn giáo khác, lúc bấy giờ là Nho giáo và Lão giáo. Nhờ thế, Phật giáo không tạo nên bất ổn xã hội về mặt cạnh tranh phát triển theo kiểu ý mạnh hiếp yếu, trừ phi chính kẻ yếu ganh tỵ gây nên bất ổn. Lịch sử nước nhà chứng minh sự kiện này⁽⁴⁾. Như vậy, về lãnh vực tôn giáo, Phật giáo luôn giữ tinh thần hòa hợp cùng tồn tại và phát triển.

Tuy nhiên, Phật giáo phản đối các chính sách kỳ thị, đàn áp bằng đối thoại và đấu tranh bất bạo động. Sau khi nhà Trần sụp đổ, các triều đại kế tiếp và các chế độ sau đó thay nhau cai trị đất nước. Nho giáo và sau đó là tôn giáo có mặt sau này, một thời chiếm vị trí ưu thế. Trong khoảng thời gian này, Phật giáo không ít lần bị chỉ trích, kỳ thị và thậm chí bị đàn áp. Dưới thời nhà Hồ, nhà Lê và các triều đại sau đó (trừ thời chúa Nguyễn), Nho giáo độc tôn. Nhiều Nho gia kỳ thị, chỉ trích Phật giáo⁽⁵⁾. Phật giáo không làm điều tương tự với họ mà hướng về phục vụ tín ngưỡng dân gian, khuyến khích dân chúng làm điều thiện theo tinh thần nhân quả. Đức tin của quần chúng đối với Phật giáo ảnh hưởng đến vua quan, khiến các vua Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông... xuống chiếu cho các quan phải tịnh hóa thân tâm, ăn chay, làm phước theo tinh thần từ bi đạo Phật để cầu nguyện mưa hòa gió thuận⁽⁶⁾. Đó là lối ứng biến rất linh hoạt và có hiệu quả của Phật giáo. Đáng tiếc nhất là dưới chế độ Ngô Đình Diệm, Phật giáo bị chèn ép và đàn áp. Điểm điểm của nó là vụ sát hại tám em Phật tử tại Đài phát thanh Huế⁽⁷⁾. Phật giáo kiên trì kêu gọi thực thi quyền bình đẳng bằng nhiều hình thức như tuyệt thực, biểu tình bất bạo động và thậm chí tự thiêu. Cuộc đấu tranh của Phật giáo có thể gây bất ổn tạm thời nhưng mục tiêu của nó là nhằm xóa sổ chính sách bất ổn xã hội trước đó của chế độ và đem lại ổn định lâu dài cho cộng đồng Phật tử nói riêng và cộng đồng người Việt nói chung (còn tiếp).■

2. Pháp sư Thánh Nghiêm, *Lịch sử Phật giáo Ấn Độ*, Thích Tâm Trí dịch, NXB. Phương Đông, 2008. <http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-83_4-12004_5-50_6-1_17-70_14-1_15-1/>.

3. Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Hà Nội: NXB. Văn Học, 2000, tr:185-186.

4. Sđd, tr. 392.

5. Sđd, tr. 484-6.

6. Sđd, tr. 502-3.

7. Sđd, tr. 1047.



Ban Trị sự GHPGVN TP. Hồ Chí Minh tổ chức Đại giới đàn Quảng Đức

Ngày 1-4 vừa qua, BTS GHPGVN TP. HCM gởi thông báo đến Ban Trị sự 24 quận huyện, Hội đồng điều hành Học viện PGVN tại TP. HCM, Ban Giám hiệu Trường Cao - Trung Phật học TP. HCM, chư tôn đức Tăng Ni trụ trì các tự viện, tổ đình, tịnh xá, tịnh thất, niêm Phật đường toàn thành phố về việc tổ chức Đại giới đàn Quảng Đức PL.2557 - DL.2013.

Theo đó, Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM sẽ tổ chức Đại giới đàn của GHPGVN TP. HCM mang danh hiệu Quảng Đức PL.2557 - DL.2013 - Nhân kỷ niệm 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân.

Nhằm tạo điều kiện cho Tăng Ni thành phố có đầy đủ giới phẩm trong việc tu học theo Luật Phật chế định để trang nghiêm tự thân, trang nghiêm Giáo hội, Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM sẽ tiến hành tổ chức Đại giới đàn Quảng Đức từ ngày 17 đến 23 tháng 7 năm Quý Tỵ (tức từ ngày 23 đến 29-8-2013)

Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM trân trọng thông báo đến các Ban ngành, Viện nêu trên để phổ biến cho các Tăng - Ni, tự viện, Giới tử thọ giới có thời gian học Kinh - Luật - Luận và hướng dẫn Giới tử lập hồ sơ xin thọ giới.

ĐIỀU KIỆN THỌ GIỚI

Các giới tử Tăng - Ni khi thọ giới phải hội đủ các điều kiện như sau:

1. Tăng - Ni giới tử phải có hộ khẩu thường trú tại TP. HCM hoặc KT3 (tạm trú dài hạn có chứng nhận của chính quyền địa phương).
2. Tăng - Ni giới tử không có hộ khẩu tại TP. HCM nhưng đang học tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM, trường Cao - Trung Phật học thành phố, hồ sơ do trường tiếp nhận và chuyển về Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM (Ban Tăng sự) (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).
3. Đối với Tăng - Ni không có hộ khẩu tại TP. HCM và không thuộc diện Tăng - Ni sinh, nếu có nhu cầu thọ giới phải được Ban Trị sự GHPGVN tỉnh - thành nơi có hộ khẩu thường trú giới thiệu.
4. Giới tử xin thọ giới Tỳ kheo, Tỳ kheo ni phải hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định Điều 31, Chương VII - Nội quy Ban Tăng sự Trung ương:
 - a. Tuổi đời từ 20 đến 60 tuổi (tính theo Chứng minh nhân dân).
 - b. Không vi phạm Pháp luật nhà nước.
 - c. Các căn đầy đủ, không mắc bệnh truyền nhiễm và bệnh tâm thần.
 - d. Đã thọ giới Sa di (Tăng), Thức xoa ma na (Ni) ít nhất là 2 năm và đã được Trung ương GHPGVN cấp Chứng điệp thọ giới.



e. Có trình độ tốt nghiệp Cơ bản Phật học hoặc tương đương, có trình độ tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

f. Phải thuộc 4 quyển Luật Trưởng Hàng và nắm vững kiến thức của 4 quyển đầu bộ Phật học Phổ thông.

g. Phải trúng tuyển khảo hạch của Đàn giới.

5. Giới tử xin tho giới Sa di, Sa di-ni, Thức xoa ma na phải hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Điều 32, Chương VII - Nội quy Ban Tăng sự T.U:

a. Tuổi đời từ 15 đến 60 tuổi (tính theo khai sinh).

b. Không vi phạm Pháp luật Nhà nước.

c. Các căn đầy đủ, không mắc bệnh truyền nhiễm và bệnh tâm thần

d. Đã tu học ít nhất là 3 năm, tính từ ngày thể phát ở chùa và được sự xác nhận của Ban Trị sự GHPGVN Q/H cùng Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM

e. Có trình độ tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương.

f. Phải thuộc 2 thời công phu và nắm vững kiến thức của 2 quyển đầu bộ Phật học Phổ thông (hoặc phải thuộc các nghi thức tụng niệm của Hệ phái).

g. Phải trúng tuyển khảo hạch của Đàn giới.

HỒ SƠ THỌ GIỚI

1. 01 Đơn xin Thọ giới theo mẫu quy định của BTS/GHPGVN TP. HCM.

2. 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận mới nhất của chính quyền địa phương.

3. 01 bản sao giấy Chứng nhận Xuất gia (nếu thọ Sa di, Sa di ni).

4. 01 bản sao Chứng điệp thọ giới Sa di, Thức xoa do Trung ương GHPGVN cấp (nếu thọ giới Tỳ kheo, Tỳ kheo ni), có thị thực.

5. 01 bản sao Chứng chỉ hoặc văn bằng cao nhất (có thị thực).

6. Giấy khám sức khỏe

7. 03 ảnh 2x3 (ảnh chụp không quá 6 tháng, chụp chính diện, nền trắng).

Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM kính đề nghị Ban Trị sự GHPGVN 24 quận/huyện, Hội đồng Điều hành HVPGVN tại TP. HCM, Ban Giám hiệu Trường Cao - Trung cấp Phật học, chư tôn đức Tăng - Ni trụ trì các tự viện, tổ đình, tịnh thất, tịnh xá, niệm Phật đường... triển khai và phổ biến rộng rãi, hướng dẫn rõ cho Tăng - Ni thuộc diện thọ giới tại địa phương được biết về thủ tục đăng ký thọ giới.

Hồ sơ xin thọ giới hoàn toàn được miễn phí. Các giới tử xin thọ giới sẽ in hồ sơ từ trang web của GHPGVN TP. HCM tại địa chỉ: <http://www.thpgtphcm.vn/ban-nganh-phat-giao/ban-tang-su/>.

Sau khi hoàn tất, hồ sơ nộp tại Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN quận/huyện (Ủy viên Tăng sự PG quận). Quý Ban Trị sự GHPGVN quận/huyện chịu trách nhiệm xem xét và hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của thông báo này (mỗi hồ sơ được đựng trong một bao hồ sơ khổ A4, mặt trước dán ghi chú như trang web có hướng dẫn).

Sau khi tổng hợp hồ sơ xong, Ban Trị sự GHPGVN quận/huyện lập danh sách (theo mẫu) thông qua ý kiến của Ban Tôn giáo địa phương và trực tiếp đem hồ sơ đến nộp tại Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM (Ban Tăng Sự) từ ngày 20-5-Quý Tỵ đến hết ngày 29-5-Quý Tỵ, sau ngày này, Văn phòng sẽ không nhận thêm hồ sơ.

Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN TP.HCM (Ban Tăng sự) chỉ nhận hồ sơ xin thọ giới trực tiếp từ Ban Trị sự GHPGVN các quận/huyện, Hội đồng Điều hành HVPGVN, Ban Giám hiệu Trường Cao - Trung cấp Phật học TP. HCM chuyển đến; không nhận hồ sơ cá nhân tự nộp.■



Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thông bạch Hướng dẫn Đại lễ Phật đản PL.2557

Ngày 6-3-2013 vừa qua, HT. Thích Trí Tịnh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN đã ký Thông bạch Hướng dẫn Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 (2013).

Theo đó, nội dung Thông bạch cho biết: "Đại Lễ Phật đản là một trong những Đại lễ quan trọng của Tăng Ni, Phật tử trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Để kính mừng Đại lễ Phật đản đã được Cơ quan Unesco Liên Hiệp Quốc chính thức công nhận là một trong những ngày Lễ hội Tôn giáo của Thế giới, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức Đại lễ kỷ niệm lần thứ 2637 năm - Phật lịch 2557 (2636 - 80 = 2557) ngày Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh.

I. VỀ TỔ CHỨC:

A. Ban Tổ chức và kế hoạch tổ chức Đại lễ:

- Quý Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố thành lập một Ban Tổ chức Đại lễ Phật đản do Trưởng ban Trị sự làm Trưởng ban Tổ chức.
- Lập kế hoạch tổ chức Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 và Tuần lễ Phật đản của địa phương; đăng ký việc tổ chức với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành để được hỗ trợ trong công tác tổ chức.

B. Địa điểm tổ chức:

Lễ đài tập trung được tổ chức tại Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố và Ban Trị sự GHPGVN cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Tuy nhiên, tùy theo tình hình thực tế địa phương, quý ban có thể tổ chức lễ đài tập trung tại địa điểm khác.

C. Thời gian tổ chức:

- Tuần lễ Phật đản: Từ ngày mùng 8 đến 15-4 Quý Tỵ (17-5 – 24-5-2013)
- Chính lễ ngày 15 tháng 4 Quý Tỵ (24-5-2013).

II. NỘI DUNG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN

Trong ngày Đại lễ Phật đản và tuần lễ Phật đản, các văn bản, biểu ngữ được sử dụng thống nhất như sau:

- Thông điệp Phật đản PL. 2557 của Đức Pháp chủ GHPGVN.
- Diễn văn Đại lễ Phật đản PL. 2557 của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN.
- Bài giảng "Ý nghĩa Phật đản" của Ban Hoằng pháp Trung ương.
- Các biểu ngữ được treo trong ngày Đại lễ Phật đản:

- Kính mừng Đại lễ Phật đản - PL.2557
- Đoàn kết hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội.
- Phục vụ chúng sinh là thiết thực cúng dường chư Phật

III. HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN

1. Để kính mừng Đại lễ Phật đản và chào mừng Đại hội Đại biểu Phật giáo các cấp thành công rực rỡ, đề nghị quý Ban Trị sự:

- Tổ chức Đại lễ Phật đản và tuần lễ Phật đản quy mô trọng thể;
- Tổ chức xe hoa, thuyền hoa và diễu hành theo lộ trình đăng ký với cơ quan chức năng.
- Thời gian xe hoa diễu hành vào tối ngày 14 và tối ngày 15-4 âm lịch. Đặc biệt, sáng ngày 15-4 âm lịch, các xe hoa tập trung về lễ đài chính để đồng kính mừng Đại lễ Phật đản.

2. Treo cờ, phướn, lồng đèn, thiết lập vườn Lâm Tỳ Ni, biểu ngữ Kính mừng Phật đản v.v... tại Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố và cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các cơ sở tự viện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tại tư gia Phật tử trong cả nước.

Để việc treo cờ được trang nghiêm, cờ nước được treo phía tay trái từ trong nhìn ra và lớn hơn cờ Phật giáo; cờ Phật giáo được treo phía tay phải từ trong nhìn ra.

3. Tổ chức hoa đăng, phóng sinh đăng tại những nơi có điều kiện.
4. Tổ chức tọa đàm về ý nghĩa ngày Đại lễ Phật đản (nếu có điều kiện).
5. Tổ chức đặt vòng hoa tưởng niệm tại nghĩa trang và đài liệt sĩ...
6. Tổ chức văn nghệ mừng Đại lễ Phật đản tại các lễ đài, cơ sở tự viện, nhà Văn hóa, nhà hát công cộng do các Ban Trị sự tỉnh, thành hợp đồng.
7. Tổ chức triển lãm văn hóa phẩm Phật giáo như: Thư pháp, tranh ảnh Tự viện, Pháp khí v.v...
8. Tổ chức thăm viếng và tặng quà các gia đình có công với nước, thương binh liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, mồ côi, trại dưỡng lão v.v...

IV. CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL. 2557

A. Buổi sáng ngày 15 tháng 4 năm Quý Tỵ (24-5-2013)

Đúng 4 giờ sáng, tất cả các chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, niệm Phật đường (gọi chung là tự viện) trong cả nước cử 3 hồi chuông trống Bát nhã rước lễ Đản sanh.

Đúng 5 giờ sáng, tất cả Tăng Ni và Phật tử vân tập nơi lễ đài tập trung.

Đúng 6 giờ sáng, chính thức cử hành Đại lễ Phật đản theo chương trình quy định thống nhất cho cả nước:

1. Giới thiệu thành phần tham dự, chương trình hành lễ, tuyên bố lý do.
2. Tuyên đọc thông điệp Phật đản PL.2557 của Đức Pháp chủ GHPGVN.

(Nếu tại địa phương có vị Hòa thượng là thành viên Hội đồng Chứng minh GHPGVN thì chính Hòa thượng đó đọc, nếu không có thì suy cử một vị tôn đức tại địa phương đọc).



3. Diễn văn Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự do Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố đọc.

4. Phát biểu của đại diện cơ quan chức năng tỉnh, thành (nếu có).

5. Cử hành nghi lễ cúng dường Đại lễ Phật đản:

- Cử 3 hồi chuông trống Bát nhã rước Lễ Đản sanh

- Niệm hương

- Toàn thể Đạo tràng nhập Từ bi quán

- Dâng hoa cúng dường Phật đản

- Nghi thức tụng niệm (Nam tông, Bắc tông)

- Hồi hướng

- Thả chim bồ câu và bong bóng.

6. Cảm tạ của Ban Tổ chức.

B. Buổi trưa, buổi chiều, hoặc buổi tối ngày 15 tháng 4 năm Quý Tỵ:

- Tổ chức Đại lễ Phật đản và thuyết giảng Phật pháp tại các cơ sở tự viện.

- Tùy theo hoàn cảnh thực tế và thời gian, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, cấp huyện và tự viện có thể tổ chức chiếu phim hoặc trình diễn văn nghệ chào mừng Đại lễ Phật đản vào tối ngày 14 tháng 4 năm Quý Tỵ (23-5-2013) hoặc trong tuần lễ Phật đản.

V. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC

1. Trên cơ sở kế hoạch tổ chức Đại lễ Phật đản PL.2557 và tuần lễ Phật đản, quý ban đăng ký việc tổ chức Đại lễ Phật đản với UBND tỉnh, thành để được hỗ trợ.

2. Để đáp ứng yêu cầu cờ, đèn treo trong ngày Đại lễ Phật đản, quý ban có thể liên hệ với Công ty Cổ phần Thiện Tài của Giáo hội hoặc các phòng phát hành kinh sách.

3. Liên hệ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương, để đưa tin về chương trình Đại lễ Phật đản 2557 hoặc đăng ký tổ chức phát thanh, phát hình chương trình Đại lễ Phật đản tại Đài Truyền hình Trung ương, Truyền hình các tỉnh, thành hoặc kênh Truyền hình An Viên (AVG).

4. Nếu địa phương nào có khó khăn trong việc tổ chức Đại lễ Phật đản PL.2557, Quý Ban báo cáo gấp về Văn phòng Trung ương Giáo hội để Giáo hội có giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ những vướng mắc (nếu có).

Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề nghị quý Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành và cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, chư tôn đức trụ trì các tự viện, Tăng Ni và Phật tử hoan hỷ phát tâm cúng dường công đức, trí tuệ vào việc tổ chức Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557, được thành tựu viên mãn."

Cùng ngày, HT. Thích Từ Nhơn, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN, Phó trưởng ban Tăng sự T.Ư đã ký Thông bạch Hướng dẫn An cư kiết hạ PL.2557 gửi đến các Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố. ■

Thông Bạch Tổ chức An Cư Kiết Hạ PL. 2557

- Căn cứ Tỳ Ni Luật tạng Đức Phật chế và truyền thống An cư Kiết hạ, Tăng Ni hằng năm phải An cư ba tháng (hoặc tiền An cư hay hậu An cư) để thúc liêm thân tâm, trau dồi Giới Định Huệ, giữ gìn quy cũ tòng lâm, trang nghiêm Giáo hội, lợi lạc tự thân và lợi ích xã hội.
- Căn cứ chương trình hoạt động Phật sự năm 2013 của GHPGVN.

Thừa ủy nhiệm Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN, Ban Tăng sự Trung ương hướng dẫn việc tổ chức An cư Kiết hạ PL.2557 - DL.2013 tại Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành trong cả nước.

A. VỀ MẶT TỔ CHỨC:

1. Việc tổ chức An cư Kiết hạ do Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành (gọi chung là Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh) chịu trách nhiệm xin phép và ấn định địa điểm. Mỗi đơn vị GHPGVN tỉnh, thành phố có thể tổ chức từ hai điểm ACKH tập trung trở lên; Tăng, Ni an cư riêng biệt.

Nếu Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh ủy nhiệm cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện) tổ chức, đều phải thực hiện theo các quy định đã nêu.

2. Đối với những đơn vị GHPGVN cấp tỉnh không đủ điều kiện tổ chức ACKH tập trung, có thể tổ chức liên tỉnh, thành phố và đề nghị Chính quyền địa phương cho Tăng Ni đến ACKH tại các điểm tổ chức An cư Kiết hạ tập trung.

3. Khuyến khích Tăng Ni an cư tại các Trường hạ tập trung (nội thiền) thực tập thuyết giảng, làm báo tường để đánh giá thành quả tu học của hành giả an cư.

4. Đối với những cơ sở là Chùa, Tổ đình, Tịnh xá, Thiền viện, Tu viện, Tịnh viện (gọi chung là Tự viện) có đồng Tăng Ni tu học, muốn tổ chức An cư tại chỗ thì phải đăng ký với Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện, cấp tỉnh và được Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

5. Tùy theo điều kiện và khả năng của địa phương, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh có thể tổ chức khóa Bồi dưỡng Trụ trì hoặc một số công tác chuyên môn khác nhân mùa An cư Kiết hạ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÁNH:

1. Về mặt Giáo hội:

a. Điểm An cư Kiết hạ tập trung do Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện tổ chức, Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chịu trách nhiệm đăng ký với Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh.

b. Điểm An cư Kiết hạ do Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh tổ chức, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh chịu trách nhiệm đăng ký với Trung ương Giáo hội.

2. Về mặt Luật pháp:

Việc tổ chức An cư Kiết hạ phải chấp hành đúng các quy định của điều 20, Chương III Pháp

lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.

- a. Đối với những điểm ACKH tập trung cấp huyện, thì đăng ký với Ủy ban Nhân dân cấp huyện.
- b. Đối với những điểm ACKH tập trung cấp tỉnh, thành phố thì đăng ký với Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố.
- c. Đối với Tăng Ni ở các Tỉnh, Thành hội khác đến xin ACKH tại các Tỉnh, Thành hội Phật giáo có tổ chức An cư tập trung thì phải được sự cho phép của Ban Trị sự, Chính quyền nơi đi và nơi đến.

3. Hồ sơ xin phép:

- a. Trường hợp An cư Kiết hạ tại chỗ: Trú xứ có từ 20 vị Tỳ kheo thường trú lên muôn an cư tại chỗ phải đăng ký với Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện và cấp tỉnh. Hồ sơ gồm có: Danh sách hành giả An cư theo mẫu lý lịch trích ngang: Họ tên, pháp danh, ngày và nơi sanh, năm thụ giới; Ban Chức sự, chương trình tu học. Khi được sự chấp thuận của Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện và Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội Phật giáo thì mới được phép tổ chức.
- b. Đối với những điểm An cư Kiết hạ tập trung do Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức, hồ sơ đăng ký với Chính quyền gồm có: Đơn đăng ký, danh sách Ban Chức sự, danh sách Ban Giảng huấn, chương trình tu học, danh sách hành giả an cư Kiết hạ theo mẫu lý lịch trích ngang (Họ tên, pháp danh, ngày và nơi sanh, giới phái, giáo phái, địa chỉ thường trú).
- c. Sau khi được sự chấp thuận của Chính quyền địa phương, Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh giới thiệu cho Tăng Ni đăng ký tạm trú với Chính quyền địa phương nơi có trường Hạ.

C. NỘI DUNG SINH HOẠT TRONG 3 THÁNG AN CƯ KIẾT HẠ:

Để đạt được mục đích của việc an cư kiết hạ là thúc liễm thân tâm trau dồi Giới hạnh, tu tập Định Huệ và thực hiện hữu hiệu phuong châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội", Ban tổ chức các Điểm an cư tập trung cần chú trọng một số nội dung cơ bản sau đây:

1. Thực hiện đầy đủ các thời khóa tụng niệm, tọa Thiền, niệm Phật, kinh hành... giữ gìn oai nghi tế hạnh trong tu tập, sinh hoạt hàng ngày.
2. Tùy theo trình độ của Tăng Ni An cư từng địa phương, Ban Giảng huấn có thể trích giảng một số vấn đề trong Kinh, Luật hoặc giảng chuyên đề.
3. Đối với những Trường hạ có nhiều vị Trụ trì và Tăng Ni lớn tuổi an cư, có thể kết hợp chương trình bồi dưỡng Trụ trì và công tác hành chánh Giáo hội theo một số tài liệu như: Luật học đại cương, Yết ma Chỉ Nam, tài liệu liên quan đến quan điểm Trụ trì, Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tu chỉnh lần thứ V, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương, chương trình hoạt động Phật sự của Trung ương Giáo hội và Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh...
4. Đối với những Trường hạ có nhiều Tăng Ni trẻ an cư, nên chú trọng đến việc phát hiện những nhân tố mới trong Phật giáo, thông qua phần thực tập diễn giảng và làm báo tường. Trung ương Giáo hội ủy nhiệm cho Ban Trị sự, Ban Giảng huấn các Trường hạ tổ chức và hướng dẫn. Nếu có yêu cầu nhờ Trung ương Giáo hội hỗ trợ thì đề nghị Quý Ban Trị sự có công văn gửi về Văn phòng TWGH trước ngày khai Hạ một tháng để tiện việc sắp xếp.
5. Sắp xếp thời gian mời vị đại diện Ban Tuyên giáo, Ban Tôn giáo/Dân tộc, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố đến trình bày một số vấn đề liên quan đến tôn giáo và giới thiệu nội dung các bộ Luật đã được Nhà nước ban hành, Pháp lệnh sinh hoạt Tín ngưỡng Tôn giáo, Nghị định 92/2012/NĐ-CP cũng như báo cáo tình hình thời sự trong và ngoài nước.

D. THỜI GIAN AN CƯ KIẾT HẠ: (xem tiếp trang 42)

Phật giáo Hà Nội bàn tổ chức Đại lễ Phật đản và An cư kiết hạ năm 2013

Cẩm Vân

Ngày 08 tháng 04 năm 2013, BTS GHPGVN Thành phố Hà Nội đã long trọng tổ chức Hội nghị triển khai công tác tổ chức Đại lễ Phật đản và An cư kiết hạ năm 2013 tại chùa Mộ Lao – quận Hà Đông – Hà Nội.

Tham dự và chứng minh buổi lễ có HT. Thích Bảo Nghiêm – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN- Trưởng BTS GHPGVN TP. Hà Nội; TT. Thích Thanh Chính - Ủy viên TT HĐTS GHPGVN – Phó TT BTS GHPGVN TP. Hà Nội; Chư Tôn đức Phó BTS GHPGVN TP. Hà Nội: HT. Thích Thanh Nhã; TT. Thích Thanh Phúc; TT. Thích Tiến Đạt cùng chư Tôn đức BTS GHPGVN các quận, huyện trong địa bàn TP. Hà Nội cùng về tham dự.

Về phía chính quyền có ông Lê Văn Cửu – Trưởng ban Tôn giáo TP. Hà Nội cùng đại diện các cơ quan ban ngành chính quyền TP. Hà Nội cùng tham dự.

Hội nghị đã nghe báo cáo về kế hoạch tổ chức Đại lễ Phật đản và kế hoạch tổ chức An cư kiết hạ PL. 2557- DL. 2013.

Kế hoạch Đại lễ Phật đản PL. 2557 - DL. 2013: Các cơ sở tự viện trên địa bàn TP Hà Nội tổ chức Đại lễ Phật đản vào ngày 23, 24 tháng 05 năm 2013 (tức ngày 14-15 tháng 04 năm Quý Tỵ). Yêu cầu các tự viện, khuyến khích các gia đình Phật tử treo cờ, đèn lồng, kết hoa... mừng Đại lễ Phật đản.

Tại các quận, huyện, thị, BTS GHPGVN các quận, huyện, thị tiến hành tổ chức Đại lễ Phật đản tập trung cho Tăng Ni Phật tử tại đơn vị mình từ ngày 17 đến 23 tháng 5 năm 2013 (xem tiếp trang 35)



Chư Tôn đức niệm Phật cầu giải hộ



Chư Tôn đức tham dự Hội nghị

PHẬT GIÁO TP. HCM triển khai Phật đản, An cư và Đại giới đàn Bồ tát Quang Đức



HT. Thích Trí Quang phát biểu khai mạc

Áng ngày, 1-4, tại hội trường Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM (chùa Ân Quang), Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM đã tổ chức buổi họp triển khai chương trình Đại lễ Phật đản, An cư kiết hạ và Đại giới đàn Bồ tát Quang Đức PL.2557 - DL.2013.

Quang lâm chứng minh, tham dự có chư tôn đức giáo phẩm: HT. Thích Trí Quang, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Viên Giác, UV TT HĐCM; HT. Thích Hiển Tu, Phó Thư ký HĐCM GHPGVN; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm Soát TƯ, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Tịnh Hạnh, Phó BTS, Trưởng ban Kinh tế - Tài chính GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Niệm, UV HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Thông, UV HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Nhật Quang, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Tín, Phó BTS kiêm Trưởng ban Kiểm soát GHPGVN TP. HCM; đại diện 10 ban ngành GHPGVN TP. HCM cùng đại diện Phật giáo 24 GHPGVN quận, huyện; Ni trưởng TN. Như Châu, Trưởng Phân ban Đặc trách Ni giới TP. HCM.

Đến dự họp còn có ông: Lê Hoàng Vân, Trưởng phòng Phật giáo Ban Tôn giáo TP; Nguyễn Ngọc Phong, Trưởng phòng Dân tộc - Tôn giáo UBMTTQVN TP. HCM.

Sau lời khai mạc của HT. Thích Trí Quang, ĐĐ. Thích

H.Diệu (nguon giacngo.vn)

Thiện Quý đãi lao cho Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM trình bày chương trình tổ chức Đại lễ Phật đản và tuần lễ Phật đản PL.2557-DL.2013. Theo đó, Đại lễ Phật đản PL.2557 sẽ tổ chức lễ đài chính tại Nhà truyền thống Văn hóa Phật giáo TP. HCM (chùa Phổ Quang, P.2, quận Tân Bình). Thời gian vào lúc 5 giờ 30 phút sáng ngày 15-4 Quý Tỵ, BTS GHPGVN TP. HCM sẽ cử hành Đại lễ Phật đản tại lễ đài chính với sự tham dự của Tăng Ni, Phật tử 24 quận, huyện.

Chào mừng Đại lễ Phật đản BTS GHPGVN cũng tổ chức tuần lễ văn hóa chào mừng Đại lễ Phật đản, theo kế hoạch sẽ tổ chức tọa đàm do Ban Hoằng pháp GHPGVN TP. HCM chịu trách nhiệm, thuyết giảng tại các lễ đài tập trung của đơn vị PG quận, huyện.

Các ban ngành thuộc GHPGVN TP. HCM sẽ treo biểu ngữ, cờ, phan, phướn, đèn hoa... tại trụ sở của mình, xin phép UBND, UBMTTQVN, Phòng VHTT địa phương treo biểu ngữ tại các khu vực chính của quận, huyện. Tổ chức xe hoa, thuyền hoa cho mỗi ban chuyên ngành, thiết lập vườn Lâm Tỳ Ni, tham gia lễ đài chính, thực hiện chương trình Đại lễ Phật đản từ mùng 8-4 Quý Tỵ đến 15-4 Quý Tỵ.

Đối với PG quận, huyện: Thực hiện tuần lễ văn hóa Phật đản PL.2557 từ ngày 8-4 Quý Tỵ đến 15-4 Quý Tỵ. Theo đó, BTS GHPGVN quận, huyện có trách nhiệm liên hệ chính quyền địa phương tạo điều kiện cho các cơ sở tự viện và tư gia treo cờ, đèn, phướn... tổ chức các hình thức Lễ hội cúng dường Đại lễ Phật đản. Thiết lập lễ đài Phật đản tại trụ sở và theo chương trình của Ban Tổ chức Đại lễ Phật đản do GHPGVN TP. HCM đề ra. Tổ chức xe hoa, thuyền hoa, văn nghệ, triển lãm, tọa đàm, hội chợ văn hóa, ẩm thực, thuyết giảng, khuyến khích treo cờ, đèn tại tư gia... chào mừng.

Theo kế hoạch Đại lễ Phật đản, chư tôn đức BTS GHPGVN TP. HCM cũng sẽ tổ chức viếng và đặt vòng hoa tại: Công viên tượng đài Bồ tát Thích Quảng Đức, tượng đài Bác Hồ, đèn Tưởng niệm (xem tiếp trang 24)

Kinh Bẫy Mồi

Đức Phật dùng ví dụ người thợ săn gieo bẫy mồi để bắt đàn nai. Ba đàn nai đầu sa cơ bị bắt, chỉ còn đàn nai thứ tư là thoát khỏi bẫy mồi. Cũng vậy, các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, đối với bẫy mồi do Ác ma gieo ra, nếu không khéo thời cũng như ba đàn nai trước, và cần phải biết cách tránh né tu hành mới được như đàn nai thứ tư, thoát ra khỏi Ác ma.

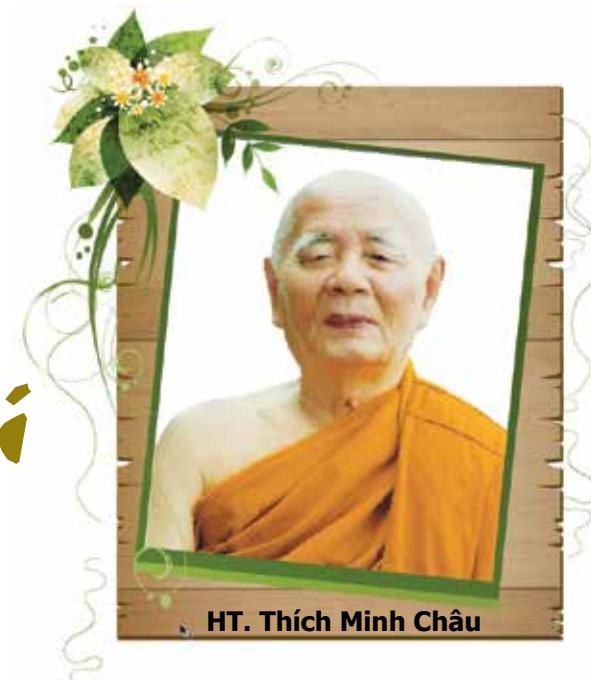
Đàn nai đầu xâm nhập tham đắm, ăn các bẫy mồi do thợ săn gieo ra, trở thành mê loạn phóng dật và bị người thợ săn bắt được.

Đàn nai thứ hai học được kinh nghiệm của đàn nai đầu, liền bỏ các đồ mồi, đi sâu vào rừng để an trú. Nhưng đến mùa hạ, cỏ nước khan hiếm, đàn nai bị đói, sức lực kiệt quệ, liền trở lại chỗ có gieo bẫy mồi, xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi, do tham đắm nên phóng dật, do phóng dật nên rơi vào tay người thợ săn.

Đàn nai thứ ba học được kinh nghiệm của hai đàn nai đầu, làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi, không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ ăn bẫy mồi, do vậy, không có mê loạn nên không phóng dật và nhờ vậy khỏi rơi vào tay người thợ săn. Người thợ săn biết đàn nai thứ ba này rất khôn ngoan, nên bao vây các đồ ăn bẫy mồi với những cây cột to lớn và những cây bẫy sập mọi nơi, thấy được chỗ đàn nai thứ ba và như vậy bắt được đàn nai thứ ba.

Đàn nai thứ tư học được kinh nghiệm của ba đàn nai trước, làm một chỗ ẩn nấp tại một nơi mà người thợ săn không thể đến được, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ ăn bẫy mồi, không trở thành mê loạn, không phóng dật, chúng thoát khỏi người thợ săn. Các người thợ săn không dám đánh phá đàn nai thứ tư vì sợ bị động rừng và nhờ vậy cuối cùng, đàn nai thứ tư được an toàn.

Đồ mồi là đồng nghĩa với nấm dục tăng trưởng. Thợ săn là đồng nghĩa với Ác ma. Đàn nai là đồng nghĩa với các Sa-môn, Bà-la-môn.



HT. Thích Minh Châu

Hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu xâm nhập tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian, trở thành mê loạn, phóng dật, nên rơi vào tay của Ác ma.

Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai, học được kinh nghiêm của hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu, từ bỏ các đồ mồi, đi vào rừng sâu để an trú. Chúng trở thành những người ăn cỏ lúa, ăn lúa tắc, ăn gạo lứt, ăn trấu.... Đến cuối tháng mùa hạ, cỏ nước khan hiếm, chúng trở thành ốm yếu, gầy mòn, sức lực kiệt quệ. Do vậy, chúng trở lại chỗ các đồ mồi do Ác ma gieo ra, xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi, trở thành mê loạn, phóng dật và cuối cùng rơi vào tay Ác ma.

Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba, học được bài học kinh nghiêm của hai hạng người đầu, làm chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi, không trở thành mê loạn, phóng dật, nên thoát được Ác ma. Nhưng rồi chúng khởi lên các tà kiến như thế giới là thường cõi.... Do vậy, cuối cùng chúng không thoát khỏi bàn tay Ác ma.

Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư, học được bài học kinh nghiêm của ba hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu, làm một chỗ ẩn nấp mà Ác ma không đến được, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi, chúng không có mê loạn, không có phóng dật, nên thoát được bàn tay của Ác ma.

Rồi đức Phật giải thích thế nào là Ác ma, Ác ma quyển thuộc không thể đến được, tức là chứng Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tư thiền, bốn không và diệt tho tướng định với trí tuệ đoạn trừ các lậu hoặc. Như vậy là làm Ác ma mù mắt, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. ■

Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ: “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo”

Mục 3

ĐĂNG KÝ HỘI ĐOÀN, DÒNG TU, TU VIỆN VÀ CÁC TỔ CHỨC TU HÀNH TẬP THỂ KHÁC

Điều 12. Đăng ký hội đoàn tôn giáo

1. Những hội đoàn do tổ chức tôn giáo lập ra nhằm phục vụ lễ nghi tôn giáo, gồm: Đội kèn, đội trống, đội con hoa, ca đoàn, đội mai táng, đội nhạc lễ, đội đồng nỉ và các hình thức tổ chức tương tự khác, khi hoạt động không phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Đối với những hội đoàn tôn giáo không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức tôn giáo thành lập hội đoàn có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ tên tổ chức tôn giáo đăng ký, tên hội đoàn, cá nhân chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn;
- b) Danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn;
- c) Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn, trong đó nêu rõ mục đích hoạt động, cơ cấu tổ chức và quản lý.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; 20 ngày làm việc đối với hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh; 30 ngày làm việc đối với hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm cấp đăng ký cho tổ chức tôn giáo; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác

1. Người đứng đầu dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ tên dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác, trụ sở hoặc nơi làm việc, tên người đứng đầu dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác;
- b) Danh sách tu sĩ;
- c) Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động, trong đó nêu rõ tôn chỉ, mục đích hoạt động, hệ thống tổ chức và quản lý, cơ sở vật chất, hoạt động xã hội, hoạt động quốc tế (nếu có) của dòng

tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác;

d) Danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; 20 ngày làm việc đối với dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh; 30 ngày làm việc đối với dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 4

THÀNH LẬP, QUẢN LÝ, GIẢI THỂ TRƯỜNG ĐÀO TẠO, MỞ LỚP BỒI DƯỠNG NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Điều 14. Thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo hợp pháp thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập trường;

b) Đề án thành lập trường, trong đó nêu rõ tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập trường, sự cần thiết thành lập trường, tên trường, địa điểm dự kiến đặt trường kèm theo hồ sơ về đất đai, cơ sở vật chất, khả năng đảm bảo về tài chính, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quy mô, chương trình, nội dung giảng dạy, dự thảo quy chế hoạt động, dự thảo quy chế tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, dự kiến Ban giám hiệu hoặc Ban giám đốc (gọi chung là Ban lãnh đạo) kèm theo danh sách trích ngang, dự kiến đội ngũ tham gia giảng dạy.

2. Trong chương trình đào tạo, môn học về lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam là môn học chính khoá.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và trả lời bằng văn bản cho tổ chức tôn giáo; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 15. Quản lý đối với trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Trước khi tuyển sinh, Ban lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm gửi bản thông báo chỉ tiêu tuyển sinh đến cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương. Nội dung bản thông báo nêu rõ số lượng học viên dự kiến tuyển và các điều kiện bảo đảm.

Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ, nếu cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương không có ý kiến khác thì nhà trường được thực hiện tuyển sinh theo nội dung đã thông báo.

2. Công dân Việt Nam theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý hành chính đối với trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo trên địa bàn;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan hướng dẫn chương trình, nội dung và kiểm tra việc giảng dạy môn lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam theo quy định của pháp luật (còn tiếp). ■

Thợ Giới

TK. Siêu Minh (dịch)
(tiếp theo)



Nghi thức sám hối cha mẹ trước khi xuất gia

(a & b) là điều nghiêm cấm việc thọ giới cho người giết cha, giết mẹ, tập Chú giải cho rằng việc này chỉ áp dụng cho những người cố ý giết cha, giết mẹ ruột của mình. Sự việc đó giới hạn tội giết cha mẹ đẻ, điều đó cũng dễ hiểu, nhưng việc giả định đối với cha mẹ nhân loại và phi nhân cũng có thể hiểu được, thật khó hiểu tại sao việc nghiêm cấm này lại không bao gồm việc giết hại cha mẹ phi nhân. Tập Chú giải khẳng định thêm rằng việc cấm đoán chỉ áp dụng nếu như hành vi của tập sinh (giới tử) giết mẹ mình hay cha mình là hành vi cố ý, nhưng điều cấm này cũng áp dụng bất luận vị đó có biết hành vi giết đó hay không – giống như trường hợp Oedipus đã cố ý

giết người nhưng không biết người đó chính là mẹ mình hay cha mình.

c) Cũng giống vậy, điều nghiêm cấm chống lại kẻ nào đã giết vị A-la-hán chỉ áp dụng cho những hành vi cố ý giết người, nhưng cũng còn áp dụng bất kể liệu tập sinh đó biết vào thời điểm đó nạn nhân của mình đó là vị A-la-hán hay không.

d) Lệnh cấm chống lại kẻ nào gây cho vị Như Lai phải đổ máu, chỉ áp dụng cho kẻ nào gây thương tích cho vị Như Lai với những ý tưởng gây tổn thương. Điều này không áp dụng cho những vị bác sĩ thực hiện giải phẫu.

e) Việc nghiêm cấm chống lại tội phạm ly giáo chỉ áp dụng cho kẻ nào, do biết rõ vị thế của mình đang chống lại Phật Pháp và Giới luật, đã thành công tạo ly giáo. Điều này áp dụng cho cả người khởi xướng chủ trương lần đồ đệ cùng thực hiện. Như đã đề cập đến trong khoản Sg 10, nếu vị tỳ khưu nào tham gia bè phái phạm tội ly giáo mà không biết rõ vị thế đó đối nghịch lại với Phật Pháp và Giới luật chính trực nhưng rồi sau này nhận ra rằng lỗi lầm do cách hành động của mình không phải trực xuất ra khỏi Tăng chúng, vị đó chỉ cần thú nhận lỗi phạm thullaccaya và vị đó là thành viên của Tăng chúng với vị thế đầy đủ như trước. Nếu điều đó xảy ra như vậy trước khi vị đó giữ bỏ áo cà sa hoàn tục, trước khi thú nhận lỗi thullaccaya, vị đó vẫn được phép tái thọ giới nếu muốn.

3) Việc nghiêm cấm gây tai tiếng trầm trọng cho Phật Pháp và Giới luật bao gồm bất kỳ kẻ nào:

a) Phạm tội Bất cộng trụ (parājika) trong khi trước đó vẫn là tỳ khưu (khoản Pr.1.7)

b) Lấy cắp của công cộng;

c) Chạy theo giáo phái khác trong khi vẫn còn là tỳ khưu; hay

d) Gây rối vị tỳ khưu ni.

a) Tập Chú giải về khoản Pr.1.7 có khẳng định rằng, mặc dù người đó đã phạm lỗi parājika trong khi vẫn còn là tỳ khưu, không thể được chấp nhận đầy đủ trở lại trong cuộc sống này nữa, đây chính là một hoàn cảnh trong số những ngăn trở khiến cho vị đó không còn đủ tư cách lại không bao gồm cả việc xuất gia. Tuy nhiên, Giới luật Mukha đã loại bỏ ý tưởng cho phép xuất gia cho hạng người đó với tư cách thiếu



khôn ngoan. Chính tập Chú giải, trong phần toát yếu các khoản luật parājika, lại liệt kê các thành viên khác của danh sách đó những điều làm mất tư cách là “parājika thực sự” và hình như đã đi ngược lại bằng cách trao quyền cho những parājikas hiện thời nhiều hơn những parājikas chính thức.

b) Tập Chú giải gồm một cuộc thảo luận dài dòng về vấn đề lấy cắp của công mang ý nghĩa gì. Tập Chú giải đó phân biệt ba loại lấy trộm như sau: lấy cắp địa vị (là việc mặc áo cà sa mà không được Tăng chúng cho phép), lấy cắp tài sản công (đòi yêu sách) quyền làm tỳ khưu hay sa-di, như đòi lợi thế do tình trạng cao niên đem lại, đòi tham gia vào các quyết sách Tăng chúng, v.v...) và lấy cắp cả hai điều vừa kể. Điều nghiêm cấm vừa nêu trên áp dụng cho cả ba nhưng không áp dụng trong những tình huống một người ăn mặc như tỳ khưu hay sa-di để tránh mối hiểm nguy từ phía các vua quan, đói khổ hay mất mùa, du hành bất tận, bệnh tật hay những kẻ thù ác tâm. Sự cho phép này chỉ áp dụng bao lâu kẻ đó không đòi quyền lợi chia sẻ tài sản chung với chư vị tỳ khưu và có ý định tốt (tập Chú giải phụ định nghĩa ý định này là không cố ý lừa dối chư vị tỳ khưu). Tuy nhiên, nếu ý định của kẻ đó không còn trong sáng và kẻ đó đánh cắp địa vị bằng ý định đó, thời được coi như là kẻ lấy cắp của công ngay cả khi thực sự đánh lừa chư vị tỳ khưu trong việc cho phép kẻ đó tham gia Tăng Chúng. Ngài Budhaghosa tuyên bố rằng phạm trù này không áp dụng cho vị tỳ khưu nào đã phạm phải lỗi parājika và vẫn còn đòi hỏi có được địa vị và quyền hạn làm tỳ khưu. Ngài đã Trích đoạn tập Andhaka coi như việc chủ trương ý định chống lại vấn đề này, nhưng không cho hay tại sao ngài lại không đồng ý. Một lý do khả thi cho bất đồng ý kiến này có thể là Luật (Canon) thường

liệt kê vị tỳ khưu đã phạm phải lỗi phạm parājika thuộc phạm trù tách biệt ra khỏi hạng người trộm cắp của công.

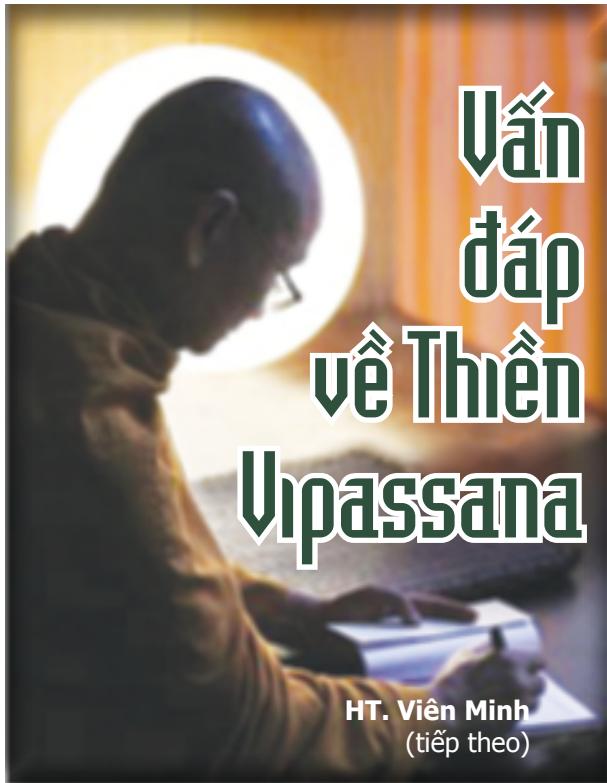
Có một đoạn văn rất đặc biệt trong Tập Chú giải phạm trù này áp dụng cho vị tỳ khưu, sa-di, hay tỳ khưu ni, nghĩ rằng việc thoát y xuất gia, và mặc áo thường dân (hoặc áo trắng, hay áo cà sa đã cũ kỹ theo kiểu dân thường) trước đó xem diện mạo của mình ra sao. Nếu vị đó quyết định cách ăn mặc của mình là thích hợp, thời từ lúc đó trở đi vị đó thông đồng trong việc cướp của công. Điều này hình như không có cơ sở, vì hành vi mặc áo thường dân đơn giản chỉ là phạm giới mà thôi (Cv.V.29.4) và những yếu tố cởi bỏ áo cà sa chưa hoàn tất.

c) Vị tỳ khưu chạy theo giáo phái đang khi vẫn còn là tỳ khưu ăn mặc theo kiểu tà giáo đó hay trong trường hợp giáo phái chủ trương hạnh lõa thể, lại chấp nhận bất kỳ cách ăn mặc nào giáo phái đó đang chủ trương. Nếu áo cà sa của ta bị đánh cắp, ta có thể mặc áo của giáo phái khác để chạy trốn khỏi nguy hiểm đến từ phía các vua quan, v.v... lại không rơi vào phạm trù này. Nếu ta giữ áo thoát giới, ta sẽ trở thành thành viên của giáo phái khác, và rồi đổi ý và muốn được tái họa giới làm tỳ khưu, ta được phép làm như vậy sau khi đã trải qua một thời gian thử thách như đã được đề cập đến dưới đây.

d) Một người gây rối vị tỳ khưu ni chính là kẻ đã quan hệ tình dục với tỳ khưu ni đó. Tập Chú giải cho rằng ngay cả nếu như ta ép buộc vị đó giữ áo thoát giới và rồi quan hệ tình dục trái ý nàng, điều này được coi như hành vi gây rối tình dục vị tỳ khưu ni. Tuy nhiên, nếu vị tỳ khưu ni muốn thoát y và rồi có quan hệ tình dục, đây không phải là gây rối tình dục vị đó (còn tiếp). ■



Thầy tể độ truyền giới đến tân Sadi



Hỏi: Thầy vừa nói cái này để tinh giác hơn, cái kia để chánh niệm hơn. Như vậy, có nghĩa là có sự sai khác giữa mức độ tinh tấn, chánh niệm, tinh giác nữa phải không ạ?

Đáp: Đúng vậy. Một vị thiền sư thiện xảo biết rõ ba yếu tố tinh tấn, chánh niệm, tinh giác nơi hành giả có đều nhau không và mức độ chênh lệch như thế nào để giúp hành giả điều chỉnh. Ví dụ, khi yếu tố tinh giác yếu đi sẽ rất dễ sinh tưởng, vì vậy, cần chú ý lại toàn thân. Trái lại, khi yếu tố chánh niệm yếu đi thì rất dễ sinh phóng tâm (trạo cử) nên cần phải chú ý vào chi tiết.

Một số thiền sư khác như ngài Shwe O Min, thiền sư Goenka cũng lẩy hơi thở làm đối tượng cơ bản, nhưng ngài Shwe O Min nghiêng về niệm tâm, thiền sư Goenka nghiêng về niệm tho.

Tóm lại, sự khác biệt là điều tất yếu, nhưng khác biệt không có nghĩa là mâu thuẫn, đối kháng, trái lại chúng bổ túc cho nhau trong khi hành đạo.

Hỏi: Có phải thầy sử dụng đối tượng tất cả sự không?

Đáp: Đối tượng tất cả sự rất khó cho người sơ cơ, nhưng nó lại rất thực tế và uyển chuyển. Nói đúng hơn, thầy thường sử dụng đối tượng tất cả sự trong đời sống hàng ngày, nhưng khi ngồi thiền lúc, tùy tâm mà thầy sử dụng hơi thở hay oai nghi ngồi. Khi đi kinh hành thầy cũng tùy lúc, tùy tâm mà chú ý toàn thân đang đi hay chú ý diễn biến từng bước chân. Đúng, nắm cũng vậy. Thầy thích tùy nghi uyển

chuyển hơn là theo một cái gì quy định sẵn.

Sở dĩ thầy mời quý vị thiền sư đến dạy cho các con là để các con có cái nhìn phóng khoáng hơn, không câu nệ và có thể vận dụng uyển chuyển. Thầy không bao giờ bắt các con theo cách riêng của thầy, đơn giản chỉ vì thầy không dừng lại nơi một cách riêng nào cả.

Hỏi: Thưa thầy, mục đích của thiền Vipassanā là gì?

Đáp: Là thấy các pháp đều không (vô thường, rỗng không, vô ngã).

Hỏi: Con thường nghe nói "khổ não", sao thầy nói "rỗng không"?

Đáp: Khổ não chính là rỗng không chứ gì nữa. Nhưng nói khổ, người ta thường lầm khổ để với khổ tho, nên thầy dùng rỗng không cho đúng yếu tính của nó hơn.

Hỏi: Có người nói rằng chỉ cần thấy pháp không là đủ rồi, cần gì quán chiếu minh bạch mới thấy không?

Đáp: Nếu con cố gắng cho rằng các pháp đều không thì đó chính là chồng "ý niệm không" lên các pháp. Bấy giờ, pháp trở thành paññatti, không còn là paramattha nữa. "Đầu thượng trước đầu, tuyết thượng gia sương" là vậy.

Hỏi: Như vậy, Vipassanā làm thế nào mà quán không được?

Đáp: Đặt câu hỏi như vậy là sai rồi. Vipassanā tự nó là tuệ không, tức là cái thấy trong sáng minh bạch, không bị che lấp bởi một ý niệm nào cả dù đó là ý niệm không, cho nên, các pháp trong sự soi chiếu của nó cũng đều không (tâm địa nhược không, tuệ nhật tự chiếu). Cái đó trong Đạo Dịch gọi là "tận tinh" thì cũng đồng thời "cùng lý" vậy.

Khi có bản ngã khởi lên mới có ngã sở. Ngã không thì ngã sở cũng không. Bản ngã sinh cùng với tư tưởng, ý niệm v.v... nên khi có "ý niệm không" chồng lên các pháp thì đó là cái không của bản ngã mất rồi.

Vipassanā không phải là cố gắng bắt các pháp phải KHÔNG, mà chính là trả pháp lại cho tự tính không của nó. Cũng như bất bạo động không phải là cố gắng chống lại bạo động vì như vậy là chồng chất thêm bạo động. Nhưng cái thấy trong sáng về hiện trạng bạo động tự nó chính là bất bạo động rồi. Như vậy, chắc con đã hiểu cố gắng quán không chính là hữu rồi chứ? Và con cũng hiểu câu hỏi "làm thế nào quán không được" là sai, phải không? (còn tiếp). ■

Xuất xứ và nội dung

BỘ PATTĀNA

thuộc Luận tặng Pāli

Tk. Pasado - Diệu Giác
(tiếp theo)

Bước (1) thiện: Lúc vào ngôi thiền thì có tâm thiện tương ứng trí là pháp sở do cảnh thiền quán là pháp năng duyên làm duyên cho tâm thiện tương ứng trí sinh khởi do bởi cảnh tiền sinh duyên. Ở đây, không nói đến phóng dật (là pháp địch duyên). Khi hành thiền phải biết pháp nào sinh khởi và là năng duyên hay sở duyên. Ở đây, cảnh tiền sinh duyên là pháp năng duyên trợ sanh sự chánh niệm.

Khi nắm được duyên (năng hay sở) thì thấy được pháp và nắm được thực tính của pháp. Và khi đó thấy được trí tuệ đức Phật sinh lên - thấy được nguyên nhân và nền tảng của pháp.

Trong bước (1) ta có:

* Duyên: Có cảnh tiền sanh duyên là năng duyên (nhân) và tâm thiện tương ứng trí là sở duyên (quả). Pháp là cảnh thiện tương ứng trí.

* Thực tính pháp: Nền tảng của pháp - thấy thực tính của pháp là thiện.

* Trí tuệ đức Phật: Không gian 3 chiều, ba thời gian (quá khứ, hiện tại, và vị lai), và 3 lực tác động (đẩy, ngăn cản, và trì kéo) tác động qua hành, hoại, diệt, sinh (vô thường).

Bước (2) chuyển từ tâm thiện qua tâm bất thiện - đi từ pháp thuận đến pháp nghịch do nghiệp trổ sinh hiện bày qua dì thời nghiệp duyên. Tâm sân (bất thiện) sinh khởi là pháp sở duyên (quả) do bởi dì thời nghiệp duyên (năng duyên). Áp dụng 3 nội dung của phát thú vào bước (2) như sau:

* Duyên: Dì thời nghiệp duyên là mãnh lực làm tâm thay đổi từ thiện sang bất thiện

* Thực tính pháp: Là pháp bất thiện (do tham, sân, và si mà có)

* Trí tuệ đức Phật: Tâm sân sinh là do tác ý không muốn ngồi thiền nữa vì đau nhức nên sinh sân.

Ghi nhớ

* Khi đi từ pháp thuận qua nghịch là từ sáng đến tối, phải cẩn thận để thấy được mãnh lực của năng duyên hay sở duyên tác động không phải do ngẫu nhiên.

* Bất cứ trường hợp nào cũng luôn có duyên (năng duyên hay sở duyên). Khi thấy được như thế là thấy được trí tuệ đức Phật.

Do 3 loại tướng pháp (năng, sở, địch) cho thấy được sự tương quan của nhân, quả, và duyên

trong các pháp



** Nǎm được ba loại tướng pháp thì có căn bản để nhìn thấy và biết được pháp. Phân biệt được pháp là gốc (nhân) hay ngọn (quả). Trong gốc hay ngọn đó có một mảnh lực duyên tác động.

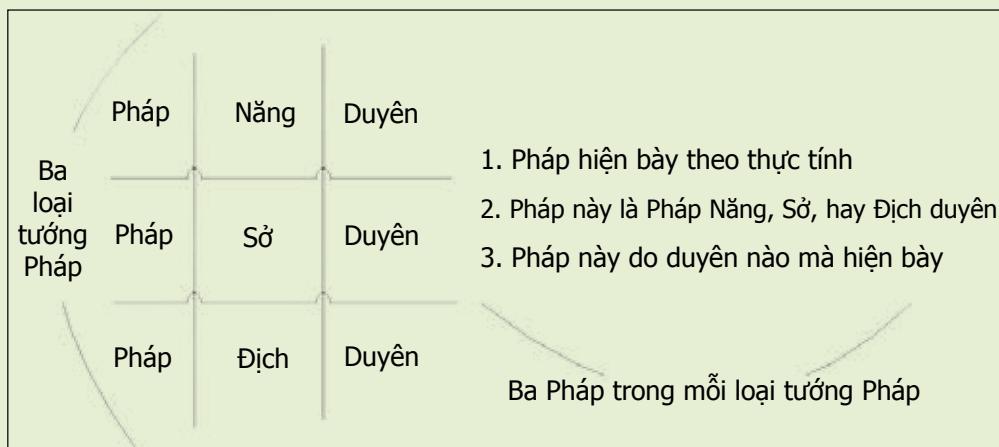
Khi một pháp đang hiện bày ta phải suy xét những điều sau:

- Pháp nào ta đang nhận?
- Pháp này là nhân hay quả?
- Bởi duyên gì mà có pháp này?

Ghi nhớ

Tất cả các pháp hiện hữu trên đời đều có 3 tướng pháp là pháp năng duyên, pháp sở duyên, và pháp địch duyên. Và trong mỗi tướng pháp, mỗi năng duyên, sở duyên, hay địch duyên đều có 3 pháp hiện bày là:

- Pháp hiện bày theo thực tính
- Nhân của pháp hiện bày
- Duyên làm cho pháp hiện bày



Ví dụ: Sự la mắng của người là một pháp bất thiện, là pháp sở duyên (quả) sinh khởi hiện bày do bởi mảnh lực của nghiệp duyên (là nhân).

Người	La mắng	Người	
Năng duyên	Pháp bất thiện	Sở duyên	
			Ta không nên làm người Năng duyên trong trường hợp này vì tạo nhân bất thiện. Làm người Sở duyên (quả) là để trả nghiệp, và tu tập diệt phiền não

Ghi nhớ

** Ta không nên tạo pháp năng duyên (la mắng người) vì sẽ tạo nhân bất thiện. Ta làm người sở duyên và ghi nhận sự la mắng để trả nghiệp và tu tập diệt trừ phiền não.

TÓM TẮT PHẦN 1

BA NỘI DUNG CHÍNH CỦA PHÁT THÚ	
I. DUYÊN	Mãnh lực hay năng lực giúp đỡ, ủng hộ làm duyên cho các Pháp hiện bày. * Duyên làm phận sự sinh khởi các Pháp - Gọi là Duyên Sinh. * Duyên làm phận sự liên hệ các Pháp - Gọi là Duyên Hê. * Duyên làm phận sự bảo hộ các Pháp - Gọi là Duyên Bảo hộ. Không phải duyên nào cũng làm hết ba chức năng. Có Duyên làm phận sự xuất sinh nhưng không bảo hộ.
II. THỰC TÍNH PHÁP	Đặc tính hay tính chất thật và riêng của Pháp mà không thay đổi theo thời gian.
III. TRÍ TUỆ ĐỨC PHẬT	Không gian ba chiều: Xác định vị trí của ta Ba thời gian: Quá khứ, hiện tại, vị lai Ba lực tác động: Lực đẩy, lực cản, lực trì kéo Mọi Pháp đều chịu ảnh hưởng, tác động của không gian ba chiều, ba thời gian, ba lực tác động trong sự vận hành, hoại, diệt, sinh không ngừng nghỉ trong một vòng luân hồi. Vô thường, vô ngã.
BỐN PHẦN PHÁP	
Pháp Thuận	Sáng: Tu - Thuận để tu, thấy Khổ (khổ đế) để tu tập.
Pháp Nghịch	Tối: Diệt - Nghịch để diệt. Thấy nghịch (tập đế) để diệt giặc lòng.
Pháp Thuận Nghịch	Tối: Tu Diệt - Thuận để tu và tu để Diệt (diệt đế) những điều nghịch.
Pháp Nghịch Thuận	Sáng: Diệt Đạt - Nghịch là để diệt và diệt để đạt đến Đạo Quả (đạo đế) (tối ra sáng).
BA TƯỚNG PHÁP	
Pháp Năng	Pháp làm thành Nhân
Pháp Sở	Pháp làm thành Quả
Pháp Địch	Pháp ngược với Pháp Quả. Có khi là Pháp Nhân
BA YẾU TỐ CỦA MỌI TƯỚNG PHÁP	
Thực tính của Pháp	Pháp đang hiện qua thực tính Pháp
Pháp là Năng hay Sở	Pháp này là Nhân hay Quả.
Duyên nào làm cho Pháp hiện bày	Do mãnh lực Duyên nào đưa đến sự hiện bày của Pháp này.



Lễ tắm Phật

Lễ Tết cổ truyền Chol Chnam Thmây của người Khmer

Tịnh Phương (tổng hợp)



Lễ dâng cơm buổi sáng cho các sư

Lễ Tết cổ truyền Chol Chnam Thmây có nghĩa là “Vào năm mới”, (còn gọi là lễ chịu tuổi), là lễ Tết lớn nhất trong năm của người Khmer. Năm nay Tết được diễn ra trong 3 ngày từ 12 đến 14/4 (tức đầu tháng Chét của người Khmer). Từ cả tuần trước tết, không khí tết Chol Chnam Thmây ở những vùng có đồng đồng bào Khmer đã rất sôi nổi. Cũng giống như người Việt gói bánh chưng, bánh té là một nét văn hóa của người Khmer. Cận tết Chol Chnam Thmây, nhà nào cũng đỗ lửa nồi bánh té vừa để dành vui những ngày tết vừa để tiếp đãi bạn bè, khách đến thăm trong những ngày tết.

Thông thường trong ngày thứ nhất, người Khmer sẽ chọn ra một giờ tốt (7 giờ sáng hoặc 5 giờ chiều, hay 12 giờ đêm tùy theo từng năm), mọi người tắm gội, ăn mặc đẹp và mang theo lễ vật vào chùa làm lễ rước lịch “Maha Sangkran”. Lễ này được vị Acha hướng dẫn mọi người xếp hàng đi ba vòng quanh chính điện làm lễ, sau đó mọi người lễ

Phật tụng kinh mừng năm mới. Đêm xuống, trai gái trong phum, sóc tụ tập về sân chùa, tham gia các sinh hoạt vui chơi giải trí, múa dù-kê, rô-băm, lâm-thôl...

Vào ngày thứ hai, Phật tử làm lễ dâng cơm buổi sáng cho các sư sãi. Theo tục lệ nhà chùa, vào ngày sóc, vọng, ngày Tết, lễ... các tín đồ đi chùa lạy Phật và dâng cơm mời các nhà sư, đáp lại các nhà sư sẽ làm lễ tạ ơn cho những người làm ra hạt thóc, cũng như đưa những vật thực đến những linh hồn thiểu đói và sau khi ăn, các sư sãi làm lễ chúc phúc cho Phật tử.

Buổi chiều, là lễ đắp núi cát, mọi người tìm cho mình mớ cát sạch đem đến chùa, theo chỉ dẫn của vị Acha, tất cả những người có mặt sẽ đắp thành ngọn núi nhỏ ở chín hướng. Núi cát là tượng trưng cho vũ trụ và núi thứ chín ở giữa là trung tâm của thế giới. Núi cát cũng như những



Các trò chơi, lễ hội



Các Phật tử đi lễ chùa tắm Phật để cầu nguyện một năm an lành

đám mây mang mưa cho vụ mùa mới sau 5-6 tháng khô hạn. Tiếp theo là phần lễ quy y cho núi, đến ngày hôm sau thì làm lễ xuất thế.

Tất cả các nghi lễ này đến ngày nay được gìn giữ gọi là Anisong Puôn Phnom khsach, nghĩa là "Phúc duyên đắp núi cát" - Đây là một tập tục lưu truyền theo sự tích về một người làm nghề săn bắn từ lúc trẻ đến già đã giết rất nhiều loài thú. Ông được một nhà sư hướng dẫn tích phước bằng cách đắp núi cát, về già ông luôn ám ảnh bởi những loài thú mà ông đã săn bắn, chúng lúc nào cũng đòi mạng ông, nhưng nhờ tích phước từ việc đắp núi cát nên ông tinh táo bảo các loài chim muông hãy đi đến hết những hạt cát mà ông đã đắp, sau đó hãy đòi nợ ông. Nhưng do ông đã đắp quá nhiều núi cát nên các loài thú không tài nào đi hết, nên bọn chúng kéo nhau đi và từ đó ông thợ săn già cố gắng tích đức cho đến một ngày ông về với cõi Phật.

Ngày Tết thứ ba là ngày lễ tắm Phật: Lễ này được diễn ra sau khi các tín đồ dâng cơm sáng và trưa cho các vị sư sãi. Lễ được tổ chức theo nghi lễ là dùng nước tinh khiết có ướp nước hoa cùng nhang đèn cúng Phật. Họ dùng những nhành hoa vẩy những giọt nước hoa lên tượng Phật, sau đó là tắm cho các nhà sư cao niên.

Kế tiếp, các nhà sư đến những ngôi tháp dựng hài cốt, các nghĩa trang, làm lễ cầu siêu cho vong linh người đã khuất và cuối cùng là lễ tắm tượng Phật tại gia. Sau nghi lễ, các con cháu mời ông bà, cha mẹ đến để tạ lỗi, xin tha thứ những lỗi lầm, thiếu sót trong năm cũ, để sang năm mới mọi người trong gia đình phấn đấu tốt hơn. Sau ba ngày lễ Tết, mọi sinh hoạt của cộng đồng người Khmer trở lại bình thường và sẵn sàng bước vào vụ mùa mới.

Tết cổ truyền của người Khmer năm nay được tổ chức vào 3 ngày cuối tuần tại hai chùa Wat Buddharangsi và War Khmer tại vùng Springvale South bao gồm các buổi biểu diễn của các ca sĩ người Campuchia cùng với các món nghi lễ truyền thống tắm Phật, dâng lễ, múa hát, các trò chơi và các món ăn truyền thống.■



Chư tôn đức biểu quyết đồng ý tổ chức Đại lễ Phật đản tại chùa Phổ Quang

(tiếp theo trang 13)

Bến Dược, nghĩa trang Liệt sĩ TP. HCM, công viên Quách Thị Trang, chiến khu An Phú Đông.

Trong phiên họp, BTS GHPGVN TP. HCM cũng đã triển khai An cư kiết hạ PL.2557, theo đó năm nay chỉ có 2 dạng trường hạ an cư, đó là An cư tập trung và An cư tại chỗ, số lượng an cư tập trung tối thiểu phải là 40 vị, số lượng an cư tại chỗ tối thiểu phải trên 4 vị. Ban Chức sự, Ban Giảng huấn của các trường hạ phải được sự chuẩn y của Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM. Nội dung giảng dạy tại các trường hạ giữ theo truyền thống gồm: Nghi lễ hành trì của thiền gia, kinh bộ, luật bộ, luận bộ và tất cả trường hạ đều phải thống nhất nội dung giảng dạy chung.

Lễ tổng khai hạ và mãn hạ sẽ được tổ chức vào ngày mùng 10-4-Quý Tỵ và 10-7-Quý Tỵ, thời gian trọn ngày. Ngày khai hạ, buổi sáng tất cả hành giả an cư sẽ được đàm lễ vấn an chư tôn đức chứng minh, sau đó sẽ được Hòa thượng Trưởng ban Trị sự GHPGVN TP. HCM đạo từ sách tấn tu học trong ba tháng an cư sắp tới; buổi chiều triển khai Hiển chương Phật giáo mới tu chỉnh, Nghị định liên quan đến sinh hoạt tôn giáo.

Ngày mãn hạ là lễ cúng dường "Thiên Tặng hội" theo hình thức "Cỗ Phật khất thực" do Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM chủ trì tổ chức.

Ngoài hai nội dung trên, BTS GHPGVN cũng triển khai kế hoạch tổ chức Đại giới đàn Bồ tát Thích Quảng Đức PL.2557 - DL.2013 nhân kỷ niệm 50 năm ngày Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân. Theo đó, Đại giới đàn sẽ diễn ra từ ngày 23 đến 29-8-2013 (tức ngày 17 đến 23-7 Quý Tỵ).

Các giới tử Tăng Ni có đủ điều kiện: Có hộ khẩu thường trú tại TP. HCM hoặc KT3; Tăng Ni không có hộ khẩu nhưng đang học tại Học viện PGVN tại TP. HCM, Trường Cao trung Phật học TP (hồ sơ do trường tiếp nhận và chuyển về văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM); đối với Tăng Ni không thuộc hai đối tượng trên, có nhu cầu thọ giới phải được BTS GHPGVN tình, thành kính thiêu.

Hồ sơ thọ giới hoàn toàn miễn phí, các giới tử xin thọ giới sẽ in hồ sơ từ trang web của GHPGVN TP. HCM tại địa chỉ: <http://www.thpgtphcm.vn/ban-nghanh-phat-giao/ban-tang-su>. Hồ sơ nộp về Ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM từ ngày 20-5 Quý Tỵ đến hết ngày 29-5 Quý Tỵ.■

Ý nghĩa ngày lễ Vesak (Phật đản)

Minh Trung

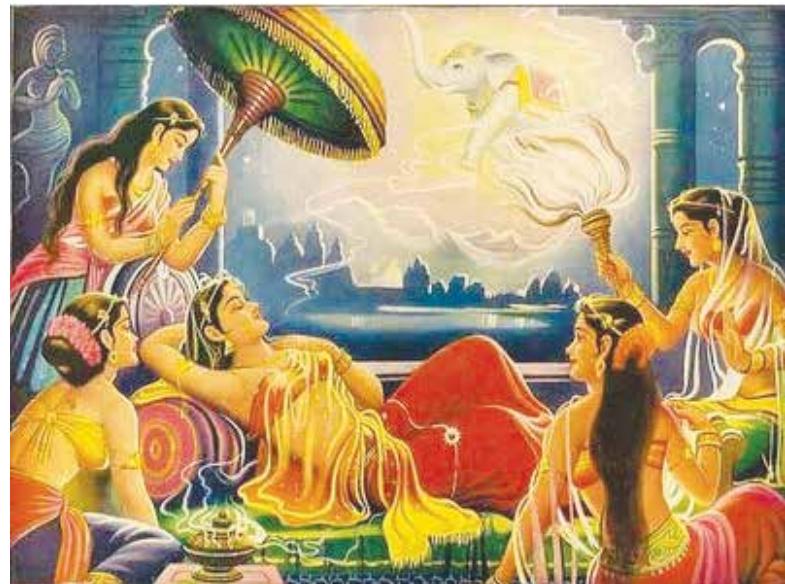
Lễ Vesak hay còn gọi là lễ Tam hợp, là ngày lễ kỷ niệm 3 sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: Đản sinh, Thành đạo và Niết bàn.

Năm 1950, tại Hội nghị Phật giáo Thế giới tổ chức lần đầu tiên tại Tích Lan, đại diện Phật giáo 26 nước thành viên đã thống nhất lấy ngày trăng tròn tháng Visakha theo lịch Ấn Độ (rằm tháng Tư theo lịch Trung Hoa, khoảng trung tuần tháng Năm Dương lịch) - là ngày Đản sinh của Đức Phật - làm ngày lễ Vesak. Từ đó lễ Vesak trở thành ngày lễ chung của tất cả các Phật tử trên thế giới. Vesak là bắt nguồn từ tên gọi tháng Visakha của Ấn Độ; và vì lễ Vesak được tổ chức nhân ngày sinh của Đức Phật nên mọi người thường gọi là lễ Phật đản (ngày sinh của Phật).

Trong phiên họp khoáng đại ngày 15 tháng 12 năm 1999, Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua nghị quyết công nhận ngày lễ Vesak là một ngày lễ quốc tế; đồng thời quyết định hằng năm sẽ có các công tác bố trí thích hợp để tổ chức ngày Lễ Vesak với sự cố vấn của các đại diện quốc gia trong Hội đồng.

Ngày lễ Vesak là ngày thiêng liêng nhất của mọi Phật tử trên thế giới, là ngày để mọi người cùng tưởng nhớ về cuộc đời và giáo huấn của Đấng Toàn Giác. Tuy nhiên, điều mà Đức Thế Tôn muốn chúng ta làm không phải là để Tâm tổ chức những ngày lễ này cho thật to, thật hoành tráng mà quên đi cái cốt túy là phải hiểu và thực hành lời giáo huấn của Ngài để giác ngộ và giải thoát khỏi mọi ràng buộc và khổ đau trong 6 nẻo luân hồi.

Chúng ta tự (nguyện) nhận làm con Phật (là Phật tử) đừng bao giờ chạy theo cái ảo ảnh mà quên đi bản chất chân thật nơi chính mình! ■



Hoàng hậu Maya nằm mộng



Hoàng hậu Maya hạ sanh thái tử Sĩ Đạt Ta



Vài nét Lễ hội Đón mừng Năm Mới các nước Asean **TÍCH LAN, MIỀN ĐIỆN, THÁI LAN, LÀO, CAMPUCHIA**

Nguyễn Văn Sáu



Mỗi quốc gia trên thế giới đều có lễ hội đón mừng năm mới khác nhau, đặc biệt, năm quốc gia như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia đều tổ chức lễ đón mừng năm mới giống nhau. Thời gian đón mừng năm mới, đó là ngày 13 đến 15 tháng 4 Dương lịch. Sở dĩ năm quốc gia này đón mừng năm mới giống nhau là vì các nước này đạo Phật là tôn giáo chính của người dân và là lễ hội năm mới tính theo Phật lịch.

Ngày tháng tổ chức lễ đón mừng năm mới giống nhau, nhưng tên gọi của năm quốc gia này về lễ đón mừng năm mới khác nhau, như Thái Lan năm mới gọi là Songkran, Miến Điện gọi là Sangkran, Lào gọi là Bunpimay, Campuchia gọi là Chol Chnam Thmay và Tích Lan gọi là Sankanta. Năm mới là biểu hiện của chồi non, hoa trái và sự sống. Bản chất năm mới là tình người, may mắn và sự hanh thông. Do đó, năm mới, năm quốc gia này chuẩn bị như sửa sang nhà cửa cho đẹp đẽ, khang trang, trang trí bàn thờ Phật và ông bà cho trang nghiêm. Sắm sửa quần áo đẹp để mặc trong những ngày tết. Tất cả sự thể hiện này nhằm mục đích cho ngày tết vui vẻ, hanh thông, an vui và hạnh phúc.

Đặc biệt, trong ngày tết, người dân ở đây có tổ chức lễ tắm Phật và Té nước. Lễ tắm Phật là biểu tượng lòng tôn kính của người dân đối với đức Phật là bậc thương xót muôn loài, giáo pháp của Ngài là

đạo chuyển mê khai ngộ, Tăng già của Ngài là ruộng phước không gì bằng. Té nước cho ông bà và người thân là hình ảnh thương yêu, quý mến, may mắn và hạnh phúc trong 1 năm.

Ngày 12 tháng 4 năm 2013, Ban Phật giáo Quốc tế Giáo hội Phật giáo Việt Nam TP. Hồ Chí Minh kết hợp với các Liên hiệp các tổ chức tổ chức lễ đón mừng Năm Mới các nước Asean tại nhà Hữu nghị do Hòa thượng Thích Thiện Tâm Phó Chủ tịch HĐTS. GHPGVN, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị làm chủ trì lễ Tôn giáo cho đại lễ quan trọng này. Được biết, trong dịp này, Ban Giám đốc khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên thấy được nét đẹp văn hóa trên, nên quyết định thực hiện tổ chức lễ hội đón mừng năm mới của các nước Asean trong khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên. Nhằm những mục đích như sau: Tôn vinh nét đẹp văn hóa nhân loại, tạo sự đoàn kết giao lưu các nước bạn trong khu vực, cơ hội cho quan chức, doanh nghiệp, sinh viên học sinh đang công tác, làm việc và học hành tại Việt Nam để nhớ lại ngày tết cổ truyền của nền văn hóa của mình. ■



Chân dung Tổ sư cuối cùng của triều Nguyễn

Vị Quốc sư cuối cùng của triều Nguyễn

Kim Tiên Hậu bối

TỔ TÂM KHOAN (1874-1937)
LÀ BỐN SƯ TRUYỀN GIỚI
PHÁP CHO HAI VỊ VUA CUỐI
CÙNG CỦA TRIỀU NGUYỄN,
ĐÓ LÀ VUA KHẢI ĐỊNH VÀ
VUA BẢO ĐẠI.

N gài sinh ngày 11 - 9 - Giáp Tuất (1874) trong một gia đình họ Phạm tín kính Tam bảo ở thôn Trung Kiên, tổng Bích La, huyện Đông Xương (nay là làng Trung Kiên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong), tỉnh Quảng Trị, tỉnh kề cận với kinh đô. Thuở ấu thời, thế danh của ngài Phạm Văn Phổ (Xuân Khiêm).

Địa danh Trung Kiên ở Quảng Trị được biết đến là nơi có nhiều người xuất gia và trở thành các bậc danh tăng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Có thể nêu ở đây chư vị Tổ sư cao tăng như Thiền sư Đạo Minh Phổ Tịnh, Thiền sư Tánh Thiên Nhất Đinh, Thiền sư Thanh Minh Tâm Tịnh... là những bậc tiền nhân của Quốc sư Tâm Khoan. Sau ngài, còn có nhiều vị cao tăng thạc đức, đơn cử ở đây như cố Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Thủ... nên hậu thế đã tôn

xưng "Trung Kiên thế thiế xuất hùng Tăng" (làng Trung Kiên từ đời này sang đời khác là nơi xuất phát nhiều vị hùng Tăng).

Quốc sư là bậc đồng niên xuất gia với bốn sư là Tổ Hải Thuận (tự Lương Duyên, hiệu Diệu Giác) ở tổ đình Báo Quốc núi Hàm Long giữa kinh đô. Ngài được bốn sư truyền pháp với pháp danh là Thanh Đức, tự Gia Khánh, hiệu Tâm Khoan, thuộc dòng thiền Lâm Tế, pháp phái Liễu Quán, đời thứ 41.

Ở tuổi 23 (1897), ngài được thọ Đại giới tại Giới đàn Báo Quốc mà bốn sư của ngài là Tổ sư Hải Thuận được cung thỉnh làm đường đầu Hòa thượng. Ngài cũng đã được Tổ sư Hải Thuận truyền trao thâm ý hành đạo qua bài kệ phú pháp:

"*Thanh nhi hữu đức tấn tâm thiền
Gia Khánh hỷ nhiên đạo vĩnh truyền
Đắc pháp tu bằng vi diệu pháp
Hà lao biệt ngoại pháp tâm hiền*"

Tạm dịch:

*Trong mà có đức phụng vâng thiền
Mừng chúc hòa vui đạo mãi truyền
Đắc pháp hays nương vi diệu pháp
Cẩn chí các pháp nhọc cầu huyền.*

Với công hạnh uy nghiêm, ngài đã được sơn môn suy cử trụ trì tổ đình (xem tiếp trang 29)

Chữ Việt cổ đã được giải mã?

Theo VTC

**ÔNG XUYÊN TUYÊN BỐ RẰNG ĐÃ GIẢI MÃ
ĐƯỢC CHỮ VIỆT CỔ - THỨ CHỮ CỦA MỘT
NỀN VĂN MINH RỰC RỠ TỪ THỜI CÁC VUA
HÙNG DỰNG NƯỚC VĂN LANG.**

Chiều 29-1-2013, tại 80 Lý Thường Kiệt, Hà Nội, nhà nghiên cứu Đỗ Văn Xuyên đã có buổi ra mắt cuốn sách “Cuộc hành trình đi tìm chữ Việt cổ” và giao lưu với các nhà nghiên cứu, những người say mê chữ Việt cổ.

Năm 2011, Báo điện tử VTC News đã có loạt phóng sự về hành trình gian nan nửa thế kỷ nghiên cứu chữ Việt cổ của ông Đỗ Văn Xuyên.

Ông Xuyên tuyên bố rằng đã giải mã được chữ Việt cổ - thứ chữ của một nền văn minh rực rỡ từ thời các Vua Hùng dựng nước Văn Lang.

Cuốn sách đánh dấu hành trình 50 năm kiên trì, bền bỉ, với cái tâm trong sáng và lòng yêu đất nước sâu sắc, niềm tự hào về văn hóa Việt của ông Xuyên.

Ông đã đi tới đích của cuộc hành trình đi tìm chữ Việt cổ với hướng đi riêng không giống với hướng đi của các bậc tiền bối, đó là trở về với nhân dân. Bởi ông nhận biết được vai trò quan trọng của nhân dân trong việc lưu giữ và bảo tồn những di tích lịch sử của tổ tiên giúp ông hoàn thành được công trình chữ Việt cổ.

Trong hành trình 50 năm đầy gian nan, ông không quản ngại đi đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, miền núi, đền, chùa, miếu mạo...

Bất cứ khi nào, nơi nào, cứ nghe thông tin có “chữ lạ” là ông lại lên đường. Không thiếu lần trong nhiều ngày liền, ông chỉ ăn lương khô, thậm chí cạn kiệt tiền để đi xe khách về nhà...

Ông muốn tuyên bố với thế giới rằng, người Việt đã có chữ Khoa Đầu, thứ chữ được sáng tạo từ thời tiền sử, mà suốt 2.000 năm qua đã bị thất lạc.

Tác giả đã chứng minh được, từ thời Hùng Vương,



Ông Đỗ Văn Xuyên – người thầy giáo quyết tâm nghiên cứu, giải mã chữ Việt cổ

người Việt ta đã có chữ viết, được thể hiện trên Bản đồ giáo dục thời Hùng Vương, danh sách các thầy cô giáo thời Hùng Vương, các cuốn sách chữ Việt cổ hiện còn lưu giữ tại Bảo tàng Sơn La và trên những hiện vật còn được lưu giữ ở khắp thế giới như Trống đồng của Việt Nam đang được trưng bày trang trọng tại Bảo tàng Paris (Pháp)...

Từ điển khoa học thế giới đã xác định “Chữ viết là những ký hiệu viết ra để ghi ngôn ngữ không thể tồn tại độc lập ngoài ngôn ngữ”. Một hệ thống chữ viết hợp lý nếu nó thích ứng với đặc điểm của ngôn ngữ.

Trên cơ sở các tiêu chí khoa học đã được xác định đó, ông Đỗ Văn Xuyên đã chứng minh đặc điểm của bộ ký tự chữ Việt cổ là không có dấu.

Theo công trình của nhà nghiên cứu người Pháp Haudricourt và qua khảo sát một số bộ tộc Việt cho thấy: Trước Công nguyên, người Việt nói không dấu, do không có dấu nên bộ chữ Khoa Đầu phải dùng tới hai loại phụ âm: phụ âm cao và thấp để thể hiện các từ khác nhau.

Bộ chữ có đầy đủ số lượng nguyên âm, phụ âm cơ bản như chữ quốc ngữ. Những nét độc đáo trong bộ chữ chỉ có thể giải thích bằng ngôn ngữ Việt. Cách phát âm của bộ ký tự này hết sức đơn giản như

cách nói của những người dân quê cổ. Các phụ âm
khóa đuôi dùng chung...

Theo tác giả Đỗ Văn Xuyên, từ hàng nghìn năm qua, các nhà khoa học trong và ngoài nước đều khẳng định: Việt Nam có chữ viết từ rất sớm. Các nhà nghiên cứu nước ngoài như Anh, Tiệp Khắc đã xác nhận: "Ngay từ trước Công nguyên, người Việt đã có chữ tượng thanh – loại chữ ghép chữ cái thành từ".

Điều này được thể hiện trên các di chỉ khảo cổ đồ gốm, đồ đồng của thời kỳ Đông Sơn như lưỡi cày, đặc biệt là trống đồng, cùng các hình vẽ, chữ viết trên đá cổ Sapa, Xín Mần, Pá Màng... Theo một hệ thống nhất quán, tất cả đều thể hiện đó là những chữ viết cổ từ thời kỳ tiền văn tự, phát triển và hoàn thiện dần thành bộ chữ Khoa Đầu.

Chữ Việt cổ hay còn gọi là chữ Khoa Đẩu, chữ
Vua Hùng có hình dáng như những con nòng nọc
đã được nhiều nhà nghiên cứu trong nước và nước
ngoài khẳng định như giáo sư Hà Văn Tân, Lê
Trọng Khánh, giáo sư Bửu Cầm, giáo sư Đỗ Quang
Vịnh...

Tuy nhiên, chưa có ai giải mã được chữ Việt cổ, thứ chữ đã bị mất từ sau khi cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thất bại.

Tại buổi giao lưu, nhà nghiên cứu Đỗ Văn Xuyên giải đáp mọi thắc mắc của các nhà nghiên cứu, nhà văn hóa, nhà ngôn ngữ, những người yêu cổ sử, yêu văn hóa Việt. ■



Vua Khải Định

(tiếp theo trang 27)

Báo Quốc ở tuổi tròn 37 (1911). Ngài cũng đã được hai triều vua Khải Định và vua Bảo Đại cung thỉnh vào cung để truyền giới pháp cho nhà vua cùng hoàng thân quốc thích, đại thần. Đệ tử xuất gia của ngài có đến 42 vị.

Ngài cũng đã được triều đình công cử làm Tăng cang Quốc tự Diêu Đế, được các sơn môn cung thỉnh làm trụ trì tổ đình Thiên Tôn ở núi Thiên Thai, tổ đình Kim Tiên ở núi Bình An và chùa Quang Bảo. Ngài là vị trụ trì đã làm nên sinh khí thiền môn, trang nghiêm các ngôi phạm vũ trong thời gian tại thế. Nổi bật phải kể đến công cuộc phục hưng địa giới, củng cố thanh quy thiền môn ở chốn tổ Thiền Tôn núi Thiên Thai.

Quốc sư viên tịch ngày 25-4-Đinh Sửu (1937),
Bảo Đại năm thứ 12. Tang lễ của ngài đã được sơn
môn tổ chức vô cùng trang nghiêm theo nghi thức
thiền gia. Song song đó, triều đình cũng đã có nghi
lễ tưởng niệm trọng thể đối với một vị Quốc sư của
hai triều. Tư liệu cũ ghi, trong khoảnh khắc thỉnh
kim quan của ngài rời tổ đình Báo Quốc đến nơi
nhập tháp, từ Hoàng thành đã phát khởi 21 tiếng
thần công cung điện vi Thầy của vua.

Bảo tháp của ngài tôn trí trên vùng đất rộng 8 mẫu ta ($40.000m^2$) tại một nơi yên tĩnh cô tịch tại phường Ngũ Tây, phường An Tây, cố đô Huế. Tịnh địa và bảo tháp đều do Đức Từ cung Đoan Huy hoàng thái hậu, một trong những đệ tử của ngài hỷ cúng nhambi báo đáp ân sư.

Đáng tiếc là qua thời gian, hoàn cảnh chiến tranh và nhiều nhân duyên khác, vùng đất xưa không còn nguyên vẹn, bị lấn chiếm, chỉ còn ngôi bảo tháp vẫn an nhiên tự tại. Mỗi năm, các thế hệ hậu duệ của ngài theo nếp xưa truyền từ đời này sang đời khác, thường vẫn tập bảo tháp, đảnh lễ và kính tưởng nhớ vi Tổ sư.

Gần đây, ngôi bảo tháp và khuôn viên lân cận đã được tu sửa trang nghiêm, bút ký tưởng niệm cũng đã được thất chúng đệ tử của ngài tôn tạo, nhắc nhở người đời nay và đời sau về hành trạng của một vị cao tăng, vị Quốc sư cuối cùng của triều Nguyễn. ■

ẤN ĐỘ, MỘT ĐẤT NƯỚC RỰC RỠ SẮC MÀU VĂN HÓA VÀ VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN. BẠN SẼ LÀM THẾ NÀO ĐỂ DỄ DÀNG KẾT BẠN VỚI NHỮNG NGƯỜI DÂN BẢN XỨ?

10 điều lưu ý trước khi ĐẾN ẤN ĐỘ

Nhà báo Dean Foster của tạp chí National Geographic chia sẻ những lời khuyên cần thiết giúp bạn dễ dàng hòa nhập hơn một khi đặt chân đến quốc gia Hindu giáo lớn nhất thế giới này.

1. Tạo ấn tượng tốt ngay lần đầu tiên

Khi gặp ai đó, bạn nên chào bằng câu namaste (trong tiếng Hindi có nghĩa là “tôi tôn trọng tinh thần của bạn”). Trong khi đó, bạn chắp hai tay ở vị trí cầu nguyện và cúi đầu nhẹ.

Đàn ông có thể bắt tay với đàn ông và phụ nữ với phụ nữ (nên nhớ là bắt tay nhẹ chứ không giống như ở phương Tây), nhưng nhiều phụ nữ sẽ không bắt tay với đàn ông và ngược lại.

Tốt nhất chỉ nói namaste là đủ.

2. Theo quy luật của những bàn tay

Bất cứ gì cần sử dụng bằng một tay (như đưa quà, một ly trà hay những tài liệu quan trọng) nhất định phải được dùng bằng tay phải, tay trái chủ yếu chỉ được dùng trong việc vệ sinh.

Trong một bữa ăn truyền thống của Ấn Độ, không có những dao nĩa của phương Tây do người Ấn ăn bằng tay thì tay trái bạn nên giữ khay của mình, tay phải được sử dụng để vén cơm, thịt và rau củ dùng kèm với bánh mì.

3. Giữ ý tứ

Nếu bạn là khách trong một bữa ăn, không nên yêu cầu thêm thức ăn và chừa lại một chút lén đĩa. Một chiếc đĩa sạch sẽ có nghĩa là bạn



Nam Trần

đang còn đói và ép chủ nhà phải cho mình thêm thức ăn.

4. Đừng hiểu sai ngôn ngữ cơ thể

Rất nhiều người Ấn ra dấu thích thú với những gì bạn đang nói và họ lắc đầu không có nghĩa là “tôi không đồng ý”. Tất cả đều có nghĩa: “Ồ, tôi hiểu!” hoặc: “Tôi đồng ý!”.

5. Nhìn nhiều hơn hai hướng, và nhìn hơn một lần

Những con đường ở Ấn Độ là đường phố lớn; tất cả mọi phương tiện đều sử dụng để di chuyển từ nơi này sang nơi kia như ô tô, xe buýt, xe tải, xe bò; ngoài ra, còn có người đi bộ, bò, súc vật... Khi sang đường, bạn nên tập trung chú ý cả hai bên đường. Quan sát xu hướng di chuyển của gia súc và cho dù bạn làm gì, luôn luôn bước tới và đi theo dòng người.

6. Chuẩn bị “English”

Tất cả người Ấn đều nói tiếng Anh và Hindi - ngôn ngữ quốc gia được sử dụng ở thủ đô Delhi và phần lớn phía Bắc Ấn. Ngoài ra, còn một số ngôn ngữ địa phương khác. Bởi thế mới có từ “English” có nghĩa là Indian English - Inglish.

Đôi khi có những câu nói thông tục mà bạn chưa bao giờ nghe như “Let's prepone our lunch!” (nghĩa là hãy chuẩn bị ăn cơm trưa sớm hơn) hoặc là “You are a homely person!” (có nghĩa là bạn là người đáng tin cậy hay trung thực). Khi bạn nghe hàng trăm câu nói lùng bùng thì cứ nên mạnh dạn hỏi lại để không hiểu sai (xem tiếp trang 32).

Nhà sư vẽ tranh làm từ thiện

Lê Anh Đức (Đại đoàn kết)

GẦN 30 NĂM TU HÀNH, SƯ PHÁP HẠNH ĐÃ CÓ TỚI 13 NĂM VÂN DU LÀM TỪ THIỆN VỚI NHỮNG HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC. ÔNG KHÔNG ĐI HÓA DUYÊN TIỀN BẠC MÀ VẼ TRANH TẶNG CÁC TỔ CHỨC TỪ THIỆN, GÓP PHẦN GIÚP ĐỠ NHỮNG MẨN ĐỜI BẤT HẠNH.

Sư Pháp Hạnh tên thật là Nguyễn Quang Thịnh, sinh năm 1956, tại Thừa Thiên-Huế, hiện đang tu tại Rừng Thiền Viên Không, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhiều người nhận được sự giúp đỡ nhưng lại chưa một lần được gặp sư. Tâm lòng bồ tát đó không phải ai cũng có được.

Nhà sư Pháp Hạnh tên thật là Nguyễn Quang Thịnh. Sinh ra và lớn lên ở Huế, Nguyễn Quang Thịnh từ bé đã thầm đắm chất nhẹ nhàng, trầm lắng nhưng cũng không kém phần sâu sắc, tinh tế vốn có của người dân cố đô. Chưa đầy 20 tuổi, cậu thanh niên Nguyễn Quang Thịnh đã xuống tóc quy y cửa Phật với pháp danh Pháp Hạnh. Trải qua hơn 10 năm tu hành, sư Pháp Hạnh đã làm trụ trì một ngôi chùa tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư Pháp Hạnh hồi tưởng: Những ngày tu hành tại chùa, ngày ngày tụng kinh gõ mõ, tôi nhận ra rằng, muốn giúp đời thì cần có những hành động thiết thực chứ không chỉ thuần túy cầu xin thần Phật phù hộ. "Rồi một ngày tự nhiên khám phá ra nguyên lý của màu sắc, thấy thích vẽ thế là tôi bắt tay vào vẽ tranh. Lúc đầu, tôi vẽ cũng chỉ là để tự khám phá bản thân. Nhưng sau tôi nghĩ, nên tặng những bức tranh này cho các cơ sở làm từ thiện để họ bán đi góp phần giúp đỡ người nghèo, những

cảnh ngộ đáng thương...", sư Pháp Hạnh tâm sự.

Vậy là từ năm 2000, sư Pháp Hạnh đã bắt đầu cuộc đời vân du làm từ thiện, nay đây mai đó khắp nơi với tấm lòng và cây cọ vẽ. Tranh của ông khá trừu tượng, không phải ai cũng hiểu, nhất là những người không thể lắng đọng tâm hồn để cảm, để nhận biết được những lời nói yêu thương, những sự cảm thông chia sẻ với những cảnh đời bất hạnh, mà sư Pháp Hạnh đã gửi vào trong đó.

Tính đến nay, sư Pháp Hạnh đã vẽ khoảng 500 - 600 bức tranh sơn dầu. Mỗi bức tranh sư vẽ là sự "rút ruột" của ông về đạo, về đời, đó là những thông điệp yêu thương... Theo một nhà lý luận phê bình mỹ thuật thì sức sáng tạo của sư Pháp Hạnh khá dồi dào. Vẽ tranh sơn dầu là điều không phải dễ, bởi đây là một thể loại tranh khó thể hiện, chưa kể lại tốn kém chi phí. Vậy mà chỉ trong vòng hơn 10 năm, sư đã có số lượng tranh vẽ khổng lồ lên đến hàng trăm bức. Ngay cả các họa sĩ được đào tạo bài bản tại các trường đại học mỹ thuật cũng chưa chắc đã có sức sáng tạo như vậy.

Vậy, nhưng sư Pháp Hạnh vẽ chỉ để... làm từ thiện! sư miệt mài vẽ không toan tính việc phải đầu tư bao nhiêu tiền mua toan vải, mua sơn dầu... để rồi khi thành phẩm bức tranh, sư mang tặng cho các tổ chức từ thiện rồi âm thầm rút lui mà không màng hư danh. Thậm chí có những tổ chức từ thiện đến xin tranh, tôi tặng mà cũng không biết trụ sở của họ ở đâu. Tôi nghĩ, việc làm từ thiện có lẽ cũng không có ai gian dối để hưởng lợi từ những mảnh đời bất hạnh nên cũng không cần phải tìm hiểu làm gì...", sư Pháp Hạnh cho hay.

Dù chưa từng một ngày ngồi ghế trường đại học mỹ thuật, nhưng tranh sơn dầu của sư Pháp Hạnh được đánh giá khá cao, ngay cả một số người khó tính trong giới mỹ thuật cũng khá hài lòng. Có thể trong tranh của ông còn có những khiếm khuyết về bố cục, màu sắc, vẽ hình khối... nhưng mọi người đều cảm thông vì nhiều lý do: Ông không được đào tạo bài bản thì việc có những hạt sạn nhỏ trong tác phẩm là điều không thể tránh khỏi. Quan trọng hơn, đó là tấm lòng của sư đáng quý, đáng trân trọng biết bao.

Vậy nên sau những chuyến triển lãm tranh tại Mỹ, Đức, Hàn Quốc, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội... tranh của sư luôn được các tổ chức từ thiện bán hết và toàn bộ số tiền đó do các cơ sở làm từ thiện quản lý, sư lại lặng lẽ rút lui... vân du nơi khác. ■



Tranh vẽ của sư



(tiếp theo trang 30)

7. Luôn sẵn sàng khăn giấy khi đi du lịch

Đi qua một vài cánh cửa xuống khỏi khách sạn kiểu phương Tây và bạn sẽ tiếp cận với toilet kiểu Ấn Độ truyền thống. Nó thường chỉ có một lỗ đen xổ thẳng xuống lòng đất theo kiểu ngồi xổm, tiếp theo đó là một vòi nước ngay bên tay trái. Tất cả chỉ có thể, nên khi đi du lịch ở đây, bạn đừng quên mang theo khăn giấy.

8. Viết tất cả vào giấy

Nếu bạn hỏi hướng đi trên đường, một vài người Ấn Độ sẽ thú nhận không biết bằng cách nào để đưa bạn đi hoặc họ không hiểu câu hỏi của bạn. Thay vì thế, họ sẽ kéo tay bạn và cùng bạn đi vòng quanh đến khi có thể tìm thấy địa chỉ muốn tìm. Nên viết vào tất cả những tên và địa chỉ mà bạn muốn đến cho thuận tiện việc hỏi đường.

9. Chắc chắn nên ghé thăm những ngôi đền Hindu

Đền Hindu giáo là nơi gặp gỡ phổ biến nhất cho mọi người. Đó là nơi họ đến để cầu nguyện và thờ cúng. Bạn nên chuẩn bị rửa tay và chân tại những vòi nước bên ngoài cửa vào, và để giàn trước cửa vào (chắc chắn là nó sẽ vẫn ở đó sau khi trở ra). Trong đền thờ là cơ hội rất tốt để bạn tìm hiểu văn hóa tín ngưỡng của người Ấn.

10. Làm theo những gì người địa phương làm

Bạn sẽ được van nài để mua những bông hoa trước cửa vào đền, cứ mua và để chúng trong đền như một món đồ cúng. Nếu bạn được chào đón bởi một vòng hoa đeo lên cổ mình, bạn cũng nên gỡ chúng ra sau khoảng 1, 2 phút và đặt bên cạnh mình. Điều đó thể hiện sự khiêm tốn, nhún nhường. ■

Suy Ngẫm Đầu Xuân

Long Hồ (sưu tầm)

**ĐỪNG BAO GIỜ TRÁCH MÓC BẤT KỲ AI TRONG CUỘC
SỐNG CỦA BẠN CẢ! ĐƠN GIẢN VÌ:**

- * Người tốt cho bạn hạnh phúc
 - * Người xấu cho bạn kinh nghiệm
 - * Người tồi tệ nhất cho bạn bài học
 - * Và người tuyệt vời nhất sẽ cho bạn kỷ niệm.
-
- * Đừng hứa khi đang vui
 - * Đừng trả lời khi đang nóng giận.
 - * Đừng quyết định khi đang buồn
 - * Đừng cười khi người khác không vui.
-
- * Ba năm học nói
 - * Một đời học cách lắng nghe.
-
- * Đừng a tòng ghen ghét ai đó
 - * Khi mà họ chẳng có lỗi gì với ta.■

Anh xe ôm và bà lão nghèo

Trúc Nhu'



Anh xe ôm dựng xe ở phía bên đường của đầu hẻm chợ. Cái hẻm nhỏ xíu sâu hun hút là con đường dẫn vào chợ của cả khu vực này. Đã bao năm rồi người ta quen gọi nó là "chợ cũ" để phân biệt với cái chợ mới ở tít xa ngăn cách bởi con đường cái của quận khác. Chợ cũ "mọc" lên tự nhiên không biết từ bao giờ từ những chiếc rổ rá của các bà bán lè lê đường hạ đại xuống bên hông nhà người ta rồi từ vài chiếc rổ đến các tấm bạt to hơn, dần dần có thêm dù, thêm sạp và tiếp nối...kéo dài thành chợ. Rồi hình thành Ban Quản lý chợ để thu tiền "bãi". Chỉ có nhóm xe ôm là không bị phiền não với các lệ phí ấy nhưng cũng phải biết đậu ở điểm nào được phép. Đậu xe không đúng nơi quy định là xem như "phương tiện kiếm ăn" được chở thẳng về Công an Phường nắm chò phat...

Anh honda ôm thâm niên có vóc người cao gầy, lưng còng có lẽ do năm tháng làm nghề thô gạo khi còn trẻ. Mỗi lần anh chất 2 bao gạo 50kg từ trên xe tải thả vào các sạp trong chợ không biết bao nhiêu chuyến chạy vào chạy ra trong ngày. Người ta có phương tiện xe kéo thì khỏe, anh chả có gì ngoài sức khỏe của mình và kiêm tiền từ nó để nuôi bốn miệng ăn. Mãi sau này vừa chớm 50 anh đã không còn đủ sức khiêng vác như vậy nữa và tích cóp mua được chiếc xe honda Trung Quốc đã quá nửa tuổi thọ với cái giá bỗng bao năm khiêng gạo có chút rủng rỉnh để dành.

Chợ ăn thông với con đường dẫn ra kênh Nhiêu Lộc. Trước đây con kênh này đen ngòm và dơ bẩn. Người ta nói "tất cả các dòng sông đổ về biển cả" còn

anh thì thấy "tất cả các đồ dơ từ dọc con kênh đổ về chỗ này" vì nó là điểm cuối ngay dốc cầu Ông Tạ... Người dân sống quanh đây đã quá quen với những mùi hôi từ con kênh theo gió bốc lên. Bây giờ thì đã đỡ, chứ ngày xưa thì chính anh cũng chỉ biết rằng con kênh hôi khi thấy những người chạy xe ngang qua phải lấy tay bụt mũi! Anh cũng như bao người dân sống quanh con kênh hàng ngày hít thở cái không khí ấy thành quen thuộc.

Anh xe ôm ngồi xếp chéo chân trên "con ngựa sắt" của mình và dõi mắt tìm bất cứ vóc dáng nào khệ nệ với giỏ xách đi ra là anh vội vàng chạy lại đỡ lấy, ân cần dắt tay họ băng sang đường đến bên chiếc xe cũng còng cõi như anh để đưa về. Mỗi chuyến như vậy người ta cho anh được mươi ngàn đồng. Có khi anh được các bà, các cô "bo" thêm cho sự nhiệt tình, vui vẻ luôn thường trực ở anh.

Nắng đã chêch ngang tầm người. Anh honda ôm và các "bác tài" ngồi chờ người nhà đi chợ dõi mắt nhìn về phía hẻm. Anh mắt anh sáng lên khi thấy một cô gái hai tay hai giỏ nặng trĩu đang cố gắng bước nhanh từ trong lòng chợ đi ra. Anh biết cô này đi chợ một mình và không phải dân ở gần đây. Anh mắt cô gái như tìm kiếm bất kỳ chiếc xe ôm hay xích lô nào. Anh xe ôm vội vàng chạy băng sang con hẻm hướng về cô gái. Bỗng anh nhìn thấy phía sau cô gái là mái tóc bạc quen thuộc của một bà lão. Anh khụng lại vài giây và lầm bẩm..." Hôm nay ngày dưới là mấy nhỉ?". Cô gái dừng lại hạ 2 giỏ xách xuống như trao cho anh xe ôm vừa đáp " Mười lăm ông! Xách 02 cái giỏ này ra xe giùm tui đi rồi chở tui dzề lẹ. Trưa rồi. Mệt quá !".

Không ngờ anh xe ôm bỏ qua cô gái và nói với ra sau "Cô cảm phiền ra tìm xích lô hay xe ôm khác nhen. Tui có hẹn rồi!..."

Cô gái hụt hẫng xách đồ trở lại và ấm ức quay đầu nhìn theo ông xe ôm đã có hẹn bắt chợt với ai? Vừa nãy cô còn nhìn thấy thái độ hờ hững sang đường và sẵn sàng xách giỏ giúp cô của ông mà...

Anh xe ôm khom người đưa tay đỡ 02 bịch màu đen nhỏ nhõ từ tay bà lão tóc bạc trắng vóc người nhỏ bé khoảng chừng 80 tuổi. Bà nhìn thấy anh tươi cười rạng rỡ. Anh xe ôm cũng rạng rỡ cười. Anh nói với bà lão :

"Đến hẹn lại lên há ngoại há?"

"Ù con, đến hẹn lại lên! Hôm nay răm mà!" Bà lão vừa nói vừa cười.

"Ngoại đứng đây chờ con nhen. Con chạy ra lấy xe đến chờ ngoại ra kenh liền. Trời trưa rồi ngoại!".

Nói rồi không đợi bà lão trả lời, anh nhanh nhẹn chạy ngược lại xe mộc hai bịch đen vào hai móc câu hai bên hông xe. Lúc này trong hai bịch đen bỗng nhiên cục cựa. Anh xe ôm cười cười vỗ nhẹ nói " Đợi chút đi. Đừng có nôn quá mà!"

...

Dưới lòng con kenh đèn trưa ngày răm hàng tháng, hàng năm... như vậy đã qua bao nhiêu lần không nhớ nổi. Người ta luôn thấy hình ảnh một bà lão và anh xe ôm lặng lẽ xách 02 bịch nhỏ màu đen. Người thanh niên tận tình giữ chặt hai khuy tay của bà lão và đỡ bà đi lắn xuống những bậc thang từ từ xuống bờ kenh. Họ đi chậm chậm men theo lòng kenh đến tận cuối con đường nơi sát gầm cầu nhất, hôi nhất, dơ nhất và vắng vẻ nhất và mở bao ny lông đen ra. Lúc này những chú ếch tung người nhảy ra khỏi túi và lùi ngay vào những bụi rậm um tùm lẩn trốn. Hai bà cháu nhìn theo cười thích thú. Họ tin và cầu mong chúng sẽ được bình an.

Anh xe ôm chưa bao giờ chịu nhận đồng bạc nào từ bà lão dù bà nài nỉ nhiều lần. Anh biết bà lão nghèo chỉ đủ tích cóp tiền vặt như anh để "cứu" những sinh mạng trong khả năng hạn hẹp của bà. Bà lão đã từng nói với anh bà hạn chế ra chợ vào những ngày thường vì không nỡ nhìn những ánh mắt như van xin cầu cứu của chúng. Bà đã từng có cảm giác chúng vui sướng nhao nhao khi bà đang đi lại gần nhưng không thể làm gì được. Bà ước gì có thể giúp được tất cả các con cá, gà, vịt... Nhưng biết rõ đó là điều không thể nên chỉ biết khấn thầm cầu chúng được vãng sanh và chỉ có dịp làm điều mình thích vào ngày răm bằng cách mua vài ba con ếch con khỏe mạnh và thấy thật hạnh phúc vào những ngày ấy. Anh xe ôm cũng vậy. Anh cảm nhận có điều gì đó thiêng liêng và trân trọng khi anh cùng bà lão mở bao để giải phóng những chú ếch xém bị "hành hình" và mỗi lần mở bao như vậy, hạnh phúc như bay ra lan tỏa vào tâm khiến anh cũng vô cùng an lạc với nhiệm vụ "giải cứu" của mình... và cứ đến hẹn họ lại đi.

Kênh Nhiều Lộc, ngày 03/04/2013. ■



Đại biểu tham dự Hội nghị

(tiếp theo trang 12)

(tức từ ngày 08 đến ngày 14 tháng 04 năm Quý Tỵ). Nội dung tổ chức: Thuyết giảng giáo lý, Văn nghệ mừng Phật đản, Diễu hành xe hoa và mít tinh mừng Phật đản.

Tại Trụ sở Giáo hội, Thường trực BTS Giáo hội và Tăng Ni các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng phối hợp với Văn phòng I TW GHPGVN tổ chức Đại lễ, thời gian vào ngày 24 tháng 05 năm 2013 (tức ngày 15 tháng 04 năm Quý Tỵ).

Tổ chức thực hiện tất cả 29 đơn vị quận, huyện thị, mỗi đơn vị ít nhất từ 01 xe hoa trở lên để diễu hành mừng Phật đản tại địa phương mình, thiết lập lễ đài Phật đản tập trung trang nghiêm long trọng, Tổ chức thuyết giảng giáo lý, biểu diễn văn nghệ mừng Phật đản trước ngày tổ chức mít tinh chính thức.

Kế hoạch tổ chức an cư kiết hạ PL 2557 – DL. 2013: Tăng Ni các quận huyện phía Đông Thành phố (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Long Biên, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm, Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh) Tổ chức tiền an cư. Thời gian bắt đầu từ ngày 25 tháng 05 và kết thúc vào ngày 20 tháng 08 năm 2013 (tức từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 14 tháng 07 năm Quý Tỵ).

Tăng Ni các quận huyện thị phía Tây thành phố (Hà Đông, Sơn Tây, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Hoài Đức, Quốc Oai, Đan Phượng, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ba Vì) tổ chức hậu An Cư. Thời gian bắt đầu từ ngày 23 tháng 06 đến ngày 18 tháng 09 năm 2013 (tức từ ngày 16 tháng 05 đến 14 tháng 08 năm Quý Tỵ).

Địa điểm an cư tại 15 cơ sở do Đức Đại lão Pháp chủ GHPGVN HT. Thích Phổ Tuệ làm ngôi đường chủ. Chương trình giảng dạy thống nhất tại tất cả các trường hạ trên địa bàn thành phố mùa An cư năm 2013, Đại trường - giảng bộ kinh Hiền Ngu, Tiểu trường - Giảng bộ luật Sa Di, Sa Di ni, các nghi thức cúng dường, cúng niệm Phật, hiệu chuông mõ.

Chương trình sinh hoạt thực hiện đầy đủ các thời khóa tụng kinh, niệm Phật... theo quy của thiền gia, thể hiện các uy nghi tế hạnh trong tu tập sinh hoạt hàng ngày. ■

Thuở Xưa Nơi Đáy

Thánh Sơn

Chùm Thơ Tâm Nyên

CHIẾC BÓNG TRONG GƯƠNG

Trong tay mà cứ đi tìm
Đường bay của một bóng chim bên trời
Trên yên ngựa ta đang ngồi
Cứ sao lại hỏi “Đâu rồi ngựa đâu?”

GIỌT SƯƠNG

Nhin lên phía cuối đầu non
Long lanh một giọt sương còn trên hoa.

CẢNH GIÁC

Đông to, bão lớn chẳng sao
Lỗ đinh mà đắm con tàu không hay.

TÙ BI

Vẫn là sanh chúng trần hồng
Người này ngộ nạn, đau lòng người kia.

ĐƯỜNG ĐI

Đi đường lỡ có va nhau
Người ta đổ máu cũng đau lòng mình.

ĐÁNH MẤT

Đau răng đã mất cả rồi
Chỉ xin đừng đánh mất người trong ta.

TIẾC CHI

Vòng tay ôm trọn Thái hư
Cho đi tất cả, còn dư nỗi lòng
Tiếc chi một tấm má hồng
Mai sau củi mục, cánh đồng bỏ hoang.

Là rừng hoang, là tha ma mộ địa
Đồi đá dài vắng vẻ chân người
Huyền náo qua, chồn, chim
Phía sau là Hòn Dữ uy nghiêm
Truyền thuyết trầm hương ẩn mình trong đá
Đi tìm của báu bao người tuyệt mệnh
Khi đất linh thiêng u uất lâu đời
Sớm mai kia!

Có một vị tiêu phu Lê Thiện
Vừa là sĩ gia ẩn dật Sơn Lâm
Gương mặt hiền hòa an lạc thanh thơi
Có cái gì đó đẹp như trăng
Mảnh như mè sương băng lắng
Người hòa mình vào đất trời cây lá
Nhặt cỏ tranh rừng làm cốc để nương tu
Sáng cất bước ung dung đĩnh đạc
Gieo mầm ướm hạt trái củ nuôi thân
Xa thật xa, xa dặm bụi chôn tràn
Ngày qua ngày nắng lửa mưa dầm
Người vẫn an nhiên tự tại.

TÌNH YÊU CÓ TỪ NƠI ĐÂU?

Trái Tim Hay Cái Tâm

Chánh Pháp Thịnh

Có yêu thì có ghét. Nói yêu tất cả mọi người, không ghét người nào là nói chưa thật lòng

Con người chỉ yêu những gì mà con người ưa thích.

Từ ngàn xưa, tài, sắc, danh, thực, thùy là đối tượng được con người ưa thích nhưng không ai dám thú nhận tình yêu xuất phát từ những thứ đó mà nói tránh đi là "tình yêu xuất phát từ trái tim". Ngày nay, hay dùng hình vẽ trái tim thay cho chữ LOVE. Các văn nhân thi sĩ viết văn làm thơ đều hình tượng tình yêu bằng trái tim, nào là từ trái tim đến trái tim, trái tim vỡ.v.v...

Mục đích của bài viết này chỉ đề cập đến vấn đề tình yêu qua lăng kính Phật giáo mà tác giả hiểu được mà thôi.

Tại sao tình yêu không phải do trái tim mà có?

Trong hầu hết sách báo viết về tình yêu, các văn nhân thi sĩ đều lấy trái tim làm biểu tượng của tình yêu. Không có bằng chứng nào cho thấy tình yêu là do con tim mà có. Cho rằng tình yêu do con tim mà có rồi lấy trái tim làm biểu tượng của tình yêu là tà kiến, thiếu suy xét kỹ càng.

Trái tim chỉ có nhiệm vụ bơm máu đi và nhận máu đến nhờ nhịp đập tự động của nó. Sở dĩ khi gặp người khác phái mà tim đập rộn

ràng là vì kích thích tố adrenalin gia tăng liều lượng chớ không phải vì phát ra tình yêu. Trái tim đập thình thịch khi sợ ma, đập loạn nhịp khi sắp sửa nói trước đám đông, muốn ngừng đập khi đối mặt với kẻ nấm quyên sinh sát, khi phòng vấn xin việc. v.v...

Khoa giải phẫu học ngày nay đã thay được tim người. Người được thay tim vẫn yêu cha mẹ, vợ con của mình chớ không yêu vợ con của người cho tim mình. Điều đó chứng minh rằng tình yêu không do trái tim mà có.

Trái tim của người ngoại tình vẫn khỏe mạnh, thế mà tình yêu dành cho người này lại đem dành cho người kia.

Trái tim của người thất tình vẫn còn nguyên vẹn, mà tình yêu thì biến mất theo người tình phụ. Có kẻ thất tình vẫn còn trái tim mà vẫn không có tình yêu nào nữa.

Trái tim của kẻ yêu mù quáng không hề bệnh hoạn mà tình yêu quá đỗi bệnh hoạn. Tôi xin mượn câu chuyện tình mù quáng sau đây để lý giải tình yêu không phải do trái tim mà có:

Hắn lịch lâm, hào hoa, chất giọng ngọt ngào cuốn hút tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Sau một khoảng thời gian làm việc, tiếp xúc với hắn, tôi nhận ra hắn mới chính là một nửa của đời tôi. Khi hắn ngỏ lời yêu, tôi hạnh phúc bên hắn mà quên đi tất cả. Tôi đã nói lời

chia tay người yêu cũ mặc cho người ấy níu kéo, cầu xin tôi đừng bỏ rơi anh. Nhưng ý tôi đã quyết thì không gì có thể thay đổi được.

Tôi sống trong men say hạnh phúc và những lời ngọt ngào của hắn. Để rồi trái tim tôi vỡ vụn khi phát hiện hắn đã có gia đình. Đau đớn thay khi biết người con gái hắn đang chung sống lại là vợ thứ hai. Hắn lý dị người vợ đầu khi cả hai chưa có con, người vợ hai đã sinh cho hắn đủ trai đủ gái. Khi biết tôi phát hiện ra sự thực này, hắn xoa nhẹ nỗi đau và an ủi tôi bằng lý lẽ, chính tôi mới là một nửa đích thực của hắn, tôi đã đem lại cho hắn cảm giác yêu như chưa từng được yêu. Mặc dù rất hận hắn đã lừa dối tôi, nhưng tôi không đủ can đảm rời xa hắn. Tôi chấp nhận làm người tình của hắn chỉ cần anh yêu tôi và bên tôi là đủ.

Bốn năm tôi yêu hắn, ba năm sống với hắn như vợ chồng. Rồi một ngày vợ hắn cũng phát hiện ra mối quan hệ của chúng tôi, chị ấy đã làm ấm i trên cơ quan tôi. Vì sợ chuyện này ảnh hưởng đến công ty nên sếp điều tôi về làm ở tỉnh. Khoảng cách không chia cắt nỗi tình yêu tôi dành cho hắn. Dù cách thành phố gần một trăm cây số nhưng cuối tuần tôi vẫn bắt xe lên để được gặp hắn.

Để che mắt thiên hạ, để mọi người không nghi ngờ mối quan hệ của tôi và hắn, tôi lấy chồng - không ai khác là người yêu cũ của tôi. Anh vẫn yêu và chờ đợi tôi. Lẽ ra tôi phải hài lòng với cuộc sống hiện tại, nhưng 10 tháng lấy chồng thì 9 tháng tôi ly thân với anh. Mỗi khi nghĩ về hắn, tim tôi như thắt lại, nỗi nhớ nhung lại cồn cào trong tôi. Tôi tiếp tục duy trì tình yêu ấy dấu biết đó là sai trái và tội lỗi.

Và rồi tôi mang thai con của hắn. Hắn buộc tôi phải bỏ, nếu không hắn sẽ bỏ tôi. Vì quá yêu hắn và sợ mất hắn, ba lần tôi đang tâm bó đi những sinh linh bé nhỏ đang hình thành trong bụng mình.

Trong lúc tôi đau khổ nhất, hắn bỏ tôi một mình, hắn không còn quan tâm tới tôi như trước. Hắn luôn lấy cớ công việc bận nên không còn thời gian hỏi han hay đến thăm tôi. Tôi tö mò muốn biết sự thật, lúc gặp hắn tôi đã lén xem trộm điện thoại của hắn. Tôi phát hiện ra một sự thật phũ phàng, hắn không chỉ yêu mình tôi mà còn yêu hai người khác nữa.

Tôi khóc lóc, tôi đau khổ, nhưng rồi tôi lại

tự xoa dịu nỗi đau của mình bằng suy nghĩ tất cả là tại tôi, tự tôi làm khổ tôi. Nếu tôi không xem điện thoại của hắn có lẽ tôi sẽ không đau khổ. Tôi luôn gọi điện nhắn tin cho hắn xem hắn đang làm gì, ở đâu, nhưng hắn tắt máy. Yêu thương và thù hận cứ đan xen trong tôi. Tháng sau tòa chính thức cho vợ chồng tôi ly dị. Tôi điên mất rồi...

Đọc câu chuyện trên, tôi thật không hiểu trước cái tâm của người phụ nữ có học thức mà yêu mù quáng ấy.

Cố nhân có câu: "Không thể vừa si tình vừa sáng suốt được".

Bạn đã si tình nên mù quáng. Người si tình mù quáng giống như người mê tín đến mức cuồng tín. Người mù quáng chỉ biết nói theo, làm theo mà không nghi ngờ, không thắc mắc, không tranh cãi. Trong tình yêu, những kẻ mù quáng cũng vậy chỉ biết có người yêu và sẵn sàng "đầu súng" vì yêu (như nhà thơ Puskin) hoặc cùng nhau tự sát vì yêu (như Romeo và Juliette).

Không ít văn nhân thi sĩ ca ngợi: "Chết vì yêu là sống trong tình yêu (V. Hugo) hoặc yêu như thế mới là yêu"...

Những cặp đôi hoàn hảo được bao lâu? Nếu không biết yêu là do có thân xác, không biết mọi thứ trên đời này đều vô thường thì cứ "chết vì yêu". Chết rồi thì thân xác có còn đâu mà khoái lạc, ưa thích.

Từ câu chuyện trên, bạn có tìm ra được lý do mù quáng nào chưa?

- Lý do thứ nhất là do tên đàn ông ấy rất có nghệ thuật đem lại khoái lạc cho phụ nữ. Cho nên, hắn có cùng lúc 3 người phụ nữ làm vợ với hắn dù biết hắn chẳng chung tình với mình.

- Lý do thứ hai là bạn bị lừa dối bởi những lời thề non hẹn biển của người mà bạn cho là đã chọn được nửa kia của chính mình.

- Lý do thứ ba là coi thường đạo lý làm người, buông thả theo thú tính.

Người phụ nữ trong câu chuyện phạm vào cả ba lý do vì người phụ nữ ấy xem thường đức hạnh của mình. Tình yêu mù quáng sẽ không xảy ra nếu như người con gái có được đức tính chung thủy, dịu dàng, nhân hậu. Sau lưng người đàn ông thành đạt là người phụ nữ dịu dàng, nhân hậu (còn tiếp). ■

TU HOÀI MÀ CHỈ TỚI..... CÁI BẾP

Nhiều Phật tử đi chùa thường nói nửa đùa nửa thật: "Không sợ thầy trụ trì mà sợ bà nhà bếp!". Quả thật, khi vào chùa thì nơi dễ mê lòng nhất chính là cái nhà bếp và những vị giữ nhiệm vụ làm cho người khác "âm lòng ấm dạ".

Nói "âm lòng ấm dạ" bởi quý vị trong nhà bếp có trọng trách chăm sóc thức ăn thức uống cho Tăng chúng và Phật tử, khách thập phương. Cho nên không thể coi nhẹ vai trò của nhà bếp. Nhưng, không hiểu sao, trong nhiều căn bếp của các chùa lại thường xảy ra những tranh chấp, khó chịu, làm ảnh hưởng đến sự tu học của Tăng chúng, ảnh hưởng đến giao tế, niềm tin, sự gần gũi của Phật tử. Có khi người ta "bỏ" chùa chỉ vì ngại đối diện với những vị giữ bếp.

Một ngôi chùa nọ có cô Phật tử nấu ăn rất ngon, ban đầu ai cũng khen. Nhưng rồi lâu ngày cô sinh ra "độc quyền", không muốn ai cùng tham gia công việc nấu nướng. Có vài nhóm Phật tử khác cũng muốn làm công quả trong những ngày lễ, ngày rằm, để đổi món, đổi khẩu vị cho chùa, nhưng cô đều khó chịu. Thải độ của cô khiến người ta ngại. Thậm chí, chưa tới ngày lễ cô đã vội chạy tới nói với thầy trụ trì là để cô nấu, thầy nể nang phải gật đầu. Mãi rồi các vị Phật tử khác chẳng buồn tham gia nữa, hoặc nhiều vị rủ nhau đi nơi khác công quả, ít về thăm chùa như trước.

Tình hình này có vẻ phổ biến, vì chùa nào cũng có những nhóm nấu ăn quen thuộc, lâu ngày dễ biến thành "công thần", đến mức thầy trụ trì cũng phải e ngại. Nhất là đúng tới phụ nữ càng phiền phức hơn, nên thôi, ai nấu thầy cứ gật đầu cho xong. Nhưng chính vì không cai quản được những người trong bếp mà có khi nội bộ lộn xộn lúc nào không hay. Tại sao lại như vậy? Có gì liên quan giữa cái bếp và chuyện tu luyện học của mọi người?

Liên quan nhiều lắm. Bởi thức ăn nuôi dưỡng con người nên có khả năng tác động trực tiếp tới thân tâm. Và lực tác động này không chỉ xuất phát từ thành phần nguyên tố, dưỡng chất, hóa chất, sức nóng, độ lạnh, độ ẩm, kỹ thuật nấu v.v... mà còn xuất phát từ cái tâm của người nấu. Người nấu khởi



Thích Thiện Đạt

tâm thế nào thì sẽ phát ra tần sóng thế ấy hòa vào thức ăn, làm biến đổi chất lượng của thức ăn, có nghĩa là người ăn sẽ chịu chi phối một phần từ đó.

Điều này không hề mê tín. Có những điều kỳ diệu xảy ra khi chúng ta trì chú vào ly nước rồi đem cho bệnh nhân uống, có thể khỏi bệnh hoặc bớt bệnh. Năng lực của tâm là thế đó. Cho nên, năng lực tâm của người nấu ăn sẽ phóng thích vào thức ăn rồi bức xạ trở lại cho người ăn. Người vợ, người mẹ nấu ăn cho chồng con với cả trái tim yêu thương thì cả nhà sẽ ngon miệng hơn, hòa thuận, vui vẻ hơn. Còn người phụ nữ nào vào bếp với tâm lý bất đắc dĩ, khó chịu thì chắc chắn gia đình đó ít sum vầy, ít hạnh phúc.

Ông bà mình cũng có câu: "Râu tôm nấu với ruột bầu - Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon" là ý nghĩa đó. Khi tâm người ta yêu thương dễ chịu với nhau thì dù món ăn có nghèo nàn giản đơn đi nữa ăn cũng thấy ngon. Ngược lại, có những gia đình khá giả mà bữa cơm như một cực hình. Ông bạn tôi thường than: "Vợ mình nấu cơm như trả nợ, xong bữa thì gõ đầu gọi chồng con ăn mau cho tôi dọn dẹp, thấy cái mặt bả là hết muốn ăn. Mấy chục năm trời như thế..." (còn tiếp). ■



PHÁP ĐỘ

ĐĐ. Thiện Minh
(tiếp theo & hết)

Tinh tấn

Tinh tấn là siêng năng, nỗ lực không ngừng. Khóa tu phải có người Trưởng ban tổ chức nỗ lực không ngừng, hành giả tinh tấn, quyết tâm, giảng sư nhiệt tâm thuyết giảng, Phật tử hướng ứng phong trào siêng năng tu học. Tất cả đều đó cho thấy chúng ta đều đang hành bồ tát đạo. Nếu không tinh tấn thì không thành Phật được mà thành người cũng không xong. Chúng ta biết, học bất cứ môn nào cũng cần siêng năng, chăm chỉ. Tu cũng vậy, cũng cần tinh tấn tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, bố thí, trì giới... Kiếp cuối đức Phật ngủ một ngày chỉ một tiếng đồng hồ. Thời gian còn lại Ngài hoạt động, tu hành liên tục, tinh tấn không ngừng nghỉ.

Hồi nhỏ, Sư vô chùa có được may mắn sống chung với một vị sư tiền bối siêng năng: ngày nào vị sư ấy cũng giữ thời khóa tu hành nhất định: tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, lau chùi, quét dọn... ngày nào cũng làm những việc y chang như vậy và làm ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Nhờ gần gũi với vị sư tiền bối siêng năng, tinh tấn đó nên lúc nhỏ sư sớm học thuộc bài học siêng năng, tinh tấn qua hình ảnh vị sư già có đời sống tu hành rất đẹp.

Nhẫn nại

Nhẫn nại là chịu đựng. Trong cuộc sống ai cũng có những nỗi khổ riêng. Đi qua những thăng trầm, thống khổ của cuộc đời ta mới tìm ra lẽ sống. Quý vị hãy biết cảm ơn những đau khổ, khó khăn trong cuộc sống đã rèn luyện cho ta sức nhẫn nại, bản lĩnh tu tập, lòng từ bi vô lượng. Người đang giận hờn mà xin đi tu thì sư sẽ nói về đi. Bởi vì đi tu như thế là

trốn chạy, hãy về mà tìm cách vượt qua nghịch cảnh. Trong gian khổ ta tập hạnh từ bi, khiêm tốn, thương yêu, nhường nhịn. Thân thiện là khi tâm ghét nhưng miệng không chửi mắng gọi là khẩu nhạy. Trong tâm không suy nghĩ cách hại người ta gọi là ý nhạy. Nhẫn nhục cũng có nghĩa là chịu đựng với tâm bao dung, tha thứ. Không phải lúc nào ta làm Phật sự cũng luôn luôn được "thuận buồm xuôi gió" mà đôi khi gặp phải những trắc trở, ngăn cản, chỉ trích, gièm pha, nói xấu, vu khống. Lúc đó, người tu pháp nhẫn nại phải biết chịu đựng. Nhẫn nại không phải là một pháp để tu. Nhưng nếu quý vị không rèn luyện sức kham nhẫn, chúng ta sẽ không vượt qua những khó khăn và sẽ thất bại. Như vậy, một khi bị ai đó hiếp đáp, xúc phạm, gây phiền não... ta coi đó như là cơ hội thử thách tâm nhẫn nại của mình. Chỉ cần quý vị nhớ rằng nhẫn nhục chịu đựng nhưng không thù hận trong lòng, không đau khổ, không phiền não, mà là nhẫn nhục với tâm vị tha. Tất cả điều ấy là thực hành tâm bồ tát.

Sức mạnh trẻ thơ là tiếng khóc, sức mạnh của vua là quyền lực, sức mạnh người ngu là áp đảo, sức mạnh của tên ăn trộm là vũ khí, sức mạnh người hiền trí là tiết độ, sức mạnh người tu là nhẫn nhục. Do vậy, nhẫn nhục là một trong mười pháp tu để thành Phật. Quý vị ứng dụng pháp nhẫn nhục trong đời sống ở nơi làm việc, trong gia đình là thấy khỏe liền.

Chân thật

Chân thật là sống trung thực, ngay thẳng, không dối lừa. Sống chân thật giúp ta có nhiều bạn bè,



nhiều người thương quý, ta sống không lo lắng, sợ hãi. Người không chân thật sống chung với ai cũng làm người khác không an tâm vì cứ phải đề phòng sự gian dối, xảo trá của họ trong lời nói và hành động. Ví dụ, quý vị ở chung phòng với người có tính ăn cắp, tự ý lấy đồ dùng của người khác xài mà không xin phép thì quý vị cũng sẽ cảm thấy không vui. Trong truyền thống Phật giáo Nam Tông, vật phẩm cúng dường phải được dâng tận tay nhà sư. Lý do là xưa kia, người xuất gia ở trong rừng, trong các khu mộ địa. Khi người ta cúng, các thầy tu lấy đồ cúng chưa ai cho để ăn nên bị người dân than phiền đến tai đức Phật. Do vậy, Phật liền chế ra quy định, những ai muốn cúng dường vật phẩm cho các thầy tu thì phải dâng tận tay. Như thế các thầy tu cũng chỉ được phép nhận những gì mà người khác dâng đến tận tay. Nếu tự ý dùng những vật phẩm chưa dâng tận tay, thì coi như thầy tu phạm giới lấy của không cho, gọi là ăn cắp.

Người sống chân thật thường hay biết lỗi mình, nhận lỗi mình, không bao giờ muốn làm việc ác. Cho nên, người sống chân thật là người có tâm lành, tâm thiện. Sống chân thật là đạo đức cần thiết quan trọng của người xuất gia. Vì sống chân thật mới tạo được niềm tin nơi Phật tử, qua đó, họ tin vào chánh pháp. Người tu hành có lời nói và hành động chân thật, tự nhiên, có oai đức và đạo lực đem lại thiện pháp cho người khác. Cho nên, người tu thường chịu thiệt thòi về mình cũng là để được sống chân thật.

Hạnh sống chân thật là hạnh của người tu Phật, tâm mong muốn làm cho người khác an vui, không lo lắng. Tâm chân thật là tâm bồ tát.

Quyết định

Quyết định là làm cái gì cũng phải có quyết tâm cao. Ví dụ như quý vị có ý đến đây nghe pháp thì dù trời mưa hay nắng vẫn quyết định đi, không thay đổi ý. Khi làm việc gì dù gấp trắc trở cũng phải quyết định vượt qua. Pháp quyết định là pháp then chốt trong 10 pháp độ thể hiện quyết tâm, ý chí cao.

Người ta nói rằng: Đừng cãi lý với kẻ say, không bắt tay với kẻ xấu, không chiến đấu với kẻ liều, không nói nhiều với kẻ ngu... Có quyết định thì ta mới đạt đến mục đích của mình.

Tâm từ

Tâm từ là lòng từ bi, là có tình thương đối với người khác không điều kiện. Tâm từ không chỉ là ta thương yêu cha mẹ, sư phụ, vợ chồng, con cái, bạn bè mà đối với người hàng xóm, láng giềng, người không quen biết cũng đem tình thương bao la rộng lớn mà đối đãi với họ. Tâm từ là chất liệu cần thiết cho cuộc sống. Tình thương của tâm từ giúp ta vượt qua trở ngại, cứu độ chúng sanh. Đức Phật tu pháp độ này vì có hằng hà sa chúng sanh đang cần Ngài cứu vớt. Tâm từ hay nói cách khác là lòng từ bi của Phật luôn luôn che chở tất cả chúng sanh, ôm ấp muôn loài, không bỏ sót một ai. Người tu Phật tu pháp tâm từ mà chưa giám bớt ngã chấp tức là chưa có lòng từ bi. Các Sư, các cô tu nữ xuất gia có một đời sống lục hòa nhẹ nhàng, cõ gắng tu tập sao cho lòng thương yêu chúng sanh ngày càng tăng trưởng, lòng thương yêu riêng tư ngày càng giảm dần, nhỏ lại. Người xuất gia tu pháp tâm từ là tập thương yêu những người cùng sống chung trong chùa vốn là những người xa lạ nhưng có nhân duyên và cùng chí hướng tu hành, cùng chung một Thầy. Chính vì vậy, tu tâm từ là tập thương yêu chúng trong chùa, những người ta gặp hằng ngày, quan tâm, san sẻ với họ từ vật chất đến tinh thần. Có thương yêu bạn hữu tu chung trong chùa thì ta mới mở lòng ra thương yêu tiếp độ vô số chúng sanh khác được. Người con Phật tu pháp tâm từ cõ gắng để trở thành bóng mát cho chúng sanh nương tựa, an ủi chúng sanh vốn luôn mệt mỏi vì khổ đau trong cuộc sống hằng ngày. Tu tập pháp tâm từ rất khó. Vì nếu không có trí tuệ ta sẽ không thể tự nhiên mà dẹp bỏ bản ngã để khởi phát tâm từ nguyện yêu thương tất cả chúng sanh (trong đó có những người từng làm tổn hại ta). Nếu ta vượt qua lòng hận thù để thương yêu được kẻ đã hại mình thì đó chính là phước báu vì ta tránh được ý niệm trả thù trong tương lai, tránh được việc gieo hạt giống bất thiện cũng là tránh được nghiệp ác. Nếu ta chưa thành Phật nhưng ta có tâm từ thì ít ra lòng từ bi cũng giúp ta đem an vui, lợi ích cho mọi người, sống một cuộc đời thực sự bình yên.

Tâm xả

Xả là buông bỏ. Khen cũng xả mà chê cũng xả. Không có tâm xả, ta sẽ đau khổ hoài vì cố chấp, ôm giữ, dính mắc. Người có tâm xả là biết tha thứ. Nếu chưa thành Phật ngồi trên tòa sen thì sống trong đời

ai cũng có lỗi lầm. Ta có ưu điểm và có cả khuyết điểm. Người khác cũng vậy. Cho nên, tu pháp xả tâm là rèn luyện tâm từ vô lượng để có thể kiên nhẫn giúp người khác vượt qua lỗi lầm bằng tâm yêu thương tha thứ của ta. Chúng sanh vô biên vô lượng lỗi lầm thì tâm xả cũng phải vô biên vô lượng y chang như vậy.

Lưu ý, bồ tát tu 10 pháp độ này, trong mỗi pháp chia ra làm 3 cấp độ. Ví dụ, bồ thí thi có bồ thí Bờ Trên, Bờ Kia, Bờ Cao Thượng. Bờ Trên thành tựu quả vị Phật Thinh Văn giác. Bờ Kia thành tựu quả vị Phật Độc giác. Bờ Cao Thượng thành tựu quả vị Phật Toàn giác. Muốn thành Phật Toàn giác phải tu 30 pháp. Muốn thành Phật Độc Giác phải tu 20 pháp. Muốn thành Phật Thinh Văn giác phải tu 10 pháp.

Bồ thí Bờ Cao Thượng là bồ thí mạng sống. Vì sao phải bồ thí mạng sống? Vì chưa thành Phật mà dám bỏ mạng sống thì chẳng có cái gì không bỏ được, như vậy mới thành Phật. Nếu tu mà sợ chết, sợ bệnh, sợ xấu, sợ già, sợ nghèo, sợ mất... thì không thành đạo, không chứng đắc được. Tâm không còn luyến ái thân mạng, tài sản, quyền lực, danh vọng... thì mới thành Phật được.

Tu trí tuệ phải trải qua 20 a tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Ta phát nguyện trong tâm tu 7 a tăng kỳ hoặc nói ra bằng lời tu 9 a tăng kỳ, Phật thọ ký 20 a tăng kỳ cho ta. Vị bồ tát phát nguyện tu hạnh trí tuệ, sau nếu gấp pháp thì độ liền. Có 6 định hướng hay nói cách khác là 6 nhân tướng: tánh tham sân si giảm bớt, tâm quyết định xuất gia, thích sống viễn ly nơi yên tĩnh, vắng vẻ... giúp ta nhận ra được tâm bồ tát ở một hành giả trên con đường tu tập giải thoát hướng đến giác ngộ.

Pháp độ là con đường đi đến giác ngộ thành Phật Độc giác, Phật Toàn giác, Thinh Văn giác. Đó là những cách thực hành khác nhau để thành tựu quả vị Phật, không còn tham kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, sân hận, ái sắc, ái vô sắc, ngã man... Ở một vị Phật Toàn giác thì 10 phiền não đã đoạn trừ, có thần thông, hào quang hơn Phật Độc giác. Ở vị Phật Độc Giác thì trí tuệ, thần thông, hào quang hơn vị Phật Thinh Văn giác.

Mười pháp độ Sư nói trên đây là những phương tiện đưa chúng ta đi trên con đường tâm để giúp chúng ta thành tựu đạo đức cao cả, giải thoát ngã chấp sâu dày, sống đời từ bi, quên mình vì lợi ích của chúng sanh.

Mong 10 pháp độ này giúp cho chúng ta thấy biết con đường thành Phật, sống một đời an lạc giữa thế gian. ■

(tiếp theo trang 11)

1. Đối với Phật giáo Bắc Tông và Hệ Khất sĩ thời gian tiền An cư bắt đầu vào ngày 16 tháng 04 âm lịch, kết thúc vào ngày 16 tháng 7 âm lịch.

2. Đối với Phật giáo Nam Tông thời gian An cư sẽ bắt đầu vào ngày 15 tháng 6 âm lịch, kết thúc vào ngày 15 tháng 9 âm lịch.

E. THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC AN CƯ KIẾT HẠ VỀ VĂN PHÒNG TWGH:

Sau khi công tác tổ chức An cư Kiết hạ đã ổn định, Quý Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh tiến hành lập danh sách Tăng Ni an cư tập trung và Tăng Ni an cư tại chỗ gửi về Văn phòng Trung ương Giáo hội. Danh sách phân làm hai loại :

1. Danh sách Tăng Ni đã được TWGH cấp chứng điệp An cư Kiết hạ.

2. Danh sách Tăng Ni an cư kiết hạ lần đầu để Trung ương Giáo hội xét duyệt cấp chứng điệp An cư Kiết hạ cho Tăng Ni. Danh sách lập theo mẫu lý lịch trích ngang: Họ tên, pháp danh, ngày và nơi sinh, năm thọ giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, địa chỉ thường trú, địa chỉ An cư Kiết hạ.

- Hồ sơ xin cấp Chứng điệp An cư Kiết hạ gồm có: Đơn xin an cư Kiết hạ, bản sao Giấy chứng điệp Thọ giới Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni do Trung ương Giáo hội cấp, 2 ảnh màu 2x3.

3. Đối với những hành giả an cư giới phẩm Sa di, Sa di Ni, Thức Xoa, do Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận an cư.

4. Thời gian gửi hồ sơ Tăng Ni đăng ký An cư về Văn phòng Trung ương Giáo hội, chậm nhất là ngày 16 tháng 6 âm lịch.

- Các Tỉnh, Thành phố phía Bắc gửi về Văn phòng 1 Trung ương Giáo hội - Chùa Quán Sứ, số 73 Phố Quán Sứ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Các Tỉnh, Thành phố phía Nam gửi về Văn phòng 2 TWGH - Thiền viện Quảng Đức, số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. ■

Kệ Ngôn Của Trưởng Lão Subhūti

TT. Thiện Phúc (biên dịch)

Trưởng lão Subhūti đã nói lên kệ ngôn:

"Am thắt ta khéo lợp
An lạc ngăn chặn gió
Này mưa hãy mưa đi
Tâm ta khéo định tĩnh
Giải thoát sống tinh cần
Này mưa hãy mưa đi"

Tương truyền: Trước khi Đức Phật Padumuttara (Liên Hoa Phật) ra đời, trong thành Haṃsavati (Thiên Nga thành) có một gia đình Bàlamôn sanh ra một cậu bé khâu khỉnh, có tên là Nanda, Nanda rất thông minh và hiểu học.

Khi đến tuổi trưởng thành, cậu đã học thông suốt ba tạng kinh phệ đà, nhưng vẫn không tìm thấy sự huyền nhiệm đặc biệt nào nên cậu từ bỏ đời sống thế tục vào rừng xuất gia làm đạo sĩ. Do thiện duyên quá khứ và nỗ lực tinh cần thực hành thiền định, không bao lâu đạo sĩ Nanda đã chứng đạt bát thiền ngũ thông. Sau đó, đạo sĩ Nanda tế độ cho 44.000 thanh niên khác xuất gia làm đạo sĩ, nhờ tận tâm dạy dỗ nên một thời gian không lâu, các học trò của đạo sĩ Nanda cũng đắc chứng thiền định.

Lúc bấy giờ, Đức Chánh Đẳng Giác với hồng danh Padumuttara xuất hiện trên thế gian và ngự tại thành Haṃsavati. Một hôm, Ngài dùng Phật nhãn soi rọi thế gian để tìm người hữu duyên, Ngài nhìn thấy nhóm đệ tử của đạo sĩ Nanda có duyên lành với quả vị Alahán và đạo sĩ Nanda ước nguyện thành bậc đại thinh văn, Đức Thế Tôn Padumuttara đáp y mang bát độc hành ngự đi ví như sứ tử chúa ra đi một mình, Ngài ngự đến trú

xứ của đạo sĩ Nanda. Bấy giờ, các học trò của đạo sĩ Nanda đã vào rừng hái trái, chỉ còn lại đạo sĩ Nanda, đạo sĩ nhìn thấy Đức Phật từ hư không ngự xuống đứng trước thảo am của mình, ông kinh ngạc, sau một thoáng ngạc nhiên, ông quan sát và thấy rõ 32 đại nhân tướng của vị Chánh Đẳng Giác. Là người thông hiểu tam phệ đà, nên đạo sĩ Nanda biết rằng: "Người nào đầy đủ những đại nhân tướng này, người ấy nếu sống thế tục sẽ là vị Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia sẽ thành vị Chánh Đẳng Giác, như vậy vị sa môn này chắc chắn là Bậc Chánh Đẳng Giác". Sau khi suy nghĩ như thế, đạo sĩ Nanda liền đảnh lễ một cách cung kính rồi sắp đặt sàng toạ, cung thỉnh Đức Phật an toạ.

Đức Thế Tôn ngự tọa trên chỗ ngồi mà đạo sĩ đã sắp đặt, đạo sĩ chọn một chỗ ngồi thích hợp rồi ngồi xuống một bên.

Nói về 44.000 vị học trò sau khi vào rừng hái trái trở về, chọn lựa những quả tươi ngon mang đến am thắt thầy mình. Khi nhìn thấy quang cảnh hiện tại liền bạch rằng: "Bạch thầy! chúng con nghĩ rằng trên thế gian này không có ai cao quý hơn thầy, nhưng dường như người này còn cao quý hơn thầy?".

- Này các con! Các con vừa nói gì? Các con muốn so sánh núi Tu Di sơn vương (cao 680.000 do tuần) với hạt cải à, các con chớ có lấy ta mà so sánh với Đức Chánh Đẳng Chánh Giác".

Các đệ tử của đạo sĩ suy nghĩ rằng: "Nếu vị này là người thấp kém thì thầy đâu có so sánh như thế, nhưng chẳng biết người

này cao quý như thế nào?", nghĩ thế nhưng họ vẫn cùng nhau quỳ xuống đảnh lễ Đức Phật.

Đạo sĩ Nanda bảo các học trò rằng: "Này các con! Những vật thí tương ứng với Đức Phật thì chúng ta không có, nhưng đã đến thời Đức Thế Tôn thọ thực, vậy chúng ta sẽ cúng dường bằng những gì chúng ta có, các con hãy chọn những quả thật ngon mang đến đây". Sau khi rửa tay xong đạo sĩ tự mình đặt những trái cây ngon vào bát của Đức Phật.

Trong lúc Đức Thế Tôn thọ nhận trái cây từ tay đạo sĩ Nanda thì chư thiên cũng đặt thiên thực cúng dường, rồi tự thân đạo sĩ Nanda lọc nước dâng đến Đức Phật.

Khi Đức Phật thọ thực xong, đạo sĩ Nanda gọi tất cả học trò mình đến rồi nói lời sārāṇīya tại nơi Đức Thế Tôn ngồi.

Đức Phật liền khởi lên tư tưởng: "Mong chư tỳ khưu tăng hãy đến đây". Một trăm ngàn vị thánh tăng Alahán cảm nhận được tư tưởng của bậc Đạo sư liền dùng thần thông bay đến đảnh lễ Đức Đạo sư, xong rồi đứng qua một bên.

Đạo sĩ Nanda bảo các học trò rằng: "Này các con, sàng tọa của Đức Thế Tôn đang ngồi hãy còn thây, huống chi là sàng tọa của trăm ngàn vị thánh thinh văn, các con nên bày tỏ sự tôn kính của các con đối với Đức Thế Tôn và đại chúng tăng đi, các con hãy đi tìm những bông hoa có đủ màu sắc và hương thơm mang về đây".

Chỉ trong chốc lát, các đạo sĩ mang về những bông hoa có đầy đủ hương sắc của núi rừng, với năng lực thần thông của mình, các đạo sĩ kết thành sàng tọa cao khoảng một do tuần để cúng dường đến Đức Phật, làm sàng tọa cao khoảng $\frac{3}{4}$ do tuần để cúng dường đến chư đại Thinh văn, làm sàng tọa cao khoảng $\frac{1}{2}$ do tuần để cúng dường đến chư Thánh tăng Trưởng lão và làm sàng tọa cao khoảng $\frac{1}{4}$ do tuần để cúng dường chư Thánh tăng còn lại.

Khi các đạo sĩ sắp đặt sàng tọa xong, đạo sĩ Nanda đứng chắp tay, hướng đến Đức Thế Tôn thưa rằng:

- "Bạch Thế Tôn! Xin Ngài ngự lên sàng tọa bằng hoa này để chúng con được sự lợi ích, sự an lạc lâu dài".

Đức Thế Tôn ngự tọa lên sàng tọa bằng

hoa ấy, lần lượt chư Thánh tăng tuần tự theo hạ lạp ngự vào ngôi của mình.

Đạo sĩ Nanda cầm cây lọng hoa lớn đứng che trên đầu của Đức Phật. Đức Phật chủ nguyện rằng: "Với hành động tôn kính này xin cho đạo sĩ được quả báo lớn", chủ nguyện xong Ngài nhập diệt thọ tưởng định. Chư tỳ khưu sau khi biết bậc đạo sư đã an trú trong thiền, cũng cùng nhau nhập thiền. Trong suốt thời gian bảy ngày bậc đạo sư nhập thiền, ngoại trừ lúc đi hái trái và thọ thực, thời gian còn lại các đạo sĩ đều đứng chắp tay hướng về Đức Phật.

Riêng đạo sĩ Nanda không thọ thực, đứng cầm lọng hoa suốt bảy ngày và sống với tâm đầy phỉ lạc. Sau khi xuất thiền diệt, bậc đạo sư phán bảo một tỳ khưu có đủ hai chi phần: Là người vô phiền và là người đáng cúng dường rằng: "Con hãy nói pháp để khích lệ, để làm hoan hỷ đến các đạo sĩ về sự cúng dường sàng tọa bằng hoa này đi".

Vị Trưởng lão ấy vô cùng hoan hỷ ví như người hầu cận được nhận ban thưởng từ đức Chuyển Luân Vương. Khi vị Trưởng lão thuyết pháp hoan hỷ xong, bậc đạo sư thuyết lên pháp thoại đến đạo sĩ Nanda cùng các đạo sĩ đệ tử. Dứt thời pháp cả 44.000 đạo sĩ đệ tử đều chứng quả vị Alahán, bậc đạo sư liền đưa tay ra phán rằng:

- "Này các con! Hãy trở thành tỳ khưu"

Tức thì râu tóc của các đạo sĩ ấy tự nhiên biến mất và trên người có đầy đủ tám món phụ tùng. Giống như vị Trưởng lão 60 hạ đang vây quanh bậc đạo sư. Còn đạo sĩ Nanda không chứng đắc đạo quả nào cả vì có tâm phóng dật. Được nghe rằng lúc ấy đạo sĩ Nanda đang thỏa thích với hình ảnh của vị Trưởng lão và khởi lên ước muốn rằng: "Trong thời giáo pháp của Đức Phật vị lai, mong sao ta được thành tựu giống như vị Trưởng lão này vậy".

Do dòng tư tưởng đó, nên đạo sĩ Nanda không thể chứng đắc đạo quả, đạo sĩ Nanda tiến đến đảnh lễ bậc đạo sư rồi đứng lên thưa rằng: "Kính bạch đức Thế Tôn, vị tỳ khưu nói lời tuỳ hỷ về sàng tọa kết bằng hoa này có danh hiệu thế nào trong giáo pháp của Ngài?"

- "Này đạo sĩ! Vị tỳ khưu ấy đạt danh hiệu là người trú trong vô phiền và là người xứng đáng được cúng dường" (còn tiếp).■

Cô gái vườn xoài:

AMBAPALI - BẠC A LA HẦN

Như đám ruộng bị khô vì hạn hán lâu ngày nhanh chóng hút những giọt mưa rào, tâm cô cực kỳ hoan hỉ, tràn đầy hi vọng. Cô phấn khởi bạch:

- "Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của con với chúng tỳ khưu."

Thế Tôn im lặng nhận lời. Cô đảnh lễ, đứng lên ra về. Cô hối người đánh xe chạy về thật nhanh để chuẩn bị buổi trai tắng.

Trong khi ấy, các hoàng tử Licchavi hẹn nhau cùng đi đảnh lễ Đức Phật. Họ mặc đồ rất đẹp, một nhóm mặc y phục màu trắng, trang sức màu trắng, cờ phướn màu trắng, xe màu trắng; nhóm toàn màu xanh, nhóm toàn màu vàng, nhóm toàn màu đỏ. Cả đoàn rầm rộ lênh đênh trên những cỗ xe ngựa sáng bóng, trang trí rực rỡ sang trọng.

Khoảng nửa đường, họ gặp một đoàn xe chạy ngược chiều, bụi bay mịt mờ. Chiếc xe đầu không kịp giảm bớt tốc độ, đụng vào chiếc xe dẫn đầu của các hoàng tử, trực xe chạm với trực xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe. Thế là các hoàng tử nhảy xuống xe, vây quanh một thiếp phụ quát tháo:

- "Mấy người không biết ai đây hả! Không nhìn thấy hả! May mà không ai bị gì cả. Nếu không thì..."

Họ bỗng nhiên dịu giọng khi nhận ra người chủ xe mặt mày tái mét kia, chính là người đẹp thành Vesali. Họ từ tốn hỏi:

- "Ambapali đây mà! Cô có sao không? Cô gấp đi đâu đến nỗi đụng xe chúng tôi vậy!"

- "Này quý hoàng tử ơi, tôi vừa mời Thế Tôn cùng chư Tăng ngày mai dùng cơm. Vì quá vội trở về nhà lo cơm nước cho kịp, nên lỡ gây ra tai nạn. Tôi thành thật xin lỗi quý hoàng tử và xin bồi thường thiệt hại."

Hồ Hồng Phước
(tiếp theo)

Họ phấn khởi nói:

- "Cô Ambapali! Đừng lo chuyện bồi thường. Không sao đâu. Chúng tôi có một đề nghị Hãy nhường bữa cơm ấy cho chúng tôi đổi lấy một trăm ngàn đồng."

- "Thưa quý ngài, dù quý ngài cho tôi cả thành Vesali cùng với vùng ngoại thành, tôi cũng không thể nhường bữa cơm quan trọng này."

Các vị túc tối, chào từ giã, vừa đi vừa nói:

- "Cô ấy thắng rồi! Chúng ta bị cô gái vườn xoài phỗng tay trên rồi!"

Họ lên xe, tiếp tục đi đến vườn xoài. Đức Phật trông thấy đoàn xe từ xa, liền nói với các tỳ khưu:

- "Này các thầy tỳ khưu, nếu tỳ khưu nào chưa từng thấy chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba, hãy ngó đoàn xe Licchavi, hãy nhìn các hoàng tử Licchavi. Ngày các thầy tỳ khưu, các hoàng tử Licchavi cũng giống như các chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba."

Các vị đến chỗ xe không còn thể đi được, rồi cùng xuống xe đi bộ đến chỗ Thế Tôn. Họ hoan hỉ đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Sau khi chào hỏi, Đức Phật bắt đầu thuyết pháp. Sau khi được Thế Tôn giảng dạy, khích lệ, các hoàng tử rất hoan hỉ, cung thỉnh:

- "Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng tỳ khưu."

- "Này các hoàng tử Licchavi, ngày mai ta đã nhận lời mời dùng cơm của nàng kỹ nữ Ambapali rồi."

Các vị lắng lẽ đảnh lễ chào từ biệt Thế Tôn, ra về. Đến xe, họ túc tối búng ngón tay, than thở:

- "Cô gái xinh đẹp này qua mặt chúng ta, mình

thua cô ta rồi."

* Suốt cả đêm, Ambapali cùng với gia nhân dọn dẹp trang hoàng ngôi nhà nghỉ mát trong vườn xoài, chuẩn bị nấu ăn, thức uống ngay tại chỗ. Vậy mà cô không biết mệt, trong lòng thật hoan hỉ, đi tới đi lui, vui vẻ khích lệ mọi người. Đến khi trời vừa hừng sáng, cô cho người báo tin Thế Tôn:

- "Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

* Cô cho dọn thức ăn, thức uống tại vườn xoài. Đức Phật đắp y, đem theo bát, cùng với chúng tỳ khưu đến ngôi nhà nghỉ mát của Ambapali để độ thực. Rồi nàng kỹ nữ Ambapali tự tay mời Đức Phật và chúng tỳ khưu, dùng một bữa cơm thịnh soạn với các món đặc sản ngon nhất trong vùng.

* Khi Đức Phật dùng cơm xong, cô Ambapali lấy một ghế thấp khác, ngồi xuống một bên, nói:

- "Bạch Thế Tôn, con xin cúng dường khu vườn xoài này cho chúng tỳ khưu và Đức Phật."

* Thế Tôn nhận lãnh khu vườn. Rồi Ngài thuyết pháp về sự khổ, nguyên nhân của khổ và làm cách nào để dứt khổ, và được hạnh phúc mãi mãi. Lắng nghe Ngài giảng giải rất tỷ mỷ, cô nhận thấy cách sống và suy nghĩ của mình từ trước đến nay là sai lầm. Cô rất kiêu hãnh về sắc đẹp của mình, tìm cách giữ gìn sắc đẹp bằng mọi giá. Cô luôn nghĩ rằng càng có nhiều tiền càng hạnh phúc, nhưng đôi khi cô rất tủi thân vì bị bắt buộc làm nghề mua vui cho những kẻ quyền thế, giàu sang. Cô chưa bao giờ thật sự hạnh phúc. Bây giờ cô muốn mãi mãi là người con gái của Phật.

* Cô đành lẽ xin quy y Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng đến trọn đời. Cô được hướng dẫn nguyện giữ năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu và các chất say; và được khuyến khích hành bát quan trai mỗi tháng, thường xuyên thực tập chánh niệm. Cô hoan hỉ vô cùng, nước mắt tuôn trào.

* Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời cô. Sau khi tiến đưa Đức Phật và chúng tỳ khưu ra về, cô tuyên bố ngưng hành nghề kỹ nữ kể từ hôm nay. Và cô trở thành một đại thí chủ. Lúc trước cô hay làm phước, thì nay cô làm nhiều hơn để giúp đỡ người nghèo khổ, người hoạn nạn; xây một tịnh xá trong vườn xoài, ... Cô gái vườn xoài xinh đẹp bây giờ thật là:

Như từ trong đồng bùn nhơ,
Bên đường nước đọng, ai ngờ nở ra.
Hoa sen phô sắc mặn mà,
Tỏa hương thanh khiết gần xa đẹp lòng.
Khác chi giữa chốn bụi hồng,

*Giữa phường mê muội ngập trong não phiền,
Nảy sinh Phật tử trung kiên,
Rạng soi trí tuệ khắp miền nhân gian.*

(Kinh Pháp Cú 58 - 59)
(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

Xuất gia

* Một thời gian sau, con trai cô, bấy giờ là Đại đức Vimala Kondanna⁽¹⁾, dừng chân tại thành Vesali. Cô thỉnh về nhà trai tăng. Đại đức thuyết pháp cho cô nghe về luật vô thường và phương pháp tu thiền quán. Cô rất siêng năng tu tập, nhưng cũng phải lo lắng chuyên nhà cửa, vẫn phải tiếp khách xã giao đối với những người ái mộ và bạn bè. Trong những ngày bát quan trai, cô đóng cửa thực tập chánh niệm và cô cảm thấy rất an vui. Nhưng cô vẫn thấy tu tập như vậy cũng giống như gà mái ấp trứng, cứ nhảy ra khỏi ổ hoài thì trứng chắc lâu nở. Chẳng bao lâu cô quyết định xuất gia và gia nhập Ni đoàn để có thể dành hết thời gian cho việc tu tập. Suốt quãng đời còn lại cô chăm chỉ tìm đường giác ngộ như lời dạy của Đức Phật.

Những dòng thi kệ

Sư cô triển khai thiền quán về lý vô thường, dùng thân mình lúc đã cao niên so sánh với tấm thân tuyệt mỹ trước kia, sư cô thốt lên bài kệ sau đây:

252. *Tóc quăn, dài óng ả,
đen tuyển màu con ong.
Nay già rồi,
giống xơ vỏ cây gai.
Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

253. *Thơm như hộp ướp hương,
trên đầu gắn đầy hoa.
Nay già rồi,
đầu hói như lông chó.
Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

254. *Dầy như khu vườn tốt,
tóc chải, kẹp thật đẹp.
Nay già rồi,
còn lơ thơ mây sợi.
Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

255. *Tóc đen cài trâm vàng,*

1. (LXIV) Trưởng Lão Vimala-Kondanna (Thera. 10:) Trong thời đức Phật hiện tại, Ngài được sanh là con của Ambapali và thân phụ Ngài là vua Bimbisara. Ambapali đặt tên con là Vimala và sau Ngài được biết với tên là Vimala-Kondanna. Ngài chịu ảnh hưởng bởi uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, xuất gia và chứng quả A-la-hán.

từng lon trông thật đẹp.
Nay già rồi,
tóc rụng, đầu sói sợi.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

256. Trước lông mày sắc sảo
như khéo vẽ khéo tô.
Nay già rồi,
chơn mày xệ, nhăn nheo.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

257. Mắt trong sáng, đen huyền,
lóng lánh như hột châu.
Nay già rồi,
Mắt hết đẹp, hết xinh.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

258. Lúc còn xuân xanh ấy
Mũi cao, xinh thật xinh.
Nay già rồi,
nó héo khô, tàn tạ.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

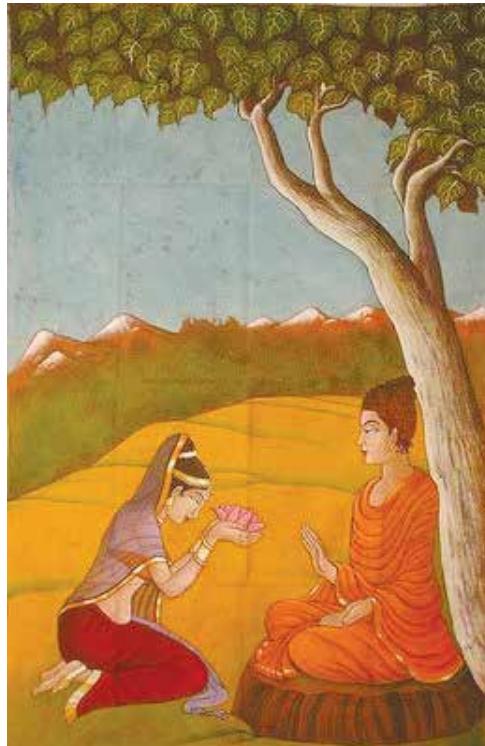
259. Tai ta đẹp thật đẹp,
như nữ trang khéo chạm,
hợp thời trang, sáng chói.
Nay già rồi,
giờ xé xuống, nhăn nheo.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

260. Xưa răng trắng thật trắng,
như màu nụ bông chuối.
Nay già rồi,
chúng gãy mẻ vàng khè.
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

261. Tiếng nói ngọt lịm, êm,
như chim cúc cu rùng.
Nay già rồi,
giọng rè rè, đứt khúc.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

262. Cổ ta đẹp tuyệt đẹp,
láng láy như vỏ ốc.
Nay già rồi,
nó cúi gập, cong cong.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

263. Cánh tay ta tròn đẹp,
chắc như hai xà ngang.
Nay già rồi,



Nàng Ambapali cung dường Đức Phật



Tượng nàng Ambapali

*khắng khui cành hoa kèn.
Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

264. Bàn tay ta xinh xắn,
đeo nhẫn vàng sáng rỡ.
Nay già rồi,
giống củ cải, củ hành.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

265. Đôi vú căng tròn đẹp,
mềm mại, kề bên nhau.
Nay già rồi,
giống hai túi nước không.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

266. Thân hình ta đẹp sáng,
như tấm vàng đánh bóng.
Nay già rồi,
đầy vết nhó nhăn nheo.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

267. Trước hai đùi xinh đẹp,
căng thẳng như thân voi.
Nay già rồi,
giống như hai khúc tre.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

268. Trước cẳng chân ta đẹp,
cổ chân xinh, quần vàng.
Nay già rồi,
giống như hai cành mè.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

269. Hai bàn chân xinh xinh,
mềm mại như giày bông.
Nay già rồi,
Chúng nút nẻ, nhăn nheo.
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

270. Thân ta đẹp như vậy!
Bây giờ
già lụ khụ,
nơi chứa nhiều khổ đau.
Căn nhà cũ,
Või tướng lở,
Rơi!
*Lời dạy thật không sai
của Bậc nói sự thật.*

(Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya Tập III -
Trưởng lão Ni kê) (còn tiếp).■

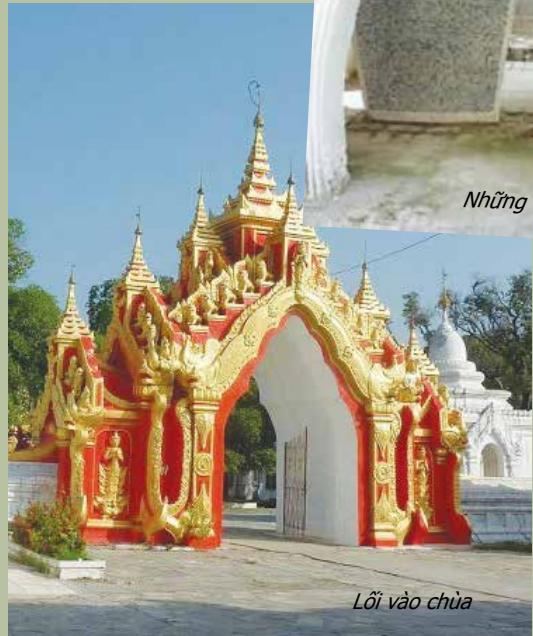
CHÙA THÁP



Những "trang kinh" bằng đá.



Chùa Kuthodaw là một quần thể gồm những đền, tháp nhỏ bằng đá cẩm thạch trắng



Lối vào chùa

Độc đáo Tam tạng thánh điện ở chùa Kuthodaw

Trần Nguyên Hải (thực hiện)

Chùa Kuthodaw (Mandalay, Myanmar) là một quần thể gồm những đền, hơn 700 tháp nhỏ bằng đá cẩm thạch trắng được gọi là kyauksa gu.

Phía trong mỗi tháp có một tấm biển đá ghi chép lại kinh Phật. Mỗi phiến đá cẩm thạch trắng cao 1,5 mét, rộng 1 mét. Ngôi chùa được xây dựng như một phần của hoàng cung Mandalay từ năm 1857.

Vua Mindon Min lo lắng trước sự xâm lăng của người Anh cả về lãnh thổ lẫn tôn giáo đã quyết định để lại một công trình hoàng gia để truyền bá Phật giáo: bộ Tam tạng - Pali với chữ viết của người Myanmar được khắc trên đá.

Công việc ghi chép lại kinh Phật trên mặt đá hoàn toàn không đơn giản và phải mất nhiều ngày để một người thợ khắc kín hai mặt của một tấm biển. Sau khi khắc chữ lên bề mặt đá, các rãnh chữ được đổ vàng. Tuy nhiên, trải qua một thời gian dài và nhiều lần phục chế, nhiều chữ vàng đã không còn, chỉ còn lớp muội đen hay những vết khắc đá.

Tương truyền, dù đọc miệt mài 8 tiếng mỗi ngày, du khách cũng phải mất đến 450 ngày mới có thể đọc toàn bộ "cuốn sách". ■



Tôn tượng nơi chính điện



Du khách Việt Nam trước ngôi bảo tự



Món ăn có ích cho người bị viêm Gan



Theo Đông y, viêm gan siêu vi B được coi là một bệnh của gan với các trạng chứng vàng da, vàng mắt, đau vùng hạ sườn... Người bị viêm gan cần ăn uống đầy đủ, không nên quá kiêng cữ để duy trì tình trạng sức khỏe, giúp phục hồi tốt chức năng gan.

Dưới đây là một số món ăn có ích cho người bị viêm gan siêu vi B.

1. Cháo rau má

Rau má tươi 100g, đậu xanh 50g, gạo tẻ 50g. Rau má rửa sạch cắt nhỏ, gạo, đậu xanh vo sạch cho vào nồi với lượng nước vừa đủ để nấu thành cháo nhừ. Cho tiếp rau má vào, nấu sôi lại vài phút. Ăn nóng lúc đói bụng với ít muối hoặc đường.

Món này có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, thích hợp với người bị viêm gan B cấp tính.

2. Canh trứng gà nấu câu kỷ, táo đỏ

Câu kỷ tử 30g, táo đỏ 20g, trứng gà 2 quả, nước 300ml. Nấu đến khi trứng chín. Vớt trứng ra, bỏ vỏ rồi cho vào chung với đường đỏ, nấu đến khi đường tan. Chia 1-2 lần, ăn trứng uống canh. Cách 2 ngày ăn một lần.

Món canh này có tác dụng bổ tỳ vị, bổ thận, trừ thấp, thích hợp dùng cho người bị bệnh viêm gan

Lương y Đinh Công Bảy
Tổng Thư ký Hội Dược liệu TP HCM

mạn tính.

3. Canh táo đỏ nấu đậu phộng

Táo đỏ, đậu phộng, đường phèn mỗi thứ 30g. Cho đậu phộng vào nồi đất trước, thêm nước, dùng lửa vừa ninh 20 phút. Táo đỏ bỏ hột, cho vào nồi đất ninh chung với đậu phộng, ninh thêm 20 phút, thêm đường phèn vào, ninh tiếp 5 phút là ăn được. Dùng mỗi tối trước khi ngủ, liên tục 30 ngày.

Món ăn này có tác dụng thông tỳ ích khí, khử thấp giải độc, dùng cho viêm gan cấp và mạn tính, xơ cứng gan.

4. Canh ba ba với khoai mì (hoài sơn), nhãnh nhục

Hoài sơn 20g, nhãnh nhục 20g, ba ba 1 con.

Dùng nước luộc ba ba rồi mới làm sạch, bỏ bộ lòng, rửa sạch. Cho ba ba (còn mai) cùng với hoài sơn, nhãnh nhục vào nồi đất, thêm nước, ninh bằng lửa vừa, đến khi ba ba chín mềm, nêm nếm gia vị vừa ăn là được.

Tác dụng giúp ích khí dưỡng huyết, tiêu ung tán kết, dùng cho trường hợp gan bị xơ cứng, viêm gan mạn tính.

5. Canh thịt heo nạc nấu nấm rơm

Nấm rơm tươi 200g, thịt heo nạc 200g.

Nấm rơm tươi rửa sạch, cắt miếng, cho chung vào nồi đất, thêm nước, dùng lửa vừa ninh đến khi thịt nạc chín mềm, thêm gia vị vừa miệng. Dùng ăn trong bữa cơm.

Món này có tác dụng giúp tư âm nhuận táo, kiện vị bổ tỳ, dùng cho chứng viêm gan mạn tính (còn tiếp).■

Lễ tưởng niệm năm thứ 29 cố HT. Thích Trí Thủ viên tịch

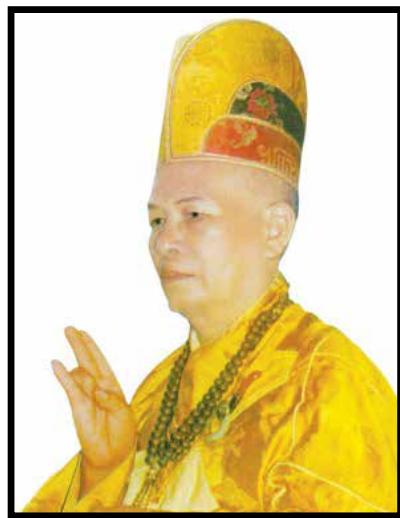
H.Diệu - Bảo Toàn



Lễ tưởng niệm lần thứ 29 cố HT. Thích Trí Thủ tại Văn phòng II TƯGH

Sáng ngày, 10-4-2013 (nhằm ngày 1-3-Quý Tỵ), tại Văn phòng II TƯGH (thiền viện Quảng Đức, Q.3, TP. HCM), Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN TP. Hồ Chí Minh tổ chức lễ tưởng niệm nhân húy nhật lần thứ 29 cố HT. Thích Trí Thủ và hiệp kỵ chư tôn đức HĐTS GHPGVN viên tịch.

Quang lâm tham dự Lễ tưởng niệm có sự hiện diện của chư tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM: HT. Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ GHPGVN; HT. Thích Hiển Tu, Phó Thư ký Ban Thường trực HĐCM; HT. Thích Viên Minh, thành viên HĐCM; HT. Thích Viên Giác, HT. Thích Giác Tường, UV TT HĐCM; HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Phó chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Giác Toàn, HT. Thích Thiện Tâm, đồng Phó Chủ tịch HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh VP II TƯGH; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm soát TƯ, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Trung Hậu, Trưởng ban Văn hóa TƯ; HT. Thích Như Niệm, UV HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT.



cố HT. Thích Trí Thủ

Thích Tịnh Hạnh, Phó BTS GHPGVN TP. HCM...; chư tôn đức đại diện môn đồ pháp quyến cố Trưởng lão HT. Thích Trí Thủ, chư tôn đức Ni Phân ban Ni giới TƯ, Phân ban Ni giới TP. HCM, chư tôn đức Tăng Ni các tự viện, cư sĩ Tống Hồ Cầm, các huynh trưởng GĐPT đến dự lễ tưởng niệm.

Đến dự lễ tưởng niệm còn có ông Huỳnh Ngọc Thành, Trưởng ban Tôn giáo TP; Lê Hoàng Vân, Trưởng phòng Phật giáo Ban Tôn giáo TP; Nguyễn Ngọc Phong, Trưởng ban Dân tộc - Tôn giáo UBMTTQVN TP. HCM

Theo đó, cố HT. Thích Trí Thủ (1909-1984), là bậc cao Tăng, có công lớn trong công cuộc chấn hưng Phật giáo, thống nhất Phật giáo Việt Nam, đào tạo, giáo dục Tăng Ni tài đức, hoằng dương Chánh pháp, khai sơn, xây dựng tự viện, trường Phật học, có nhiều công trình nghiên cứu Phật học, dịch thuật Kinh, Luật giá trị, suốt đời phụng sự cho Đạo pháp, Dân tộc.

Trưởng lão Hòa thượng đã được cung thỉnh vào ngôi đài đầu của nhiều đại giới đài tại Phật học viện Nha Trang, đại giới đài Quảng Đức tại tổ đình Ấn Quang (Chợ Lớn). Ngài là người thành lập Phật học viện Phổ Đà (Đà Nẵng), Viện Cao đẳng Phật học (Nha Trang), đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trường Tiểu học tư thục Bồ Đề tại Thành Nội Huế, mở đầu mạng lưới giáo dục tư thục Bồ Đề của Phật giáo, xây dựng chùa Pháp Hội - Sài Gòn (tiền thân của Viện Đại học Vạn Hạnh), đại trùng tu tổ đình Báo Quốc, khai sơn tu viện Quảng Hương Già Lam (Gò Vấp), xây dựng tổ đình Linh Quang (Quảng Trị).

Sinh thời, cố Trưởng lão (xem tiếp trang 58)



Bức thi họa vẽ chân dung Hòa Thượng trên nền phong cảnh Tổ đình Hội Xá

Nhân duyên với Đại lão HT. Thanh Bích

TKN Pháp Hỷ Dhammananda

C_húng tôi biết mình đang được đảnh lễ bậc đáng lễ, và biết rằng trên thế gian còn có những bậc chân tu đạo hạnh tỏa sáng như ngài Đại Lão Hòa thượng Thanh hạ Bích.

Đạo Phật đã có mặt trên thế gian hơn 2550 năm. Nay Đạo Phật đã có mặt khắp nơi trên thế giới nhờ những nỗ lực truyền bá của các Tăng – Ni và Phật tử.

Hạt giống Phật pháp đã được gieo vào tâm thức người Việt độ hai ngàn năm trước và phát triển thành Đạo Phật trong dòng văn hóa Việt thường. Đạo Phật vẫn đang phát triển và đem đến đời sống thanh lương tịnh lạc cho bất cứ ai học và sống theo tôn chỉ Phật giáo.

Phật pháp được lưu truyền trên thế gian là nhờ công đức tu học và hành đạo của các vị Tăng sĩ (Sangha), những bậc xuất gia cắt ái ly thân và sống đời đạo hạnh vận chuyển bánh xe pháp vì lợi ích và hạnh phúc của muôn loại chúng sinh.

Mỗi khi đến một vùng đất nào đó, tôi thường hỏi xem trong vùng có vị cao Tăng Trưởng lão nào không để đến đảnh lễ và vấn đạo. Lần này trở về Việt Nam, khi ở Hà Nội, tôi được biết có Đại Lão Hòa thượng Thanh Bích đã trên trăm tuổi đời và hơn chín mươi tuổi đạo. Với tâm tín thành và hoan hỷ, tôi ngỏ ý với một nhóm Phật tử ở thủ đô để được đến vãn an sức khỏe Đại lão Hòa thượng và các vị cao tăng trong

vùng.

Một ngày cuối Đông đẹp trời, chúng tôi khởi hành từ chùa Linh Thông, 68 Quan Nhân, Hà Nội, đoàn gồm một sư cô Tiến sĩ Phật học (Sri Lanka), cũng là một thiện sinh gần hai mươi năm qua, và năm nữ Phật tử tín thành của miền đất ngàn năm văn hiến.

Chúng tôi đến tổ đình Hội Xá vào lúc 9 giờ 30 phút sáng ngày 20 tháng 1 năm 2013. Chùa đang được xây dựng lại với khuôn viên rất rộng rãi nằm giữa một vùng đồng ruộng cách khá xa khu dân cư. Tôi thốt lên: đúng là trú xứ của người tu hành theo tiêu chuẩn trong Luật tang!

Mặc dù khuôn viên bên ngoài được mở rộng nhưng khu nội tự vẫn giữ nguyên vẻ cổ kính đặc trưng của một ngôi chùa miền Bắc. Chúng tôi cảm thấy rất bình an và tịnh lạc khi bước vào trú xứ của một bậc chân tu đạo hạnh. Không phải chờ lâu, vị thầy thi giả cho chúng tôi vào yết kiến Đại lão Hòa thượng. Đây là lần đầu tiên tôi được gặp ngài nhưng lại có cảm giác như đứa con xa về thăm chốn tổ.

Căn phòng đơn sơ của ngài khá bè bội nhưng chúng tôi rất hoan hỷ. Ngài cười nói chào đón chúng tôi như một người ông đón các cháu từ xa về thăm.

Khi biết trong đoàn có một nhà báo, và chúng tôi xin chụp ảnh lưu niệm với ngài, Đại lão HT bảo tôi lấy áo cà sa và mũ khác cho ngài! Tôi vung vè tìm kiêm áo cà sa và mũ màu vàng, vung vè mặc những

lễ phục giàn dị đó lên tấm thân bé nhỏ già nua của bậc chân tu.

Tay tôi hơi run, không phải vì lạnh, mà vì quá xúc động khi được vài phút làm thị giả ngài! Căn phòng đơn sơ và phong cách giản dị của ngài làm chúng tôi hoan hỷ hơn khi được vãn an và đảnh lễ một bậc chân tu giữa thời đại mà nền văn minh vật chất và văn hóa thi trường đang thống lĩnh thế giới, đặc biệt, là một vùng đất đang chuyển mình đô thị hóa như Hà Nội mở rộng này.

Trong niềm hạnh phúc tịnh tín đó, chúng tôi biết mình đang được đảnh lễ bậc đáng lễ, và biết rằng trên thế gian còn có những bậc chân tu đạo hạnh tỏa sáng như ngài Đại lão Hòa thượng Thượng Thanh hạ Bích.

Sau khi áo mao đã chỉnh tề, ngài đích thân dẫn chúng tôi ra phòng khách nhà tổ. Một lần nữa, chúng tôi đảnh lễ ngài. Khi tôi vừa quỳ lên sau cái đảnh lễ thứ nhất, ngài hỏi lớn:

- Phật có trước hay Pháp có trước, nói mau!

Không chuẩn bị, tôi nói liền trong lúc vẫn tiếp tục đảnh lễ ngài:

- Pháp vốn sẵn có nhưng chờ một vị Phật khai ngộ và giảng bày!

Ngài cười hiền từ hỏi lại vài câu, chúng tôi ríu rít hỏi và đáp như những học trò vốn rất gần gũi thầy.

Buổi gặp gỡ vãn an và đàm đạo của chúng tôi với ngài chỉ diễn ra trong vòng hơn một giờ nhưng những cảm xúc của những người con Phật tìm Đạo và một bậc cao Tăng thể hiện những Đạo hạnh của một bậc chân tu sẽ còn mãi trong tâm thức chúng tôi. Khi một nữ thí chủ trong đoàn chúng tôi cúng dường cháo thực dường đến ngài và tiện thể hỏi:

- Hòa thượng có nhớ con không? Mấy tháng trước chồng con và con con có đến vãn an và cúng dường ngài tại đây.

Ngài cười hiền từ và nói:

- Tôi chẳng nhớ ai cả. Đỗi với tôi ai cũng như ai thôi.

Sau khi chào ngài để đi tiếp, tôi nhắc nhở mọi người về tâm từ bi không phân biệt thân sơ, có không, thấp cao, của ngài. Tất cả chúng tôi đều rất hoan hỷ với phước báu được đảnh lễ và nghe pháp từ một bậc chân tu phạm hạnh cao tăng như ngài. Mỗi khi nhớ lại nhân duyên này, chúng tôi lại thêm hoan hỷ. Hạnh phúc thay vẫn còn những bậc chân tu trên thế gian này!

Hạt giống Phật Pháp đã được gieo xuống mảnh đất này hai ngàn năm qua. Qua những biến đổi của lịch sử và thời cuộc, những thăng trầm thịnh suy cùng dân tộc, nhưng Phật Pháp vẫn uyển chuyển tồn tại và phát triển tại thế gian trong những hình thức khác nhau với một cốt lõi đồng nhất trong tất cả các tông phái.

Pháp tính vốn sẵn có nhưng con người vì mê mờ



Cố Trưởng lão HT. Thích Thanh Bích

và giao động nên không thấy ra chân đế. Một vị Phật ra đời, tự mình giác ngộ ra chân lý trong đời sống và chỉ bày cho thế gian thấy những thuộc tính của Pháp để con người biết sống thuận pháp, không chạy theo đuổi bắt tiền trần vọng tưởng trong thế giới hư ảo vô thường.

"Này Ananda, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy. Này Ananda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chỉ, giống như cỏ munja và lau sậy babaja (ba-ba-la) không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử.

2. Này Ananda, nếu có ai hỏi: "Già và chết do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Già và chết do duyên gì?" Hãy đáp: "Già và chết do duyên sanh". [Đại duyên, Trưởng bộ kinh 15]

Pháp tồn tại vì có những nhân như vậy, duyên như vậy đã gặp gỡ tạo thành. Ta có mặt hay không, nhận thức được hay không, pháp vốn vẫn như vậy.

"Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lý duyên khởi? Do duyên sanh, này các Tỷ-kheo, già, chết khởi lên. Dẫu cho Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, an trú là giới tánh ấy, pháp trú tánh ấy, pháp quyết định tánh ấy, y duyên tánh ấy. Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn chứng đạt tánh ấy. Sau khi hoàn toàn chứng ngộ, hoàn toàn chứng đạt, Như Lai tuyên bố, tuyên thuyết, tường thuyết, khai hiền, khai thị, phân biệt, minh hiển, minh thị." [Duyên (Tập 12.14, Đại 2, 84b) (S.ii,25)]

Ngài đã đến, sống và ra đi như vậy (Tathagata) theo nhân duyên hiện khởi. Tưởng niệm ngài, con viết đôi dòng ghi lại cảm xúc của một lần gặp gỡ ĐẠI DUYÊN khi một lần nữa đặt chân lên đất Việt. Muôn lần kính đảnh lễ Đại lão Hòa thượng Thượng Thanh hạ Bích.

Chúng con nguyện bước tiếp con đường ngài đã đi qua.

Viết tại chùa Tịnh An Lan Nhã (Khemārāma), Bà Rịa - Vũng Tàu. ■

Cố tưởng niệm lần thứ 14 cố HT.C. Thiện Căn viên tịch

Ngày 9 tháng 4 năm 2013, tại chùa Thanh Long, TP. Thủ Dầu Một, môn đồ pháp quyến long trọng cử hành lễ Tưởng niệm lần thứ 14 Cố đại lão Hòa thượng Thiện Căn viên tịch. Hòa thượng nguyên là Tổng thư ký Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam, Ủy viên Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Bình Dương, Chánh đại diện Phật giáo Thị xã Thủ Dầu Một, Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Thị xã, Viện chủ khai sáng chùa Thanh Long. Trong buổi lễ có sự tham dự của Hòa thượng Viên Minh thành viên HĐCM. GHPGVN, Thượng tọa Thích Huệ Thông Ủy viên Thường trực HĐTS. GHPGVN, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương, Thượng tọa Thích Thiện Châu Trưởng ban Trị sự GHPGVN TP. Thủ Dầu Một, Hòa thượng Thiện Nhân Giảng sư Ban hoằng pháp Trung ương, Phó ban Thường trực GHPGVN Q.9, Đại đức Thiện Minh Ủy viên HĐTS. GHPGVN, Phó ban Từ Thiện TW, Thượng tọa Thiện Trí Phó Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước. Về phía chánh quyền, có Ông Trần Đức Thịnh Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Bình Dương, Đại diện Công an tỉnh Bình Dương, cùng tham dự có khoảng 50 Tăng Ni cả hai truyền thống Bắc tông và Nam tông.

Trong buổi lễ, Đại đức Thiện Minh tuyên đọc Tiểu sử, Thượng tọa Thích Huệ Thông ban Đạo từ, Hòa thượng Viên Minh khai kinh cầu nguyện, Hòa thượng Thiện Nhân thuyết pháp.

Để tôn vinh công đức cố Trưởng lão Hòa thượng, Tạp chí Phật giáo Nguyên Thủy trích đăng đôi dòng tiểu sử cố Hòa thượng.

THÂN THẾ

Hoà Thượng Thích Thiện Căn, thế danh Trần Văn Túc. Sanh ngày 01 tháng 10 năm 1910, tại Ấp Bông Dầu, xã Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Thân sinh là cụ ông Trần Văn Nghị, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Day. Ngài sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống lễ giáo, nho phong, đạo đức. Có bậc cha mẹ nào mà không muốn con cái của mình trở nên người hữu dụng cho đời. Nên từ thuở nhỏ, cha mẹ người đã ân cần giáo dưỡng. Đối với gia

đình, Ngài là một người con chí hiếu. Đối với xã hội, Ngài đã thành đạt trên bước đường công danh, sự nghiệp ở đời.

Đến năm 20 tuổi, vâng lệnh song thân, Người thành lập gia đình.

THỜI KỲ THAM GIA CÁCH MẠNG

Thiết tưởng gia đình sẽ được an vui, hạnh phúc từ đó. Nhưng cuộc đời luôn có lúc thăng, lúc trầm của thế sự. Giữa lúc đất nước bị ách ngoại xâm do thực

dân Pháp đô hộ, nhân dân đói khổ, lâm than. Chí làm trai, Người không thể an hưởng hạnh phúc cá nhân gia đình, Người luôn thao thức với nỗi khổ của đồng bào bị ách đô hộ ngoại xâm. Với bâu nhiệt huyết thời trai trẻ, mong góp phần vào sự nghiệp cách mạng giải phóng ách đô hộ của thực dân, Người đã hăng say gia nhập Đoàn Vệ Quốc Quân Cách Mạng góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc từ năm 1940 đến năm 1959.

Trong quá trình phục vụ cách mạng, người đã từng bị bắt vào tù ra khám. Nhưng thanh niên Trần Văn Túc vẫn giữ vững khí tiết của người cách mạng. Do đó, sau ngày đất nước hoà bình độc lập, người được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Kháng Chiến Hạng III.

THỜI KỲ XUẤT GIA

Cuộc đời vốn bất định Tâm ý vô thường, vạn vật đổi thay! Bao năm quay cuồng trong thế sự. Sức người có hạn, sự hy sinh đóng góp cho thế sự cũng nhiều. Giờ đây, bất chợt giây phút vô thường, hồi tưởng lại cuộc đời với bao thăng trầm, vinh nhục. Hạnh phúc khổ đau vẫn như hình với bóng, theo đuổi kiếp nhân sinh “đời người tự bóng gió” Câu: “Sớm còn, Tối mất”. Lòng chợt lên ý nghĩ Ta phải tìm sự an vui hạnh phúc vĩnh hằng, mới mong thoát khỏi bể trầm luân của cuộc đời. Dù đã nghĩ lòng đã quyết có lẽ cũng do túc duyên tiền kiếp, nên người đã mạnh dạn giữ sạch trần duyên.

Nên vào ngày 31 tháng 3 năm 1961, Người đã xuất gia Sa Di tại chùa Pháp Quang - Bình Thạnh - Sài Gòn với Hòa thượng Hộ Tông là thầy tế độ, dưới sự chứng minh của Trưởng lão Hòa thượng Thiện Luật và Chư tôn Trưởng lão Phật giáo Nguyên Thủ. Kể từ đây, với hình thức tu sĩ, Ngài đã dành hết tâm trí vào việc tu hành, trau dồi Giới-Định-Tuệ luôn được thầy thương bạn quý. Trải qua những tháng năm dài xuất gia tu học, Ngài luôn tỏ ra là một vị Tăng có đầy đủ giới hạnh, trang nghiêm. Vốn ưa thích cảnh thanh tịnh, u nhàn.

THỜI KỲ HỌC ĐẠO VÀ HOẰNG PHÁP

Đức Phật đã ban cho vị Tỳ khưu, bậc xuất gia thực hành nội thân: Giới Định Tuệ, ngoại thân: Tam y Quả bát. Bản chất của bậc xuất gia là hoằng dương chánh pháp, vân du đó đây, giống như cánh đại bàng thông thả giữa bầu trời mênh mông. Thế nên, Hòa thượng bỗn sư thường giáo huấn Ngài vì lợi ích của Giáo hội và Phật tử bốn phương nên phải lèn đường hoằng pháp và hành đạo, lợi lạc chúng sanh, thế là Năm 1961-1963, Hòa thượng Hộ Tông cử Ngài đến hành đạo và nhập hạ tại chùa Finom – Đà Lạt.

Năm 1964, Ngài hành đạo và tu thiền định tại chùa Tam Bồ – Di Linh – Lâm Đồng.

Năm 1969, với lòng muốn hành hương về nơi Xứ Phật, để chiêm bái 4 chỗ động tâm của đấng Cha lành

nơi đất Ấn Độ. Ngài tháp tùng đoàn hành hương về xứ Phật do ngài Hộ Tông hướng dẫn.

Nhân dịp này ngài đã đến thăm viếng các nước Phật giáo lân bang như: Thái Lan, Singapor, Indonesia, Miến Điện, Tích Lan ... và đặc biệt tại Tích Lan nơi Thánh địa của Phật giáo Nam Tông - Trung tâm Phật giáo của Thế giới. Ngài đã thọ Cụ Túc Giới tại đất nước chùa Tháp Tích Lan, lúc 14 giờ 30 phút ngày 1 tháng 1 năm 1965 tại chùa Wat Saddhamma Wabhassa với thầy tế độ là Hoà thượng Wijayanaga Mahà Thera.

Trở về Việt Nam vào năm 1965, ngài cùng Hòa thượng Pháp Lạc thành lập chùa Bình Long ở Phan Thiết. Năm 1966, ngài hành đạo ở chùa Giác Quang - Q.8 - Sài Gòn.

Năm 1967, ngài được đề cử đảm nhiệm chức vụ Tổng Thư ký Giáo hội Tăng già Nguyên Thuỷ Việt Nam. Ngài điều hành Phật sự tại chùa Kỳ Viên, trụ sở của Giáo hội. Đến năm 1969, Ngài trở về Bình Dương thành lập chùa Thanh Long. Kể từ đó đến năm 1998, Ngài trụ xứ tại Thanh Long Tự.

Năm 1981, sau khi thống nhất Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời, vào năm 1984, ngài được Giáo hội Phật giáo suy cử chức vụ ủy viên Phật giáo tỉnh Sông Bé kiêm Chánh đại diện Phật giáo thị xã Thủ Dầu Một. Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé.

Suốt quá trình tu tập, ngài luôn tỏ ra là một bậc cao tăng thắc đức, luôn tích cực hoằng hoá độ sanh, đem chánh pháp ban rải nhiều nơi, làm lợi lạc quần sanh, tế độ rất nhiều người nương theo chánh pháp, cả cuộc đời với công hạnh tự giác – giác tha, ngài đã hiến dâng đời mình phục vụ Đạo Pháp – Dân tộc.

THỜI KỲ VIÊN TỊCH

Chí đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời đạo hạnh, ngài vẫn kiến tạo mỹ quan Phật cảnh ở chùa Thanh Long, để làm nơi phát tâm chiêm bái cho hàng tử chúng mỗi khi vẫn cảnh thiền môn, để tâm hồn được thanh thoát an vui – vui trong niềm vui an lạc thanh tịnh cõi lòng.

Ô! Cao quý thay tấm lòng bao la rộng lớn của bậc thiền đức cao tăng. Sanh, lão, bệnh, tử là bốn nỗi khổ của kiếp nhân sinh. Đó là định luật chung cho nhân loại.

Năm Mậu Dần 1998, tuổi đã cao, sức đã kiệt, nhưng ngài vẫn luôn sách tấn hàng đê từ quanh mình, luôn an trú trong chánh pháp. Thế rồi ngài đã ra đi nhẹ nhàng, xả bỏ ngũ uẩn già từ cõi ta bà trở về cảnh giới an vui tịch tĩnh vào ngày 27-3-1998 (nhằm ngày 28-2 năm Kỷ Mão). Sự ra đi vĩnh viễn của cố Hòa thượng Thiện Căn, ngài đã để lại trong lòng mỗi người con Phật một tấm gương cao cả và lòng tôn kính, tiếc thương vô hạn.■

Lễ Ra Mắt BAN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ GHPGVN TP. HCM [NK.VIII]

H. Diệu



Chiều ngày 6-4-2013, tại Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM (chùa Ân Quang, Q.10), Ban Phật giáo Quốc tế TP. HCM đã tổ chức Hội nghị ra mắt thành phần nhân sự nhiệm kỳ VIII (2012-2017). Quang lâm chứng minh và tham dự có sự hiện diện của chư tôn đức giáo phẩm: HT. Thích Viên Minh, thành viên HĐCM GHPGVN; HT. Thích Trí Quang, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế TƯ, Trưởng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Tâm, Phó Chủ tịch HĐTS, Phó BTS GHPGVN TP. HCM, Trưởng Ban Phật giáo Quốc tế TP. HCM; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm soát TƯ; Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Tịnh Hạnh, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Tín, Phó ban kiêm Trưởng ban Kiểm soát GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Nhật Quang, Phó ban kiêm Chánh Thư ký BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Hộ Chánh, Phó ban Hướng dẫn Phật tử TƯ; HT. Thích Thiện Đức, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; TT. Thích Tâm Đức, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học VN; TT. Thích Chơn Không, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban Hướng dẫn Phật tử TƯ; TT. Thích Phước Đạt, Phó ban Văn hóa TƯ; ĐĐ. Thích Thiện Quý, Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM... cùng chư tôn đức Tăng Ni các ban, ngành thuộc GHPGVN TP. HCM về dự.

Đến tham dự còn có bà Lương Bạch Vân, Phó Chủ tịch UBMTTQVN TP. HCM; ông Nguyễn Ngọc Sang, nguyên Trưởng ban Tôn giáo TP; Đỗ Hải Bình, Chuyên viên Ban Tôn giáo TP; Lương Mạnh Hải, Phó ban Dân tộc - Tôn giáo UBMTTQVN TP; Huỳnh Minh Thiện, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị TP, đại diện các ban ngành, đoàn thể cũng đến chúc mừng.

Sau lời khai mạc của HT. Thích Thiện Tâm, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM, ĐĐ. Thích Thiện Minh, Phó Thư ký Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM đã báo cáo công tác hoạt động của Ban trong nhiệm kỳ qua. Theo đó, hoạt động của Ban có những thành tựu trong công tác tổ chức, hành chánh, cung cống nhân sự, quan hệ ngoại giao, hoạt động Phật sự trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu hội nhập và phát triển của GHPGVN và đất nước.

Trong đó, nhiều hoạt động tổ chức tiếp đón các đoàn quốc tế đến thăm hữu nghị GHPGVN TP. HCM như: Đoàn Nữ giới Phật giáo Thế giới, phái đoàn Phật giáo Kim Cang Thừa, đoàn Phật giáo Ấn Độ, đoàn Phật giáo người Hoa và các nước, đoàn Phật giáo Campuchia do HT. Tăng thống Tep Vong làm Trưởng đoàn; đức Tăng thống Bangladesh, viện chủ Đại học Mahachulalongkorn, thiền sư Thích Nhất Hạnh...

Tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân của thành phố và GHPGVN: Tích cực tham gia các hoạt động kỷ niệm quan trọng trong và ngoài nước; thiết lập các mối quan hệ ngoại giao ở nước ngoài, tham gia tọa đàm, họp mặt truyền thống hữu nghị của các tổ chức quốc tế... do Hội Hữu nghị Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia, Việt Nam – Singapore, Indonesia, Malaysia... trực thuộc Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị TP. HCM tổ chức.

Trong năm qua, Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM cũng tham gia nhiều hội thảo khoa học,



HT Thích Trí Quảng trao quyết định bổ nhiệm
Trưởng Ban PGQT cho HT Thiện Tâm



Các thành viên trong Ban Phật giáo Quốc tế nhận quyết định

chuyên đề về hòa bình, hợp tác, hữu nghị, lễ kỷ niệm quốc khánh các nước, giao lưu văn hóa Phật giáo, văn hóa Việt Nam, tham dự Tết cổ truyền các nước trong khu vực... thể hiện tinh thần đoàn kết, hợp tác vì hòa bình, thịnh vượng của Phật giáo Việt Nam, đất nước con người Việt Nam và các nước.

Tại buổi lễ, ĐĐ. Thích Thiện Quý đã lao Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM tuyên đọc Quyết định chuẩn y thành phần nhân sự của Ban Phật giáo Quốc tế nhiệm kỳ VIII (2012-2017) gồm 16 thành viên, trong đó Ban Thường trực gồm 7 vị do HT. Thích Thiện Tâm đảm trách Trưởng ban; TT. Thích Giác Dũng đảm trách Phó ban Thường trực và 9 ủy viên.

Toàn thể nhân sự Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM nhiệm kỳ VIII ra mắt tại hội nghị. Dịp này, TT. Thích Giác Dũng, Phó ban Thường trực Ban Phật giáo Quốc tế cũng trình bày chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII, theo đó Ban sẽ thực hiện 11 chương trình, chủ yếu sẽ tập trung thực hiện một số công tác nhằm phục vụ cho phuong hướng hoạt động của Ban Phật giáo Quốc tế T.U và GHPGVN TP. HCM.

Phát biểu tại hội nghị, bà Lương Bạch Vân, Phó Chủ tịch UBMTTQVN TP. HCM đã ghi nhận những

đóng góp của Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM trong nhiệm kỳ qua. Bà cũng đề xuất Ban quan tâm đến kiều bào Việt Nam ở nước ngoài, thông qua kiều bào để đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, giúp kiều bào hiểu hơn về Chính sách của Nhà nước và giới thiệu đến bạn bè quốc tế, qua đó góp phần phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

Ông Huỳnh Minh Thiện, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu Nghị TP. HCM cũng đánh giá cao các hoạt động vì sự đoàn kết, hữu nghị, phát triển của Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP. HCM, đặc biệt các công tác vì hòa bình, đối ngoại nhân dân, hợp tác ngoại giao đối với các tổ chức hữu nghị các nước, Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu Nghị TP; các hiệp hội vì hòa bình quốc tế... góp phần cho sự thành công của Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị TP... Ông cũng tin tưởng Ban Phật giáo Quốc tế sẽ tiếp tục có những hoạt động thành công hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Ban đạo từ tại hội nghị, HT. Thích Trí Quảng đã đúc kết lại truyền thống trong công tác ngoại giao, hữu nghị của Phật giáo Việt Nam qua nhiều thời kỳ, vai trò của Ban Phật giáo Quốc tế trong công tác ngoại giao, hữu nghị vì hòa bình, phát triển của Phật giáo và đất nước. Đặc biệt, là mối quan hệ thân thiết, tốt đẹp của Phật giáo Việt Nam đối với Phật giáo Campuchia và các nước khác theo truyền thống Phật giáo. Hòa thương cũng bày tỏ kỳ vọng trong nhiệm kỳ VIII, Ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN TP.HCM sẽ thành công hơn nữa trong công tác chuyên môn. Với thành phần nhân sự nhiệm kỳ VIII, trong đó HT. Thích Thiện Tâm và các ủy viên đa số có trình độ học vấn cao, sẽ có nhiều thuận duyên để mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè quốc tế. Đây là cơ hội mới để các thành viên của Ban tiếp tục thực hiện tốt các công tác ngoại giao, ngoại giao nhân dân, nêu cao tinh thần vì hòa bình, hữu nghị với các tổ chức quốc tế. ■



Quang cảnh buổi lễ

Ban Trị sự GHPGVN TP. HCM: Đúc kết công tác tổ chức Phật đản, An cư và Đại giới đàn

Hải Đạt - Ngộ Dũng



Phiên họp của Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM

Ngày 8-4-2013, trong phiên họp giao ban thông lệ thứ hai hàng tuần, tại Văn phòng chùa Phổ Quang, Q. Tân Bình, chư tôn đức Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM đã họp đúc kết công tác tổ chức Đại lễ Phật đản, An cư Kiết hạ, Đại giới đàn Bồ tát Quảng Đức PL. 2557 - DL. 2013 và kỷ niệm 50 năm Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân.

Phiên họp có sự quang lâm của chư tôn đức: HT. Thích Trí Quang, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Trị sự GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Pháp, Phó tổng Thư ký HĐTS kiêm Chánh Văn phòng 2 GHPGVN; HT. Thích Thiện Tánh, Trưởng ban Kiểm soát, Phó ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Tịnh Hạnh, Phó ban Trị sự kiêm Trưởng ban Kinh tế - Tài chính GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Nhật Quang, Phó ban Trị sự kiêm Chánh thư ký GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Niệm, Phó ban Trị sự kiêm Trưởng ban TTXH GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Như Tín, Phó BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Chơn, Phó BTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Minh Thông, Phó ban kiêm Trưởng ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM;

HT. Thích Thiện Đức, Phó ban Trị sự GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Huệ Văn, Phó Thư ký kiêm Phó Văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM; HT. Thích Thiện Bảo, Trưởng ban Thông tin Truyền thông GHPGVN TP. HCM; TT. Thích Lê Trang, Trưởng ban Nghi lễ GHPGVN TP. HCM; TT. Thích Nhật Từ, Trưởng ban Văn hóa BTS GHPGVN TP. HCM; TT. Thích Đồng Văn, Phó ban kiêm Thư ký ban Tăng sự GHPGVN TP. HCM cùng chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Văn phòng BTS GHPGVN TP. HCM.

Theo kết quả biểu quyết trong phiên họp khoáng đại ngày 1-4-2013 của chư tôn đức Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM cùng chư tôn đức BTS GHPGVN 24 quận, huyện, năm nay tuần lễ Phật đản PL. 2557 - DL. 2013 sẽ được tổ chức tại chùa Phổ Quang, Q. Tân Bình. Trên tinh thần đó, trong phiên họp sáng qua, 8-4, sau lời phát biểu khai mạc của Hòa thượng Trưởng ban Trị sự GHPGVN TP. HCM, chư tôn đức Ban Thường trực đã lần lượt phát biểu đóng góp ý kiến cho công tác thiết trí lễ đài.

Theo đó, trước chánh điện chùa Phổ Quang sẽ tôn trí lễ đài Phật đản sinh với phông nền chính rất thân quen mà ấn tượng đó là vườn Lâm Tỳ Ni, bên cạnh đó hai bên trái phải của chánh điện sẽ thiết trí cảnh Phật nhập Niết bàn và Phật thành đạo để hòa cùng không khí ngày lễ Vesak của Liên Hiệp Quốc.

Về việc diễu hành xe hoa để kính mừng Phật đản, Hòa thượng Phó ban Trị sự kiêm Chánh Thư ký đề nghị tất cả xe hoa tập trung tại đường Ngô Gia Tự khu vực lân cận tổ đình Ấn Quang vì nơi đây là một trong những nơi xuất phát phong trào đấu tranh Phật giáo 1963.

Về hình thức trang trí xe hoa năm nay, Hòa thượng Trưởng ban Trị sự chỉ đạo ngoài chủ đề kính mừng sự kiện Phật đản sinh, còn có chủ đề về



Chư tôn đức giáo phẩm Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM khảo sát khu vực thiết trí lể đài Đại lễ Phật đản PL.2557 tại chùa Phổ Quang.

phong trào đấu tranh Phật giáo 1963 với sự kiện chấn động thế giới "Bồ tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân".

Đặc biệt, năm nay tròn 50 năm phong trào đấu tranh Phật giáo (1963-2013), song song với Đại lễ Phật đản hàng năm sẽ diễn ra các hoạt động kỷ niệm đánh dấu nửa thế kỷ sự kiện đã xảy ra, như triển lãm những tư liệu hình ảnh về Bồ tát Quảng Đức nói riêng và phong trào đấu tranh Phật giáo nói chung tại những nơi đã gắn bó với sự kiện này như chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, công viên Quách Thị Trang, công viên Tượng đài Bồ tát Thích Quảng Đức, v.v...

TT. Thích Nhật Từ đã kiến nghị lên Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM có kế hoạch cung thỉnh quả tim bất diệt của Bồ tát Quảng Đức hiện bảo tồn tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cho Tăng Ni Phật tử Việt Nam được diễm phúc chiêm bái, đó cũng là tâm nguyện của hàng triệu Tăng Ni, Phật tử Việt Nam từ bấy lâu nay. Nếu việc đó trở thành hiện thực sẽ là dấu son trong lịch sử Phật giáo Việt Nam và tôn vinh một sự thật lịch sử trước mưu đồ xuyên tạc.

Trong tinh thần "Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức" và cũng để Tăng Ni, Phật tử mãi mãi tri ân một vị Bồ tát vị pháp thiêu thân, Ban Thường trực BTS GHPGVN TP. HCM sẽ tổ chức Đại giới đàn Bồ tát Quảng Đức diễn ra từ ngày 23-8 đến ngày 29-8-2013 (nhằm ngày 17-7 đến ngày 23-7- Quý Tỵ).

Sở dĩ chọn giới đàn ngay sau 3 tháng An cư kiết hạ là vì theo truyền thống của Phật giáo Nam bộ xưa "khai hương" rồi mới "khai kỳ". Theo kiến nghị của TT. Thích Lê Trang để làm đúng theo tinh thần truyền thống đó các giới tử muôn thọ giới trước phải cấm túc An cư Kiết hạ sám hối trong ba tháng.

Phiên họp khép lại sau gần 2 giờ đồng hồ bàn bạc, thảo luận, sau đó Hòa thượng Trưởng ban Trị sự cùng chư tôn đức đi thị sát khu vực thiết trí lể đài Phật đản sanh.■



Chư tôn đức giáo phẩm Tăng Ni dâng hương tưởng niệm

(tiếp theo trang 50)

HT. Thích Trí Thủ từng trải qua nhiều trọng trách: Hội trưởng Hội Việt Nam Phật học Trung phần (trong hệ thống Tổng hội Phật giáo Việt Nam do cố Đức Trưởng lão HT. Thích Tịnh Khiết lãnh đạo), Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng pháp, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chính GHPGVN Thống Nhất, Viện trưởng Viện Cao đẳng Phật học (Nha Trang), Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVN Thống Nhất, Trưởng ban Vận động thống nhất Phật giáo, Đệ nhất Chủ tịch HĐTS GHPGVN sau khi Giáo hội được thành lập (1981).

Dù bận rộn Phật sự, Hòa thượng vẫn dành thời gian dịch kinh điển, giảng giải kinh, luật, luận, biên soạn sách để hoằng dương Phật pháp. Các tác phẩm chính gồm kinh: Phổ Môn, Phổ Hiền, Mẹ hiền Quán Âm, Vô Thường, A-di-dà, Pháp môn Tịnh độ, Bát Nhã...; Luật Tỳ-kheo, Luật Bồ-tát, Luật Tứ phần, Nghi thức truyền giới Bồ-tát tại gia và thập thiện; Nghi thức Phật đản, Nghi thức lễ sám buỗi khuya, chủ trương các tập san như: Tin Phật, Bát Nhã và nhiều tác phẩm khác.

Trưởng lão Hòa thượng viên tịch vào ngày 2 tháng 3 năm Giáp Tý, tức ngày 2-4-1984, thọ 76 tuổi đời, 56 tuổi đạo. Nhục thân của ngài được nhập bảo tháp tôn trí trong khuôn viên tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Thay mặt chư tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM, Tăng Ni, Phật tử GHPGVN, HT. Thích Trí Quang đã đọc lời tưởng niệm lần thứ 29 cố HT. Thích Trí Thủ, nguyên Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVN Thống Nhất, nguyên Chủ tịch HĐTS GHPGVN và chư tôn thiền đức hữu công, chư tôn đức HĐTS GHPGVN đã suốt đời phụng sự cho Đạo pháp và Dân tộc.

Tại lễ tưởng niệm, chư tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS, BTS GHPGVN TP. HCM, chư tôn đức Tăng Ni các tự viện, môn đồ pháp quyến, Phật tử và quan khách đã dâng hương tưởng niệm cố Trưởng lão HT. Thích Trí Thủ và chư tôn đức giáo phẩm HĐTS GHPGVN đã viên tịch. Thành kính tri ân, tưởng nhớ công đức to lớn của chư tôn đức giáo phẩm tiền bối cho sự nghiệp thống nhất Phật giáo để GHPGVN hôm nay đã và đang phát triển vững mạnh, trang nghiêm trong lòng dân tộc.■

Khóa tu truyền thống lần thứ 10 của Hệ phái Khất Sĩ

Linh Toàn – GNO



HT. Thích Giác Toàn thuyết giảng, chia sẻ kinh nghiệm thực tập thiền

Sáng ngày 13-4, tại tịnh xá Ngọc Thiền (P.3, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng) Giáo đoàn IV – Hệ phái Khất sĩ đã tổ chức khai mạc Khóa tu truyền thống lần thứ 10.

HT. Thích Giác Nhường, Phó Pháp chủ GHPGVN, Chứng minh Hệ phái Khất sĩ; HT. Thích Giác Toàn, Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Phó ban Thường trực Ban Giáo dục Tăng Ni T.Ư; HT. Thích Giác Giới, Phó ban Tăng sự T.Ư GHPGVN, Trưởng ban Thường trực Hệ phái cùng chư tôn thiền đức chứng minh trong toàn Hệ khái Khất sĩ đã quang lâm tham dự lễ khai mạc.

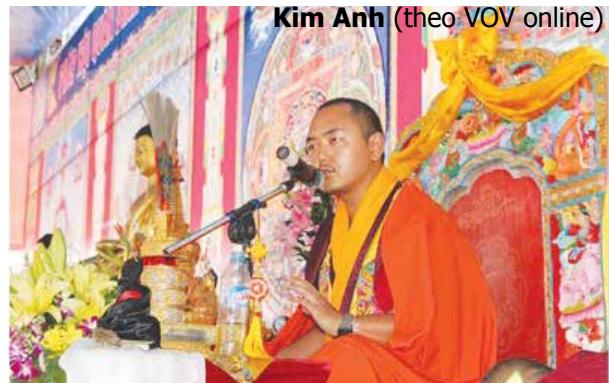
Theo đó, có 112 hành giả đến từ các Giáo đoàn trong cả nước về tham dự khóa tu, tại đây ngoài các thời khóa học Chơn lý, thiền hành, thiền tọa, thiền đàm, sám hối... các hành giả phải nghiêm túc thực hành lối sống theo "Tứ y pháp trung đạo", an trú trong chánh niệm, trang nghiêm tự thân, tấn tu đạo nghiệp.

Sau lễ khai mạc, toàn thể hội chúng đã nghe HT. Thích Giác Toàn thuyết giảng đề tài "Phương pháp tu tập thiền định – pháp quán niệm hơi thở, tu tập thân chứng, thành tựu minh và giải thoát".

Được biết, khóa tu diễn ra từ ngày 13 đến 21-4-2013, do Giáo đoàn IV đăng cai tổ chức tại TP. Đà Lạt. Theo truyền thống, mỗi năm Hệ phái Khất sĩ tổ chức 4 khóa tu, cứ ba tháng một lần và thời gian của mỗi khóa là 7 ngày. ■

Đại lễ cầu siêu theo truyền thống Phật giáo Kim Cương Thừa

Kim Anh (theo VOV online)



Đức Nhiếp Chính Vương chủ trì Đại lễ

Nhân dịp tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức lễ hội Văn hóa Tây Thiên cùng công tác Phật sự hoàn thiện Đại Bảo tháp Tây Thiên, ngày 12/4 Đức Nhiếp Chính Vương Gyalwa Dokhampa và Tăng đoàn Truyền thừa Drukpa đến từ Ấn Độ và Vương quốc Bhutan sẽ cử hành khóa Đại lễ cầu siêu đặc biệt theo truyền thống Phật giáo Kim Cương thừa.

Đây là một trong những chuỗi hoạt động của chuyến viếng thăm Việt Nam lần này của Đức Nhiếp Chính Vương Gyalwa Dokhampa và Tăng đoàn Truyền thừa Drukpa tổ chức từ ngày 7/4 – 26/4.

Theo truyền thống Phật giáo, lễ cầu siêu là lễ tâm linh đặc biệt coi trọng. Nghi lễ này thể hiện lòng hiếu kính hướng về cùu huyền thất tổ, tình yêu nước, sự tri ân hướng về các thế hệ cha ông đã hy sinh xương máu để bảo vệ chủ quyền non sông. Đây cũng là thực hành lòng trắc ẩn đối với vong linh những kẻ bỏ thân nơi đất khách quê người.

Vì vậy, Pháp hội này là dịp hiếm có để các Phật tử tiếp cận với các nghi thức cũng như không gian văn hóa, nghệ thuật đặc trưng của Phật giáo Kim Cương thừa ngay tại Tây Thiên, nơi được coi là miền đất Kim Cương thừa của Việt Nam. Đặc biệt, người tham dự có thể chiêm ngưỡng vũ điệu Kim Cương Hộ Pháp. Không chỉ có công năng khiển trừ chướng ngại, việc chiêm ngưỡng vũ điệu này còn giúp chúng ta trải nghiệm sự thăng hoa, chuyển hóa của tâm thức để trở về bản tâm thanh tịnh.

Toàn bộ khóa lễ cầu siêu được cử hành theo truyền thống Phật giáo Đại thừa – Kim Cương thừa, với sự tham gia của đồng đảo chư Đại đức Thượng tọa Truyền thừa Drukpa và chư ni Drukpa Việt Nam từ chùa Tây Thiên Phù Nghi, Vĩnh Phúc. ■

Danh Sách Ủng Hộ

Tạp Chí PGNT Số 29

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	GĐ Trần Lê Khanh	10 quyển
03	PT Nguyễn Phương Quỳnh	05 quyển
04	PT Nguyễn Viết Khôi	05 quyển
05	PT Nguyễn Thị Thúy Hằng	10 quyển
06	PT Trần Vũ Gia Hân	05 quyển
07	PT Trần Vũ Gia Phúc	05 quyển
08	GĐ BS Phạm Lê An	50 quyển
09	GĐ Nguyên Đạt	20 quyển
10	GĐ Vũ Anh Tuấn - Vũ Ngọc Minh	20 quyển
11	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
12	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
13	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
14	GĐ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
15	GĐ TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
16	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	35 quyển
17	PT Thiền viện Bồ Đề - Vũng Tàu	50 quyển
18	Chùa Bửu Quang	50 quyển
19	Cô Mai	10 quyển
20	Cô Mười Trang	10 quyển

21	PT TV Thiện Minh - Vĩnh Long	05 quyển
22	Chùa Đức Hòa - Hà Nội	05 quyển
23	Trương Vy Visakha - USA	40 quyển
24	Chùa Thanh Long - Bình Dương	05 quyển
25	Chú Hội cô Lài	30 quyển
26	GĐ Trí Thọ	25 quyển
27	GĐ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
28	GĐ Đỗ Đăng	10 quyển
29	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25 quyển
30	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
31	Chùa Đại Lộc - Ăn Độ	05 quyển
32	GĐ Trần Thị Nga (PD Diệu Hằng)	100 quyển
33	GĐ Huỳnh Khả Lân	05 quyển
34	GĐ Trần Thị Liên	05 quyển
35	GĐ Phạm Minh Hùng	05 quyển
36	GĐ TN Diệu Lành	05 quyển
37	Huỳnh Thanh Sơn	09 quyển
38	TN Hạnh Thiền	05 quyển
39	GĐ Phạm Thị Túy Vân	10 quyển

giá: 20.000 đồng

THAM QUAN HÀNH HƯƠNG CHÙA THÁP VÀNG

- Campuchia - Lào - Chiang Mai, miền Bắc Thái Lan & Tam Giác Vàng Myanmar. Giá 8.499.000đ (10 ngày)
 - Thăm thủ đô 2 nước Campuchia & Thái Lan. Giá: 3.999.000đ (6 ngày)
 - Thủ đô 3 nước (Lào, Campuchia, Thái Lan) 8 ngày. Giá trọn gói 7.699.000đ
 - Thủ đô Yangon - Núi Đá Vàng nước Myanmar Giá trọn gói: 14.499.000đ (4 ngày)
 - Có nhiều chương trình đi trong và ngoài nước giá bình dân
 - Các chương trình đều ăn nghỉ ở nhà hàng, khách sạn
- LH: Đại đức Minh Kim,ĐT: 0912 49 60 49 – 0906 80 16 49
Website: chuathaptravel.com (tổ chức hàng tuần)

DỊCH VỤ DU LỊCH
HUỲNH THẢO

ĐĐ : 0908.331 243

NHẬN HỢP ĐỒNG THAM QUAN DU LỊCH
CƯỚI - HỎI - SÂN BAY

Phục Vụ Tận Tình - Chu Đáo - An Toàn

ĐC : 76/36/16, Đường 19 - KP.3 - P. Linh Chiểu - Thủ Đức

CỬA HÀNG NỆM MOUSSE
ANH THƯ
TRẦN THỊ NGA

Chuyên Bán Sỉ Lẻ :
Drap - Gối - Mùng - Mền - Nệm Nước - Chiếu Tre
Tủ Nhựa - Lưới - Dây Dù - Bạt - Giường - Ghế - Thảm - Simily

Đặc Biệt : Cao Su KymDan Vạn Thành

ĐC : Số 229 Chợ A - Lê Văn Ninh - P. Linh Tây - Q. Thủ Đức
ĐT : 08.3896.8218 - ĐĐ : 0906.863.063 - 01219.866.591